

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN



VŨ TUỆ MINH

VAI TRÒ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠO CÔNG GIÁO
Ở NINH BÌNH HIỆN NAY

LUẬN VĂN THẠC SĨ
Chuyên ngành: Triết học

Hà Nội – 2013

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN



VŨ TUỆ MINH

VAI TRÒ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠO CÔNG GIÁO
Ở NINH BÌNH HIỆN NAY

Luận văn thạc sĩ chuyên ngành: Triết học

Mã số: 60.22.80

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Chí Mỹ

HÀ NỘI – 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu độc lập của tôi. Các số liệu và tư liệu được dựa trên nguồn tin cậy. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về công trình nghiên cứu của mình.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2013

Tác giả luận văn

Vũ Tuệ Minh

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VAI TRÒ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠO CÔNG GIÁO	6
1.1 Khái niệm.....	6
1.1.1 Quản lý nhà nước và vai trò quản lý nhà nước	6
1.1.2 Hoạt động của đạo Công giáo	7
1.1.2.1 Sự ra đời của đạo Công giáo	7
1.1.2.2 Hệ thống giáo lý, giáo luật, tổ chức của đạo Công giáo	8
1.2 Một số quan điểm của Đảng, Nhà nước về quản lý Nhà nước đối với tôn giáo	11
1.2.1 Một số quan điểm của Đảng về tôn giáo	11
1.2.2 Vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động của tôn giáo	19
1.2.2.1 Vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động của tôn giáo trước hết xuất phát từ yêu cầu khách quan của sự nghiệp đổi mới ở nước ta	19
1.2.2.2 Vai trò quản lý của Nhà nước đối với hoạt động của tôn giáo được thể hiện ở những nội dung chủ yếu quản lý của nhà nước đối với hoạt động tôn giáo.	23
1.2.2.3 Vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động của Công giáo.	28
Chương 2: ĐẶC ĐIỂM ĐẠO CÔNG GIÁO Ở TỈNH NINH BÌNH VÀ THỰC TRẠNG THỰC HIỆN VAI TRÒ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẠO CÔNG GIÁO.....	35
2.1 Đặc điểm đạo Công giáo ở tỉnh Ninh Bình.....	35
2.1.1 Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình	35
2.1.2. Đặc điểm và tình hình hoạt động đạo Công giáo ở tỉnh Ninh Bình	38
2.1.2.1 Khái quát về đặc điểm, tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	38

2.1.2.2 Tình hình hoạt động đạo Công giáo ở tỉnh Ninh Bình	42
2.2 Thực trạng thực hiện vai trò quản lý của Nhà nước đối với hoạt động đạo Công giáo ở Ninh Bình	54
2.2.1 Ưu điểm.....	54
2.2.2 Hạn chế.....	67
2.2.3 Nguyên nhân của tồn tại hạn chế	71
Chương 3: DỰ BÁO XU HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠO CÔNG GIÁO VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM PHÁT HUY VAI TRÒ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠO CÔNG GIÁO Ở TỈNH NINH BÌNH.....	74
3.1. Dự báo xu hướng hoạt động của đạo Công giáo ở tỉnh Ninh Bình.....	74
3.1.1 Dự báo	74
3.1.2 Yêu cầu đặt ra.....	76
3.1.2.1 Quản lý nhà nước về Công giáo phải gắn liền với việc nhanh chóng tạo ra sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, quần chúng ở mọi ngành mọi cấp về Công giáo và chính sách Công giáo của Đảng và Nhà nước ta.....	77
3.1.2.2 Quản lý nhà nước về Công giáo không tách rời công tác vận động quần chúng, xây dựng cơ sở chính trị vùng có đồng bào công giáo, vững mạnh. Kiện toàn đội ngũ cán bộ cơ sở vùng có đồng bào công giáo, giỏi về nghiệp vụ chuyên môn có lập trường tư tưởng vững vàng.	78
3.2 Một số giải pháp chủ yếu phát huy vai trò quản lý nhà nước đối với đạo Công giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.....	79
3.2.1. Hoàn thiện thể chế và tổ chức	79
3.2.1.1 Về thể chế.....	79
3.2.1.2 Tăng cường sự phối, kết hợp giữa các cơ quan trong quản lý Nhà nước về tôn giáo	80
3.2.1.3 Hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý Nhà nước về tôn giáo.....	81

3.2.2 Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức làm công tác tôn giáo	82
3.2.2.1 Về việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và công chức nhà nước trong công tác tôn giáo	83
3.2.2.2 Làm tốt công tác xây dựng đội ngũ cán bộ phải đi đôi với việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo.....	85
3.2.3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và công tác vận động quần chúng	85
3.2.3.1 Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tôn giáo.....	85
3.2.3.2. Tăng cường công tác vận động quần chúng	87
3.2.3.3. Tích cực tranh thủ hàng ngũ giáo sỹ và chức sắc đạo Công giáo	89
3.2.3.4 Tăng cường đấu tranh đối với bọn phản động	90
3.2.4 Giải quyết có hiệu quả những công việc cụ thể trong quản lý Nhà nước đối với đạo Công giáo ở Ninh Bình.....	91
3.2.4.1. Giải pháp quản lý Nhà nước về cơ sở thờ tự	91
3.2.4.2. Giải pháp quản lý Nhà nước về hệ thống tổ chức.....	94
3.2.4.3 Nắm chắc tình hình thực tế, dự báo xu hướng biến động trong hoạt động của giáo phận	97
3.2.5 Tập trung phát triển kinh tế - xã hội vùng có đồng bào theo đạo	99
3.2.5.1. Tập trung phát triển kinh tế.....	99
3.2.5.2. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội	100
3.2.5.3 Phát triển các lĩnh vực văn hoá xã hội.	100
3.2.6 Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về tôn giáo	101
3.2.7 Phát huy các nhân tố tích cực, kiên quyết đấu tranh việc lợi dụng đạo Công giáo phá hoại khối đoàn kết dân tộc	102

KẾT LUẬN.....104

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CNXH: Chủ nghĩa xã hội

HĐND: Hội đồng nhân dân

MTTQ: Mặt trận Tổ quốc

QLNN: Quản lý nhà nước

THCS: Trung học cơ sở

THPT: Trung học phổ thông

UBND: Ủy ban nhân dân

VAC: Vườn, ao, chuồng

XHCN: Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thời gian gần đây, vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo được nhiều người quan tâm trên cả phương diện lý luận cũng như thực tiễn. Vấn đề đó không chỉ vì sự phục hồi phát triển mạnh mẽ của các hình thức tín ngưỡng, tôn giáo mà còn vì trong thời đại ngày nay tôn giáo có liên quan chặt chẽ đến những cuộc xung đột sắc tộc đang diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới. Mặt khác, tôn giáo có vai trò và tác động mạnh mẽ đến các lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời còn biểu hiện như là sự bảo lưu góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa của từng cộng đồng dân tộc trước xu thế quốc tế hóa diễn ra mạnh mẽ trong từng khu vực và với mỗi quốc gia dân tộc.

Việt Nam là một quốc gia đa tôn giáo với số lượng tín đồ đông. Tuy nhiên tôn giáo ở nước ta hiện nay cũng đang có nhiều diễn biến phức tạp. Những yếu tố tự phát vẫn nảy sinh, những âm mưu lợi dụng tôn giáo với mục đích phi tôn giáo vẫn còn, mặt khác trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý tôn giáo cũng còn có những sai lầm, thiếu sót. Lợi dụng nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng, tôn giáo của một bộ phận nhân dân, một số kẻ đã hoạt động mê tín dị đoan để kiếm tiền hoặc tung tin xấu gây hoang mang trong quần chúng, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của nhân dân. Đáng lưu ý trong tình hình hiện nay, các thế lực thù địch đang lợi dụng chiến lược “diễn biến hòa bình” với âm mưu ý đồ lợi dụng con bài tôn giáo để kích động nhân dân gây rối, bạo loạn, lật đổ và tạo có để chúng can thiệp vào công việc nội bộ của đất nước.

Trước tình hình trên đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải thực hiện tốt chính sách tôn giáo bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của quần chúng, mặt khác cần đấu tranh chống âm mưu lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật.

Ở Ninh Bình, trong thời gian qua, nhờ chú ý đúng mức tới công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tỉnh đã đạt được những thành công cơ bản phát huy được những mặt tích cực, hạn chế được tác động tiêu cực của hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Khẳng định điều đó không có nghĩa là trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hoạt động đạo

Công giáo là không có vấp vấp sai lầm mà sự thật hiện nay ở một số cơ sở vẫn còn bộc lộ nhiều yếu kém bất cập; Trình độ lý luận, hiểu biết về các tôn giáo, nhất là về Công giáo của các cán bộ chính quyền xã, huyện, thậm chí cả ở tỉnh- những người trực tiếp phụ trách công tác quản lý hoạt động tôn giáo cũng còn có những hạn chế dẫn đến biểu hiện nóng vội chủ quan hay buông lỏng quản lý. Điều đó làm cho công tác quản lý hoạt động tôn giáo- Công giáo ở Ninh Bình càng gặp nhiều khó khăn. Chính quyền cơ sở lúng túng trong việc giải quyết nhiều sự vụ liên quan đến đồng bào Công giáo. Đây là kẽ hở để các thế lực thù địch với lợi dụng, chia rẽ đồng bào Công giáo với đồng bào ngoài Công giáo.

Vì vậy việc nghiên cứu đánh giá đúng tình hình, tìm ra những giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động của đạo Công giáo, góp phần ổn định đời sống tinh thần phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh hiện nay là vấn đề hết sức quan trọng.

Là học viên chuyên ngành Triết học, sinh ra và lớn lên tại nơi mà Công giáo phát triển lâu đời như ở Ninh Bình, tôi lựa chọn đề tài “Vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động của đạo Công giáo ở Ninh Bình hiện nay” làm luận văn thạc sỹ của mình với mong muốn được góp phần nhỏ bé vào công cuộc đổi mới phát triển chung của toàn tỉnh, đặc biệt là trên lĩnh vực hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta rất chú trọng đến công tác tôn giáo nhiều cơ quan nghiên cứu khoa học về tôn giáo đã được hình thành, nhiều công trình khoa học có giá trị thực tiễn đã được công bố. Những kết quả đó đã góp phần thuận lợi cho các cơ quan chức năng thực thi chính sách tôn giáo bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng tôn giáo của đồng bào, góp phần củng cố lòng tin của một bộ phận nhân dân có tín ngưỡng tôn giáo với Đảng và Nhà nước tích cực đóng góp công sức vào sự nghiệp đổi mới do Đảng đề xuất và lãnh đạo.

Đã có những công trình nghiên cứu và tổng kết công tác tôn giáo của tỉnh như:

1. Ban tôn giáo tỉnh Ninh Bình: Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng cơ sở thờ tự và hệ thống tổ chức Công giáo phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (2007).

2. Ban tuyên giáo tỉnh ủy : Nghiên cứu về công tác đảng viên vùng giáo.

3. Ban tuyên giáo tỉnh ủy : Báo cáo “sơ kết triển khai thực hiện Nghị quyết số 25; NQ/TW ngày 12/3/2003 của ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác tôn giáo”(11/2007).

4. Sở văn hóa thông tin: Nghiên cứu một số vấn đề về tôn giáo tín ngưỡng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình.

Bên cạnh đó còn có một số công trình nghiên cứu về tình hình tôn giáo ở Ninh Bình như:

“Làng Công giáo Lưu Phương (Ninh Bình) “ của tác giả Nguyễn Hồng Dương, Viện nghiên cứu tôn giáo, 1997. Công trình, đã đề cập đến một không gian cụ thể: Làng Công giáo Lưu Phương trong một khoảng thời gian từ khi thành lập 1829 đến trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 dưới góc độ lịch sử và văn hoá- tôn giáo. Những thay đổi trong mối quan hệ giữa cộng đồng đồng bào Công giáo và ngoài Công giáo trước và sau khi Pháp xâm lược ở làng Lưu Phương cũng được phân tích. Đây có thể coi là một trong những làng khá điển hình ở đồng bằng Bắc Bộ.

Nghiên cứu về Công giáo ở Ninh Bình, còn phải kể đến công trình nghiên cứu của Nguyễn Hồng Dương “Về một số làng Công giáo ở huyện Kim Sơn tỉnh Ninh Bình đầu thế kỷ XIX”. Tác giả đã cho người đọc một cái nhìn tương đối toàn diện về hoạt động, cơ cấu tổ chức, các lễ nghi về Công giáo gắn liền với những điều kiện lịch sử cụ thể, đặc trưng của Công giáo ở huyện Kim Sơn, Ninh Bình

Ngoài ra, chúng ta cũng còn phải kể đến một số bài nghiên cứu, chẳng hạn như Nguyễn Phú Lợi, “Vài nét về công cuộc khai hoang thành lập Làng Thiên chúa giáo ở Như Tân, Kim Sơn, Ninh Bình cuối thế kỷ XIX“ (Nghiên cứu Lịch sử, số 4/1997); Cơ

cấu tổ chức xã hội- tôn giáo trong một số làng Công giáo ở Kim Sơn, Ninh Bình nửa sau thế kỷ XIX nửa đầu thế kỷ XX. “Thắng cảnh Phát Diệm” của tác giả Hoàng Xuân Việt, UBĐK Công giáo Thành phố Hồ Chí Minh, 1991...

Với đề tài này, luận văn còn kế thừa những công trình nghiên cứu về tôn giáo nói chung, những công trình có tính chuyên môn về các tôn giáo khác. Đây là những tài liệu bổ ích, gợi mở cho tác giả khi nghiên cứu đề tài.

3.Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu

Trên cơ sở đánh giá thực trạng vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động đạo Công giáo ở Ninh Bình, luận văn đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần phát huy vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động của đạo Công giáo ở Ninh Bình.

Để đạt được mục đích trên, luận văn có nhiệm vụ:

1. Nghiên cứu một cách có hệ thống các quan điểm cơ bản của Đảng cộng sản Việt Nam về việc giải quyết tôn giáo và làm rõ thực chất vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động tôn giáo nói chung và đạo Công giáo nói riêng.
2. Đánh giá đúng thực trạng vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động của đạo Công giáo ở Ninh Bình.
3. Đề xuất các giải pháp nhằm phát huy vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động của đạo Công giáo ở Ninh Bình hiện nay.

4.Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động của đạo Công giáo ở Ninh Bình. Luận văn tập trung vào chủ thể quản lý là chính quyền các cấp ở Ninh Bình.

Thời gian nghiên cứu là từ 1992 (khi Ninh Bình tách tỉnh từ Hà Nam Ninh) đến nay.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mac – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng ta về tôn giáo. Đồng thời đề tài kế thừa các công trình

khoa học về tôn giáo đã được công bố nói chung, các báo cáo về tôn giáo của tỉnh Ninh Bình nói riêng để nghiên cứu những vấn đề đặt ra.

Đề tài sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp, kết hợp lịch sử với logic, phân tích văn bản, đối chiếu, so sánh, chứng minh...trên cơ sở thống nhất lý luận với thực tiễn

6. Cái mới của luận văn

Luận văn trình bày một cách tương đối hệ thống quản lý nhà nước và vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động của tôn giáo nói chung và Công giáo nói riêng. Trên cơ sở đó tiếp cận thực tiễn vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động đạo Công giáo ở tỉnh Ninh Bình và kiến nghị các giải pháp chủ yếu nhằm phát huy vai trò quản lý nhà nước với hoạt động đạo Công giáo ở địa phương.

7. Ý nghĩa của luận văn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu giảng dạy và học tập môn Triết học, Tôn giáo học trong các trường đại học, cao đẳng, các trường chính trị tỉnh, các trung tâm bồi dưỡng chính trị quận, huyện.

Luận văn cũng có thể là tài liệu bổ ích cho các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan tham mưu ở tỉnh Ninh Bình tham khảo cho việc đề xuất, thực thi công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đạo Công giáo ở địa phương.

8. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương 10 tiết.

Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VAI TRÒ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠO CÔNG GIÁO

1.1 Khái niệm

1.1.1 Quản lý nhà nước và vai trò quản lý nhà nước

** Quản lý nhà nước*

Hoạt động quản lý bao gồm nhiều loại, trong đó quản lý xã hội là một dạng quản lý đặc biệt. C.Mác đã coi “quản lý là một chức năng đặc biệt nảy sinh từ bản chất xã hội của quá trình lao động” [18, tr 29-30]. Nhấn mạnh nội dung trên, Ông viết “tất cả mọi lao động xã hội trực tiếp hay lao động chung nào tiến hành trên quy mô tương đối lớn thì ít nhiều cũng đều cần đến một sự chỉ đạo để điều hòa những hoạt động cá nhân và thực hiện những chức năng chung phát sinh từ sự vận động của toàn bộ cơ thể sản xuất khác với sự vận động của các khí quan độc lập của nó. Một người độc tấu vĩ cầm tự mình điều khiển lấy mình, còn một dàn nhạc thì cần phải có nhạc trưởng” [19, tr.480].

Quản lý xã hội là sự tác động có ý thức để chỉ huy, điều khiển, hướng dẫn các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người phù hợp với ý chí của nhà quản lý và quy luật khách quan.

Quản lý xã hội là một chức năng xã hội đặc biệt xuất hiện từ khi lao động của con người bắt đầu được xã hội hóa. Chủ thể của quản lý là con người hay tổ chức của con người. Những cá nhân hay tổ chức của con người phải là những chủ thể đại diện có quyền uy, có quyền hạn và trách nhiệm liên kết, phối hợp những hoạt động riêng lẻ của từng cá nhân hướng tới mục tiêu chung nhằm đạt được kết quả nhất định trong quản lý. Khách thể của quản lý là trật tự quản lý. Trật tự này được quy định bởi nhiều loại quy phạm xã hội khác nhau như quy phạm tập quán, quy phạm đạo đức, quy phạm chính trị, quy phạm tôn giáo, quy phạm pháp luật.

Khi nhà nước xuất hiện, những công việc quản lý xã hội quan trọng nhất do Nhà nước đảm nhiệm- quản lý nhà nước xuất hiện.

Quản lý nhà nước hiện nay được hiểu theo hai nghĩa:

Theo nghĩa rộng: là dạng quản lý xã hội của nhà nước, được sử dụng quyền lực nhà nước để điều chỉnh các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người do tất cả các cơ quan nhà nước (lập pháp, hành pháp, tư pháp) tiến hành để thực hiện các chức năng của nhà nước đối với xã hội.

Nghĩa hẹp: là dạng quản lý xã hội mang tính quyền lực nhà nước với chức năng chấp hành pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật của các cơ quan trong hệ thống hành pháp (Chính phủ, ủy ban nhân dân các cấp).

Pháp luật là phương tiện chủ yếu để quản lý nhà nước. Bằng pháp luật, Nhà nước có thể trao quyền cho các tổ chức xã hội hoặc cá nhân để họ thay mặt Nhà nước tiến hành hoạt động quản lý nhà nước.

** Hoạt động tôn giáo*

Hoạt động tôn giáo hiện nay có những cách hiểu khác nhau song nhiều ý kiến đều thống nhất cho rằng: Hoạt động tôn giáo bao gồm thực hành lễ nghi tôn giáo, truyền bá giáo lý tôn giáo, quản lý tổ chức của tôn giáo (còn gọi là hành đạo, truyền đạo, quản đạo) và một số hoạt động khác do tổ chức cá nhân tôn giáo thực hiện nhằm phục vụ hoạt động tôn giáo.

1.1.2 Hoạt động của đạo Công giáo

Đạo Công giáo là một nhánh lớn của đạo Thiên chúa giáo (hay còn gọi là đạo Kitô). Đạo này thờ chúa Giêsu và gồm có:

- Chính Thống giáo.
- Đạo Tin lành do Lute thành lập ở Đức (1517) và Calvin ở Thụy Sĩ (1543).
- Anh Giáo do Hăngri VIII, vua nước Anh thành lập (1539).
- Đạo Công giáo là một phái lớn, được tổ chức chặt chẽ nhất.

1.1.2.1 Sự ra đời của đạo Công giáo

Vào thế kỷ thứ II và thứ I trước Công nguyên, các dân tộc vùng Địa Trung Hải bị đế quốc Rôma thống trị, do không chịu nổi ách áp bức, bóc lột đến cùng cực, những

người nô lệ đã nổi dậy chống lại ách thống trị của đế quốc Rôma, đã bị chúng đàn áp khốc liệt, các cuộc đấu tranh đều bị thất bại. Đạo Kitô ra đời trong hoàn cảnh đó.

Đạo Kitô có 2 trung tâm là Rôma và Công-stăng-ti-nốp. Vào khoảng cuối thế kỷ thứ V trở đi, mâu thuẫn giữa hai trung tâm Rôma và Công-stăng-ti-nốp diễn ra gay gắt, quá trình giành quyền bính, tranh giành sự độc tôn dẫn đến sự đoạn tuyệt và phạt vạ lẫn nhau, đến khoảng năm 1504 trung tâm Công-stăng-ti-nốp tách ra thành đạo Chính thống và trung tâm Rôma thành đạo Công giáo.

Vào cuối thế kỷ thứ XV đầu thế kỷ XVI Công giáo Rôma lại xuất hiện những mâu thuẫn mới từ đó dẫn đến một phong trào cải cách trong giáo hội Công giáo Rôma. Kết quả là hình thành giáo hội Tin lành tách ra khỏi giáo hội Công giáo. Cũng vào thời kỳ này ở nước Anh cũng diễn ra mâu thuẫn giữa vua Henry VII khẳng định mình là lãnh tụ tối cao của Nhà nước và của cả giáo hội Công giáo tại Anh quốc, đến năm 1588 quyền tối thượng của Nhà vua được pháp luật hóa, Anh giáo chính thức tách khỏi giáo hội Công giáo.

1.1.2.2 Hệ thống giáo lý, giáo luật, tổ chức của đạo Công giáo

** Giáo lý đạo Công giáo*

Giáo lý của đạo Công giáo được thể hiện trong 2 bộ kinh thánh: Cựu ước và Tân ước, gồm tất cả 73 cuốn.

Giáo lý Công giáo quan niệm rằng Thiên chúa đã sáng tạo ra trời đất, muôn loài trong 6 ngày và mọi sự xuất hiện, tồn tại và biến đổi của vũ trụ đều do Thiên chúa tiền định tuyệt đối.

Theo giáo lý Công giáo con người do Thiên chúa bằng phép màu nhiệm đã tạo nên theo hình ảnh của mình để thờ phụng mình. Thiên chúa có 3 ngôi: Cha, Con và các Thánh thần.

Trong giáo lý đạo Công giáo cũng cho rằng, đến một ngày nào đó thế giới sẽ đến ngày tận thế, bị hủy diệt, những người chết sẽ sống lại, Giêsu lại giáng thế để phán

xét lần cuối cùng. Những người không có tội, siêng năng thờ phụng Chúa sẽ được lên thiên đàng, kẻ có tội phải xuống hỏa ngục.

** Giáo luật, lễ nghi*

Đạo Công giáo có luật lệ và lễ nghi rất chặt chẽ. Các giáo dân phải giữ được 10 điều răn của Chúa trời, 6 điều răn của giáo hội và 21 điều quy định đối với chính mình, thân xác con người và linh hồn con người. Những điều răn này đều hướng con người đến cái thiện, tránh làm việc ác.

Đạo Công giáo có rất nhiều ngày lễ và nghi thức giáo dân phải thực hiện. Lễ nghi Công giáo có 7 phép bí tích cơ bản trong đó có 3 bí tích quan trọng nhất là: Bí tích thánh tẩy (rửa tội), bí tích thánh thể (lễ Misa) và bí tích giải tội.

1. Bí tích thánh tẩy (rửa tội): dùng nước thánh để rửa sạch tội tổ tông truyền để trở thành tín hữu Kitô.

2. Bí tích thánh thể (lễ Misa): đây là bí tích quan trọng nhất trong các bí tích. Linh mục ban bánh, rượu đã được thánh hóa.

3. Bí tích giải tội: dung cho những người cần hối lỗi và quyết tâm sửa chữa lỗi lầm.

4. Bí tích sức dầu thánh.

5. Bí tích truyền chức thánh.

6. Bí tích thêm sức.

7. Bí tích hôn phối.

Đạo Công giáo có rất nhiều những ngày lễ lớn như: lễ buộc, lễ Giáng sinh, lễ Phục sinh, lễ Chúa Giêsu lên trời, lễ chúa thánh thần hiện xuống, lễ Đức bà Maria hồn và xác lên trời, lễ các thánh, lễ ngày chủ nhật. Ngoài ra còn rất nhiều ngày lễ, tháng lễ, mùa lễ, các tín hữu dự lễ sẽ được nhiều ơn phước.

** Hệ thống tổ chức giáo hội Công giáo*

Giáo hội Công giáo là một hệ thống tổ chức hữu hình chặt chẽ từ cá thể đến tập thể, từ tập thể nhỏ đến tập thể lớn, từ địa phương đến trung ương, từ quốc gia đến toàn cầu.

Đứng đầu giáo hội Công giáo là giáo triều Vatican do Đức thánh cha (tức Giáo hoàng) đứng đầu là người kế vị thánh Phêrô, thay mặt chúa Giêsu cai quản giáo hội Công giáo toàn cầu.

Vatican là một nhà nước có lãnh thổ riêng độc lập, có chủ quyền. Có các cơ quan: Văn phòng thư ký giáo hoàng; 9 thánh bộ, 3 tòa án giáo triều và 12 hội đồng giáo hoàng.

Tại các nước độc lập có chủ quyền được giáo hội và thế giới công nhận thì tòa thánh Vatican cho thành lập giáo hội riêng của nước đó gọi là giáo miền. Giáo miền là một định chế tổ chức cộng đoàn tín hữu trong một lãnh thổ nhất định theo một lễ điển để giữ mối liên kết trong giáo hội về mọi mặt trong hoạt động tôn giáo. Giáo miền không nhất thiết phải là tư cách pháp nhân trong hệ thống tổ chức của Giáo hội, là một tổ chức liên hợp các Giáo hội địa phương nên Giáo miền không có bản quyền. Người đại diện cho Giáo miền là Hồng y, có thể một nước có 2 Hồng y.

Bên dưới Giáo miền là các giáo tỉnh. Các Tổng Giám mục phụ trách các giáo tỉnh, giáo tỉnh gồm nhiều giáo phận.

Giáo phận là một cộng đoàn tín hữu được giới hạn trong một địa dư nhất định và trực thuộc Tòa thánh. Quyền thành lập, bãi bỏ, thay đổi giáo phận là quyền riêng của Tòa thánh.

Giám mục đứng đầu, phụ trách giáo phận, Giám mục có quyền quyết định mọi việc về tôn giáo ở giáo phận mình và có quyền liên hệ trực tiếp với Giáo hoàng. Giúp việc giám mục có giám mục phó hoặc giám mục phụ tá. Từng giáo phận có Hội đồng tư vấn, gồm một số linh mục do giám mục chỉ định để đóng góp ý kiến cùng giám mục cai quản giáo dân.

Hồng y, các Tổng Giám mục và Giám mục ở một nước hợp lại thành “Hội đồng Giám mục” nước đó. Hội đồng Giám mục có quyền đề ra và thống nhất chủ trương, phương thức hoạt động cho giáo hội trong cả nước.

Dưới giáo phận là tổ chức Giáo hội cơ sở đó là các giáo hạt, giáo xứ, giáo họ. Trong đó:

Giáo hạt là một đơn vị liên kết theo địa dư, trong địa dư giáo phận do Giám mục thiết lập. Mỗi giáo hạt có một linh mục đứng đầu gọi là hạt trưởng. Hạt trưởng có thể do các linh mục bầu cử hoặc Giám mục giáo phận bổ nhiệm. Giáo hạt là đơn vị có tính chất liên hiệp giữa các giáo xứ lân cận nên không có tư cách pháp nhân trong cơ cấu tổ chức Giáo hội. Linh mục hạt trưởng không có bản quyền trên các giáo xứ thuộc hạt.

Giáo xứ là một cộng đoàn tín hữu được thiết lập thành đơn vị Giáo hội cơ sở trong một địa dư nhất định có tính chất bền vững trong cơ cấu tổ chức Giáo hội. Mỗi giáo xứ có một linh mục chính xứ và có thể có nhiều tư tế khác phục vụ mục vụ trong xứ. Quyền thành lập, giải tán, thay đổi giáo xứ cũng như quyền bổ nhiệm linh mục chính xứ là quyền độc hữu của Giám mục giáo phận. Tất cả giáo xứ đều có tư cách pháp nhân theo giáo luật. Mỗi giáo xứ có “Hội đồng giáo xứ” gồm một số giáo dân bầu ra. Hội đồng giáo xứ do linh mục điều khiển và cùng với linh mục điều hành đạo trong giáo xứ. Giáo hội thường dùng tổ chức này để thực hiện chủ trương trong giáo dân, giúp linh mục sắp đặt công việc trong xứ họ đạo. Điều hành sinh hoạt tôn giáo hàng ngày tại nơi thờ tự như đọc kinh buổi sớm, buổi chiều, chuẩn bị lễ bái...

Trong mỗi giáo xứ có những cộng đồng nhỏ như: các họ đạo, các khu, các dâu... mỗi đơn vị nhỏ ấy thường nhận một vị thánh bảo trợ cho mình, không có tư cách pháp nhân.

1.2 Một số quan điểm của Đảng, Nhà nước về quản lý Nhà nước đối với tôn giáo

1.2.1 Một số quan điểm của Đảng về tôn giáo

Tôn giáo là một vấn đề lớn mà Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm. Ngay từ khi mới thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã quan tâm đến vấn đề tôn giáo. Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo, phù hợp với đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam và yêu cầu cụ thể của từng thời kỳ cách mạng. Tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân là vấn đề mang tính nguyên tắc, nhất quán trước sau như một của Đảng và Nhà nước ta.

Trong cách mạng dân tộc dân chủ, chính sách “tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết” đã góp phần to lớn vào sự nghiệp đoàn kết toàn dân kháng chiến thắng lợi, giành độc lập thống nhất đất nước. Và ở những giai đoạn cách mạng khác nhau thì chính sách tôn giáo được điều chỉnh cho phù hợp với nhiệm vụ, hoàn cảnh thực tiễn.

Trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng năm 1930 đã khẳng định: tôn trọng tự do tín ngưỡng của quần chúng.

Nghị quyết Đại hội II của Đảng năm 1951 nêu rõ “Tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân chống mọi âm mưu lợi dụng tôn giáo mê hoặc nhân dân, chia rẽ mặt trận dân tộc thống nhất”. Điều này khẳng định sự đúng đắn và nhạy bén của Đảng và Bác Hồ về vấn đề tôn giáo, đồng thời làm thất bại âm mưu chia rẽ đồng bào lương – giáo, kỳ thị tôn giáo của thực dân Pháp.

Sau năm 1954, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, miền Nam nằm dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ. Lợi dụng hiệp định Giơnevơ các phần tử phản động tích cực thực hiện âm mưu chia rẽ đất nước ta lâu dài. Tại miền Nam Công giáo được các thế lực thù địch nâng đỡ với âm mưu dùng người Công giáo để thống trị dân tộc. Tại miền Bắc, chúng cưỡng ép 50 vạn tín đồ Công giáo vào Nam gây xáo trộn tình hình ở miền Nam. Trước tình hình đó, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III năm 1960 tiếp tục khẳng định chính sách tôn giáo trước sau như một. Tôn trọng tự do tín ngưỡng. Đoàn kết lương giáo, đoàn kết tất cả những người yêu nước và tiến bộ trong các tôn giáo để phục vụ sự

nghiệp giải phóng đất nước. Đối với bọn phản động đội lốt tôn giáo phải trừng trị theo đúng pháp luật...

Sau năm 1975, miền Nam được giải phóng, cả nước thống nhất đi lên CNXH. Các thế lực phản động và đế quốc vẫn không từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta, chúng luôn tìm cách để phá hoại sự nghiệp cách mạng. Chúng tổ chức hàng vạn chức sắc, tín đồ di tản, điều chỉnh, bố trí, đề bạt nhiều phần tử cực đoan chống cộng vào các vị trí quan trọng của giáo hội. Thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, vu cáo chính phủ ta vi phạm nhân quyền, đàn áp tôn giáo, gây sức ép, cô lập ta trên trường quốc tế. Trước tình hình đó Đảng và Nhà nước ta đã lãnh đạo nhân dân đập tan mọi âm mưu chia rẽ của kẻ thù, giữ vững an ninh chính trị, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng phát triển kinh tế. Khẳng định chính sách tôn giáo của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn: “Tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân, tôn trọng quyền theo đạo hay không theo đạo của nhân dân, đối xử bình đẳng về mặt pháp luật đối với các tôn giáo, đoàn kết tất cả những người yêu nước và tiến bộ trong các tôn giáo để cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [26, tr161]

Hiện nay trong sự nghiệp đổi mới nói chung trên tất cả các mặt, Đảng và Nhà nước ta nhận rõ vị trí của việc đổi mới trong công tác tôn giáo về cả nhận thức và nội dung. Ngày 16/10/1990, Bộ chính trị (khoá VI) đã ra Nghị quyết 24-NQ/TU về công tác tôn giáo xác định:

- Tôn giáo là một vấn đề còn tồn tại lâu dài.
- Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân.
- Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới
- Các giáo hội và tổ chức tôn giáo nào có đường hướng hành đạo gắn bó với dân tộc, có tôn chỉ, mục đích điều lệ phù hợp với pháp luật Nhà nước, có tổ chức phù hợp và bộ máy nhân sự đảm bảo tốt về cả 2 mặt đạo và đời thì sẽ được Nhà nước xem xét trong từng trường hợp cụ thể để cho phép hoạt động.[27]

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH năm 1991 cũng khẳng định: “Tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo và tự do không tín ngưỡng tôn giáo. Chống mọi hành vi, vi phạm tự do tín ngưỡng, đồng thời chống việc lợi dụng tín ngưỡng làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân” [34,tr123]. Nghị quyết 24 và tinh thần của Cương lĩnh đã đi vào cuộc sống làm cho sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo được bình thường ổn định, phù hợp với chính sách và pháp luật. Đồng đạo tín đồ, chức sắc tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, biểu lộ lòng yêu nước gắn bó với dân tộc, với chế độ, hăng hái tham gia công việc đổi mới, củng cố khối đoàn kết toàn dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII cũng khẳng định “Tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu về tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đảng và Nhà nước ta tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của nhân dân, thực hiện bình đẳng và đoàn kết lương giáo và giữa các tôn giáo...chống những hành động vi phạm tự do tín ngưỡng, đồng thời nghiêm cấm và ngăn chặn mọi hành vi lợi dụng tôn giáo phá hoại độc lập và đoàn kết dân tộc, chống phá chủ nghĩa xã hội, ngăn cản tín đồ làm nghĩa vụ công dân” [28,tr78].

Năm 1998, Bộ chính trị khoá VIII đã ban hành chỉ thị 37- CT/TW về: “Công tác tôn giáo trong tình hình mới”. Ngày 19/4/1999, Chính phủ ban hành nghị định số 26- NĐ/CP về các hoạt động tôn giáo. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã khẳng định: “Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Đoàn kết đồng bào các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Chăm lo phát triển kinh tế, văn hoá, nâng cao đời sống của đồng bào...Từng bước hoàn thiện luật pháp về tín ngưỡng, tôn giáo, nghiêm cấm việc lợi dụng các vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối xâm

phạm an ninh quốc gia”[29,tr128]. Việc thực hiện chính sách tôn giáo là đảm bảo nhu cầu tinh thần đó của một bộ phận nhân dân, bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường không trái với pháp luật.

Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá IX đã ra nghị quyết số 25 ngày 12/3/2003 về công tác tôn giáo. Nghị quyết đã chỉ rõ các quan điểm và chính sách đối với tôn giáo:

Thứ nhất: tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật.

Thứ hai: Đảng, nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; Tôn vinh những người có công với Tổ quốc và Nhân dân. Nghiêm cấm sự phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo. Đồng thời nghiêm cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động trái pháp luật và chính sách của nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối xâm phạm an ninh quốc gia.

Thứ ba: nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng với mục tiêu: “Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh”. Đây là điểm tương đồng gắn bó đồng bào các tôn giáo với sự nghiệp chung của toàn dân tộc. Mọi công dân, không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo đều có quyền và nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác vận động quần chúng các tôn giáo phải động viên đồng bào nâng cao tinh thần yêu nước ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất tổ quốc; thông qua việc thực hiện tốt các chính sách kinh tế- xã hội, an ninh quốc phòng, bảo đảm lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung trong đó có đồng bào tôn giáo.

Thứ tư: công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Công tác tôn giáo có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, các cấp, các ngành các

địa bàn, làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo có trách nhiệm trực tiếp, cần được củng cố và kiện toàn. Công tác quản lý nhà nước đối với các tôn giáo và đấu tranh chống việc lợi dụng tôn giáo để chống chế độ, chỉ thành công nếu làm tốt công tác vận động quần chúng.

Thứ năm: vấn đề theo đạo và truyền đạo, mọi tín đồ đều có quyền tự do hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp theo qui định của pháp luật. Các tổ chức tôn giáo được Nhà nước thừa nhận được hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ, được hoạt động tôn giáo, mở trường đào tạo chức sắc nhà tu hành, xuất bản kinh sách và giữ gìn sửa chữa, xây dựng cơ sở tôn giáo của mình theo đúng qui định của pháp luật. Việc theo đạo, truyền đạo cũng như mọi hoạt động tôn giáo khác đều phải tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật. Không được lợi dụng tôn giáo tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, không được ép buộc người dân theo đạo. Nghiêm cấm các tổ chức truyền đạo, người truyền đạo và các cách thức truyền đạo trái phép, vi phạm các qui định của Hiến pháp và pháp luật.[30,tr48]

Từ việc xác định các giá trị đạo đức tinh thần của các tôn giáo có nhiều điểm phù hợp với chuẩn mực đạo đức và giá trị văn hoá của dân tộc cần phải giữ gìn bảo tồn trong đời sống xã hội, Đảng ta khẳng định công tác tôn giáo thực chất chính là công tác vận động quần chúng, phát huy sức mạnh nội lực của quần chúng. Nghị quyết trung ương 7 khoá IX, Đảng ta đã xác định nhiệm vụ của công tác tôn giáo là:

- Thực hiện có hiệu quả chủ chương, chính sách và các chương trình phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá của nhân dân trong đó có đồng bào các tôn giáo.

- Tạo điều kiện cho các tôn giáo phát triển bình thường theo đúng chính sách pháp luật của nhà nước.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng cuộc sống “tốt đời đẹp đạo” trong quần chúng tín đồ, chức sắc, nhà tu hành ở cơ sở. Xây dựng khối đại đoàn kết dân toàn tộc, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Phát huy tinh thần yêu nước của đồng bào có đạo, tự giác và phối hợp đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc để phá hoại đoàn kết dân tộc, chống đối chế độ.

- Hướng dẫn các tôn giáo thực hiện quan hệ đối ngoại phù hợp với đường lối đối ngoại của Đảng và nhà nước. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước; đấu tranh làm thất bại những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc vu khống của các thế lực thù địch đối với tình hình tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước ta.

- Tổng kết thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác tôn giáo. Tăng cường nghiên cứu cơ bản, tổng kết thực tiễn, góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách trước mắt và lâu dài đối với tôn giáo.

Nghị quyết Trung ương 7 khoá IX cũng đã đưa ra 4 nhóm giải pháp chính về công tác vận động quần chúng, xây dựng lực lượng chính trị ở cơ sở, tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo; tăng cường công tác tổ chức cán bộ làm công tác tôn giáo. Trong đó công tác quản lý nhà nước về tôn giáo cần tập trung thực hiện tốt 6 vấn đề sau:

- Tăng cường đầu tư và thực hiện có hiệu quả các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia, đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế, văn hoá xã hội nâng cao đời sống vật chất, văn hoá tinh thần cho nhân dân các vùng khó khăn, đặc biệt quan tâm các vùng đông tín đồ tôn giáo và các vùng dân tộc miền núi còn gặp nhiều khó khăn.

- Tăng cường cảnh giác cách mạng, xây dựng phương án cụ thể, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo.

- Nguyên tắc giải quyết việc tôn giáo tham gia chủ trương thực hiện xã hội hoá các hoạt động y tế, văn hoá xã hội, giáo dục của nhà nước như: Khuyến khích các tôn giáo đã được nhà nước thừa nhận tham gia thực hiện xã hội hoá các hoạt động y tế, văn hoá, giáo dục... của nhà nước phù hợp với chức năng nguyên tắc tổ chức của mỗi tôn giáo và qui định của pháp luật. Cá nhân tín đồ, chức sắc, nhà tu hành tham gia việc xã hội hoá các hoạt động y tế, văn hoá, giáo dục... với tư cách công dân thì được khuyến khích và tạo điều kiện hoạt động theo qui định của pháp luật.

- Thống nhất chủ trương xử lý vấn đề nhà đất sử dụng vào mục đích tôn giáo theo hướng: đối với đất đai, thực hiện theo qui định của Pháp luật hiện hành. Đối với các khiếu kiện liên quan đến nhà đất và cơ sở tôn giáo đã được chuyển giao cho chính quyền hoặc đoàn thể sử dụng, về nguyên tắc xử lý theo qui định của pháp luật hiện hành; riêng đối với những trường hợp nhà đất do tôn giáo đã hiến tặng có văn bản xác nhận thì không đặt vấn đề trả lại.

- Đối với hội đoàn tôn giáo, thực hiện theo nguyên tắc mọi tổ chức phải được nhà nước công nhận và hoạt động theo qui định của pháp luật.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam họp từ ngày 12-1-2011 đến ngày 19-1-2011, tại thủ đô Hà Nội. Những văn kiện quan trọng của Đại hội lần này đã phản ánh trí tuệ của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, đồng thời cũng là thành quả của quá trình tổng kết thực tiễn, nghiên cứu và phát triển lý luận sau 25 năm đổi mới đất nước, trong đó có đổi mới tư duy về tôn giáo. Trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI một số văn kiện quan trọng thể hiện quan điểm của Đảng ta trên lĩnh vực tôn giáo, đó là:

-Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Bổ sung, phát triển 2011) khái quát: “Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật. Đấu tranh và xử lý nghiêm đối với mọi hành động vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân ”[31,tr.51].

- Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, về vấn đề tôn giáo được nêu chi tiết nhất: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm và tạo mọi điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết dân tộc”[31,tr.81] .

Tóm lại, chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước đối với vấn đề tôn giáo hiện nay là thực hiện một cuộc cách mạng toàn diện dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, để từng bước xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu. Đồng thời làm cho quần chúng tín đồ thấy được quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ta về tôn giáo được xác định là một bộ phận của chính sách xã hội, nhằm đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá- hiện đại hoá đất nước vì sự nghiệp “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”.

1.2.2 Vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động của tôn giáo

Vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo được hiểu: Là quá trình dùng quyền lực nhà nước (Quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp) của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật tác động điều chỉnh, hướng dẫn các quá trình tôn giáo và hành vi hoạt động tôn giáo của tổ chức, cá nhân tôn giáo diễn ra phù hợp với pháp luật đạt được mục tiêu cụ thể của chủ thể quản lý.

1.2.2.1 Vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động của tôn giáo trước hết xuất phát từ yêu cầu khách quan của sự nghiệp đổi mới ở nước ta

Quản lý nhà nước nói chung, quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo nói riêng là công việc bình thường của mọi nhà nước trong đó có nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Yêu cầu khách quan của quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo ở nước ta hiện nay xuất phát từ những lý do cơ bản sau: Tôn giáo là một thực thể của xã hội, tồn tại khách quan, lâu dài cùng với sự phát triển của xã hội. Quá trình tồn tại, phát triển của tôn giáo có ảnh hưởng không nhỏ đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc. Tôn giáo tồn tại vừa mang những ưu điểm (đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người, khuyên răn con người hướng thiện "đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới"...) vừa mang những hạn chế tiêu cực (trong nhận thức về thế giới và con người; bị lợi dụng vào các mục đích tiêu cực). Để phát huy những ưu điểm, tính tích cực của tôn giáo trong công cuộc xây dựng xã hội mới; hạn chế những tiêu cực do tôn giáo mang lại, quản lý nhà nước đối với các hoạt động này là cần thiết, khách quan.

Trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay, không những cần thiết phải quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo mà còn cần phải tăng cường quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này bởi lẽ :

Thứ nhất: Quan điểm của Đảng và Nhà nước đối với tôn giáo có nhiều đổi mới, bởi vậy công tác quản lý nhà nước đối với tôn giáo cũng cần phải có những đổi mới cho phù hợp.

Thứ hai : Yêu cầu của cải cách hành chính nhà nước nói chung và quản lý hành chính nhà nước đối với hoạt động tôn giáo nói riêng đặt ra nhiều vấn đề về hệ thống pháp luật điều chỉnh các hoạt động tôn giáo, về bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Thứ ba : Trong công cuộc đổi mới ở nước ta bên cạnh những điểm tích cực, phù hợp của tôn giáo, thì các thế lực thù địch luôn lợi dụng hoạt động tôn giáo để thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình, can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta.

**Mục tiêu quản lý*

Đảm bảo cho các tôn giáo được hoạt động diễn ra bình thường trong khuôn khổ của pháp luật.

Phát huy được những mặt tích cực, khắc phục được những hạn chế tiêu cực trong hoạt động tôn giáo đối với quá trình phát triển xã hội.

Xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tăng cường được vai trò của nhà nước trong việc điều chỉnh các hoạt động tôn giáo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo.

**Chủ thể và khách thể quản lý*

Chủ thể quản lý: Nếu hiểu quản lý nhà nước theo nghĩa rộng thì chủ thể quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo có thể kể tới đó là các cơ quan nhà nước thuộc hệ thống cơ quan lập pháp (Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp), các cơ quan nhà nước thuộc hệ thống hành pháp (Chính phủ và ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan nhà nước), các cơ quan nhà nước thuộc hệ thống tư pháp (Viện kiểm soát nhân dân và tòa án nhân dân). Theo nghĩa hẹp thì chủ thể quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo là Chính phủ và ủy ban nhân dân các cấp.

Khách thể quản lý: Khách thể quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo chính là hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, cá nhân hoạt động trong hệ thống tổ chức tôn giáo. Cụ thể là:

- Tín đồ tôn giáo: Tín đồ tôn giáo là người có niềm tin theo một tôn giáo nhất định và được tổ chức giáo hội thừa nhận. Ví dụ như giáo dân, linh mục...trong đạo Công giáo. Tín đồ của các tôn giáo có sự thống nhất trên 2 mặt: công dân và tín đồ. Về mặt công dân, đều bình đẳng trước pháp luật về nghĩa vụ và quyền lợi như mọi công dân khác. Về mặt tín đồ, là người có niềm tin và tình cảm tôn giáo ở những mức độ khác nhau, họ có quyền lợi và nghĩa vụ do tổ chức giáo hội quy định được thể hiện trong giáo lý, giáo luật. Mặt công dân và tín đồ thống nhất trong người công dân – tín đồ, nhưng không đồng nhất: mặt công dân phải được đặt lên trên hết.

- Chức sắc tôn giáo: Chức sắc tôn giáo trước hết là tín đồ Giáo hội đào tạo, tấn phong vào các chức vụ Thánh hoặc các chức vụ thẩm quyền trong các tổ chức tôn giáo. Ví dụ như linh mục, giám mục trong đạo Công giáo.

Các chức sắc tôn giáo có sự thống nhất giữa 3 mặt: công dân, hành đạo và đại diện. Họ được đối xử bình đẳng trước pháp luật về nghĩa vụ và quyền lợi như mọi công dân, ngoài ra các chức sắc tôn giáo còn có điểm đặc biệt hơn công dân bình thường ở chỗ: họ có quyền uy của Giáo hội, do từng tôn giáo quy định, đại diện cho tổ chức Giáo hội ở những mức độ khác nhau trong quan hệ đối nội, trong quan hệ giữa đạo và đời.

- Nhà tu hành: Là tín đồ tự nguyện thực hiện thường xuyên nếp sống riêng theo giáo lý, giáo luật của tôn giáo mà mình tin theo. Trong đó mặt công dân là số một. Ví dụ các tu nam, các tu nữ trong đạo Công giáo.

- Chức việc: Là tín đồ được Giáo hội chỉ định hoặc tập thể tín đồ bầu vào giữ các chức vị của tổ chức giáo hội cơ sở. Ngoài nghĩa vụ công dân, nghĩa vụ tín đồ, họ còn có chức vị thẩm quyền trong tổ chức giáo hội cơ sở. Ví dụ chức Chánh trương, Trùm trưởng trong đạo Công giáo.

- Nơi thờ tự: Nơi thờ tự được thể hiện trên 4 mặt: vật chất, tôn nghiêm, trụ sở và sinh hoạt cộng đồng. Mặt vật chất, nơi thờ tự của các tôn giáo được xây dựng bằng những vật liệu khác nhau và có kiểu kiến trúc khác nhau phù hợp với niềm tin của từng tôn giáo. Mặt tôn nghiêm là nơi luôn hiện hữu của thần quyền, nơi bái vọng, ngưỡng mộ và biểu hiện tình cảm tôn giáo, nơi diễn ra những nghi lễ tôn giáo. Mặt trụ sở, là nơi diễn ra các hoạt động hành chính đạo. Mặt sinh hoạt cộng đồng, là nơi diễn ra các lễ hội tôn giáo, nơi sinh hoạt của các hội đoàn tôn giáo.

- Đồ dung việc đạo: Bao gồm: kinh, sách, tượng, bài vị, tranh ảnh, cờ trống, kèn, chuông, mõ... mỗi đồ dùng có vai trò, vị trí khác nhau trong sinh hoạt của các tôn giáo song chúng có chung một đặc điểm là sự thống nhất và đồng nhất giữa mặt vật chất và mặt biểu đạt.

- Các cơ sở vật chất khác của tôn giáo: Các tôn giáo còn có các cơ sở vật chất khác như: khuôn viên, ruộng đất, cơ sở đào tạo, cơ sở từ thiện, nhà dòng, nhà chùa... Những cơ sở vật chất này vừa là tài sản do các tổ chức tôn giáo sử dụng vừa là nơi diễn ra các hoạt động của các tôn giáo, của tổ chức giáo hội. Những cơ sở này được giao trách nhiệm cho chức sắc bản quyền quản lý, sử dụng.

- Sinh hoạt tôn giáo: Là một phạm trù rất rộng, bao hàm nhiều mặt trong các hoạt động tôn giáo. Nhìn chung, mọi sinh hoạt tôn giáo đều có hai đặc điểm chính là: về chủ thể, có thể do các thể nhân tôn giáo thực hiện đơn lẻ tại gia hoặc do chức sắc và các pháp nhân tôn giáo thực hiện như Ban hành giáo, Ban tự hội, Ban chấp sự... Về diễn biến, các sinh hoạt tôn giáo tuân theo lề luật và lễ nghi nhất định như lễ thường, lễ trọng các phép bí tích, các khóa hạ, giới đàn,... ở nơi thờ tự.

Nắm vững những đặc điểm của đối tượng quản lý Nhà nước về các hoạt động tôn giáo có ý nghĩa quan trọng trong quá trình quản lý Nhà nước, để thực hiện tốt những quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước ta trong công tác tôn giáo.

1.2.2.2 Vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động của tôn giáo được thể hiện ở những nội dung chủ yếu của quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo.

** Chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý tôn giáo*

Quản lý Nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo là một trong những nhiệm vụ của Nhà nước để bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo hoặc không theo một tôn giáo nào của công dân và sự bình đẳng của các tôn giáo trước pháp luật, đồng thời cũng nhằm hướng dẫn các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật.

Hiện nay, đã có các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ pháp lý cho cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo áp dụng. Quan trọng nhất là được thể hiện trong Hiến pháp 1992 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở điều 70: "Công dân Việt Nam có quyền tự do tín ngưỡng - tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật ... không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng tôn giáo để làm trái chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước".

Ngày 18 tháng 6 năm 2004, tại phiên họp thứ 19 khoá 11, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo. Chủ tịch nước đã ký công lệnh số 18/2004/L/CTN công bố Pháp lệnh. Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ban hành là sự thể chế hoá đường lối chủ trương, chính sách đường lối của Đảng và Nhà nước ta, nhằm tạo cơ sở pháp lý bảo đảm cho công dân thực hiện quyền cơ bản về tự do tín ngưỡng, tôn giáo, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này. Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo bao gồm 6 chương, 41 điều. So với Nghị định số 26, thì Pháp lệnh này có khá nhiều nội dung được điều chỉnh, sửa đổi bổ sung mới, đã đề cập một số những nội dung cơ bản dưới đây:

- Pháp lệnh đã quán triệt, thể chế đầy đủ những quan điểm, chủ trương chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta thể hiện trong Nghị quyết Trung ương Đảng toàn quốc lần thứ IX và Nghị quyết số 25/NQ- TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá IX, về công tác tôn giáo, đặc biệt những quan điểm chính sách và nhiệm vụ, giải pháp giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ mới .

- Pháp lệnh được xây dựng trên cơ sở tổng kết sâu rộng quá trình thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản qui phạm pháp luật khác có liên quan. Kế thừa và phát triển những qui định còn phù hợp. Pháp lệnh được xây dựng đảm bảo phù hợp với luật pháp Quốc tế điều chỉnh về quyền con người trong đó có quyền tự do về tín ngưỡng, tôn giáo.

Bên cạnh đó còn có các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo mà mới nhất là Nghị định số 92/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo và Thông tư 01 Bộ Nội vụ Hướng dẫn thi hành Nghị định 92/2012/NĐ-CP.

**Những nội dung chủ yếu của QLNN đối với hoạt động tôn giáo*

- Những nội dung chung:

- + Xây dựng chiến lược, kế hoạch dài hạn 5 năm và hàng năm thuộc lĩnh vực tôn giáo.

- + Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đối với hoạt động tôn giáo.
 - + Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với hoạt động tôn giáo -Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đối với hoạt động tôn giáo.
 - + Quy định tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo.
 - + Quy định về việc phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo.
 - + Tổ chức quản lý công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo.
 - + Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động tôn giáo.
 - Những nội dung cụ thể:
- Nội dung quản lý Nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo căn cứ vào pháp luật hiện hành và hoạt động cụ thể của các tổ chức tôn giáo. Nhà nước quản lý các hoạt động tôn giáo gồm các nội dung chính sau:
- + Quản lý việc xét duyệt và công nhận các pháp nhân tôn giáo
 - + Quản lý việc xét duyệt chương trình hành đạo thường xuyên và đột xuất
 - + Quản lý xét duyệt một số việc thuộc hành chính đạo
 - + Quản lý việc đào tạo chức sắc, nhà tu hành
 - + Quản lý việc xét duyệt quá trình xây dựng và sửa chữa nơi thờ tự
 - + Quản lý việc xét duyệt chương trình sản xuất, lưu thông đồ dung việc đạo
 - + Quản lý việc xét duyệt các hoạt động từ thiện xã hội
 - + Quản lý việc xét duyệt các hoạt động quốc tế và đối ngoại tôn giáo
 - + Quản lý việc xử lý các khiếu tố, khiếu nại liên quan đến tôn giáo và vi phạm chính sách tôn giáo
 - + Đấu tranh chống lợi dụng tôn giáo
 - Phương thức quản lý

Quản lý Nhà nước nói chung và quản lý các hoạt động tôn giáo nói riêng, về nguyên tắc phải tuân thủ các phương pháp quản lý hành chính Nhà nước.

+ Quản lý bằng pháp luật: Để quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được thực hiện đầy đủ thì quyền này phải được luật hóa. Văn bản luật quan trọng nhất là Hiến pháp, ngay trong văn bản này, quyền tự do tín ngưỡng đã trở thành quyền hiến định. Tiếp đến là Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004 ngày 18/6/2004 và Nghị định số 92/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo là những văn bản quy định và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo cho nhân dân làm cho các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ngày một phong phú, đa dạng với phương châm “nước sáng, đạo vinh”, “sống tốt đời đẹp đạo”.

+ Quản lý bằng chính sách: Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta được khẳng định nhất quán trước sau như một: tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân; các tôn giáo được hoạt động tự do trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật.

Một tôn giáo ở Việt Nam muốn hoạt động hợp pháp phải đáp ứng đủ những tiêu chí cơ bản như: có tín đồ tự nguyện tin theo, có giáo sĩ hướng dẫn việc đạo, có tôn chỉ mục đích hoạt động không trái pháp luật Nhà nước Việt Nam; có hệ thống giáo lý, giáo luật phù hợp; có nơi thờ tự đảm bảo vệ sinh, an toàn; không hoạt động mê tín dị đoan làm tổn hại đến tinh thần, vật chất, sức khỏe của tín đồ; không làm ảnh hưởng đến quyền cơ bản của người khác và phải đăng ký hoạt động với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Những tổ chức tôn giáo không đáp ứng đủ những yêu cầu trên đều không được hoạt động.

Đây là những quy định đối với tổ chức tôn giáo, còn tín đồ hoàn toàn tự do sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo tại gia đình và nơi thờ tự hợp pháp.

Mọi công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật, Nhà nước Việt Nam xử lý bằng pháp luật đối với bất kỳ một công dân Việt Nam nào vi phạm pháp luật, bất kể công dân đó theo tôn giáo hay không theo tôn giáo và xử lý bằng pháp luật mọi hành vi

lợi dụng tôn giáo để gây rối trật tự xã hội, làm phương hại đến an ninh quốc gia, tổn hại tinh thần vật chất văn hóa, sức khỏe của công dân.

+ Quản lý tôn giáo bằng tổ chức bộ máy và cán bộ: Ban Tôn giáo Chính phủ là cơ quan thuộc Chính phủ có chức năng quản lý Nhà nước về hoạt động tôn giáo trong phạm vi cả nước, là đầu mối hợp với các ngành về công tác và liên hệ với các tổ chức tôn giáo.

Ban Tôn giáo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban Tôn giáo quận, huyện là cơ quan chuyên môn thuộc UBND, chịu trách nhiệm trước UBND thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các hoạt động tôn giáo theo pháp luật của Nhà nước trong phạm vi địa phương. Còn ở cấp cơ sở xã, phường hiện nay mới chỉ có cán bộ kiêm nhiệm làm công tác tham mưu cho UBND cùng cấp giải quyết những vấn đề có liên quan đến tôn giáo.

+ Quản lý bằng phương pháp giáo dục, thuyết phục, vận động quần chúng: Xuất phát từ luận điểm nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng. Do vậy trong quản lý Nhà nước về hoạt động tôn giáo không chỉ đúng pháp luật mà còn phải được sự đồng tình của đông đảo quần chúng nhân dân, vận động giải thích cho đồng bào hiểu rõ bản chất vấn đề cùng tham gia đấu tranh chống các biểu hiện sai trái đó cũng là việc quan trọng trong quản lý nhà nước về tôn giáo.

Nội dung cơ bản của phương pháp này là tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước để mọi người (người có đạo và không có đạo) hiểu và thực hiện đúng.

Do tính đặc thù của các hoạt động tôn giáo, nên ngoài các phương án trên, nhà nước và hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động tôn giáo còn sử dụng các phương pháp khác như: quản lý bằng phương pháp thanh tra, kiểm tra, tổng kết, đánh giá...

Quản lý Nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo là một trong những hoạt động của Nhà nước đối với một bộ phận dân số chiếm tỷ lệ lớn trong nhân dân ta, nhằm đảm

bảo sự hài hòa giữa các mặt: tôn trọng pháp luật, đời sống tín ngưỡng của đồng bào có đạo phát triển bình thường cùng với các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội khác.

Để đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng hiện nay nói chung và yêu cầu bức thiết của công tác tôn giáo nói riêng, Đảng và Nhà nước cần củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức làm công tác tôn giáo của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mô hình tổ chức quản lý Nhà nước về tôn giáo ở các cấp; xây dựng quy chế phối hợp phát huy sức mạnh và hiệu quả công tác. Xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch đào tạo bồi dưỡng, sử dụng và bảo đảm chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ công chức làm công tác tôn giáo.

1.2.2.3 Vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động của Công giáo.

Công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động của đạo Công giáo hiện nay ngoài việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật nói trên, còn có các văn bản hướng dẫn nhằm giúp các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp thực hiện như:

Công văn số 4647/V8 ngày 04/11/1980 của Văn phòng chính phủ về việc thành lập các trường Đại chủng viện của giáo hội Công giáo.

Công văn số 187 CV/TGCP ngày 11/05/1993 của Ban tôn giáo chính phủ hướng dẫn một số vấn đề cụ thể về quyết định của Thủ tướng chính phủ.

Thông báo số 24/TB-TGCP ngày 17/5/1993 của Ban tôn giáo chính phủ thông báo về những quyết định của thủ tướng chính phủ liên quan đến việc chiêu sinh, giảng viên dạy trong các trường Đại chủng viện, đào tạo chức sắc ở nước ngoài.

Công văn số 328 CV/TGCP ngày 27/08/1993 của Ban tôn giáo chính phủ về việc chiêu sinh của các Đại chủng viện.

** Quản lý Nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức Công giáo*

- Quản lý hoạt động của Hội đồng Giám mục Việt Nam: Hội đồng Giám mục Việt Nam được coi như là cơ quan phối hợp và hiệp thông của Giáo hội Công giáo Việt Nam. Mỗi năm họp thường niên một lần và cứ 3 năm đại hội một lần. Mỗi lần họp hội

ng nghị thường niên, phải có văn thư gửi Ban Tôn Giáo Chính phủ và UBND tỉnh, nơi dự định tổ chức.

Đối với Hội đồng Giám mục Việt Nam do Ban Tôn giáo Chính phủ phối hợp với các địa phương có liên quan và các ban ngành, chức năng ở Trung ương giải quyết những vấn đề về hoạt động tôn giáo như: Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo Hội nghị thường niên.

Định kỳ 6 tháng một lần, Ban Tôn giáo Chính phủ làm việc với Ban Thường vụ Hội Đồng Giám mục Việt Nam để nắm tình hình và hướng dẫn giáo hội hoạt động theo định hướng hành đạo và tuân thủ chính sách, pháp luật của Nhà nước và một năm một lần Ban Tôn giáo Chính phủ làm việc với Hội Đồng Giám mục Việt Nam nhân dịp Hội nghị thường niên của Hội Đồng Giám mục.

Ngoài ra Hội đồng Giám mục Việt Nam còn có các hoạt động khác mà Nhà nước cần quan tâm như: Công tác tuyên truyền và Hoạt động đối ngoại.

- Quản lý đối với Tòa Giám mục Giáo phận: Thực chất của công tác này là quản lý các tổ chức, nhân sự do Giám mục giáo phận thành lập và bổ nhiệm. Theo khoản 4 điều 22 của Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo khi bổ nhiệm các chức danh như: Tổng đại diện, Chánh văn phòng, Quản lý, Thư ký, Hội đồng Linh mục, Hội đồng kinh tế thì Giám mục giáo phận có trách nhiệm đăng ký với Ban tôn giáo tỉnh, thành phố nơi có tòa Giám mục nghiên cứu, xem xét về nhân thân đối với những người được Giám mục dự định bổ nhiệm như: Linh mục Tổng đại diện, Linh mục đại diện, Linh mục thư ký, Linh mục quản lý và trao đổi với Giám mục nên bổ nhiệm những người có tinh thần độc lập, chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước.

- Quản lý nhà nước đối với hoạt động của Giáo xứ

Việc tách Giáo xứ và thành lập Giáo xứ mới: Đây là một trong những nhu cầu chính đáng của tổ chức tôn giáo điều đó phù hợp xu thế phát triển của xã hội, khi tổ chức tôn giáo có nguyện vọng các cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo cần xem xét căn cứ vào yêu cầu thực tế đặt ra tạo điều kiện cho họ thực hiện.

Quản lý các hoạt động của Ban chấp hành Giáo xứ: Nếu giáo xứ liên quan đến một xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định. Nếu liên quan đến nhiều xã trong huyện thì Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định công nhận.

- Quản lý hàng giáo phẩm và giáo sỹ

+ Phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm có yếu tố nước ngoài như: Hồng y, Tổng Giám mục, Tổng Giám mục Phó, Giám mục, Giám mục Phó, Giám mục Phụ tá, Giám Quản theo thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Tòa thánh Vatican. Việc phong chức trên phải có sự chấp thuận của Chính phủ Việt Nam.

+ Phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm không có yếu tố nước ngoài:

Tổ chức giáo hội Công giáo có trách nhiệm đăng ký với Ban Tôn giáo Chính phủ việc bổ nhiệm, bầu cử, suy cử thành viên Ban Thường vụ, Chủ tịch các Ủy ban của Hội đồng Giám mục Việt Nam.

Tổ chức giáo hội có trách nhiệm đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh việc phong chức, bổ nhiệm, bầu cử của các linh mục, bề trên dòng tu đạo Thiên chúa.

- Thuyên chuyển nơi hoạt động của các chức sắc, nhà tu hành: Phải thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức tôn giáo trước khi thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc nhà tu hành có trách nhiệm gửi hồ sơ đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đến.

- Quản lý hoạt động đào tạo chức sắc của đại chủng viện:

Điều 24 pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo quy định: Tổ chức tôn giáo được thành lập trường đào tạo, mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo.

Tiêu chuẩn chủng sinh: Là công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, tốt nghiệp phổ thông trung học, có lý lịch rõ ràng, không vi phạm chính sách pháp luật của Nhà nước.

Xét duyệt ứng sinh vào học Đại chủng viện: Hồ sơ do Đại chủng viện thu nhận, nộp về Ban tôn giáo tỉnh, thành phố liên quan để xét duyệt và quyết định.

Chương trình giảng dạy tại Đại chủng viện: Thời gian học một khóa là 6 năm và 1 năm thực tập. Ngoài những nội dung học tập các môn tôn giáo do Ban giám đốc tự

chịu trách nhiệm, còn có các môn: Lịch sử dân tộc, pháp luật Việt Nam, chính sách pháp luật về tôn giáo được giảng dạy trong các Đại chủng viện, về giảng viên môn lịch sử dân tộc, pháp luật Việt Nam, chính sách pháp luật về tôn giáo do Sở Giáo dục - Đào tạo phối hợp với Ban tôn giáo tỉnh nơi có Đại chủng viện chọn cử giáo viên, số tiết các môn học từ 180-200 tiết cho cả khoá học 6 năm. Nội dung các môn này do Bộ Giáo dục-Đào tạo phối hợp với Ban tôn giáo Chính phủ biên soạn.

Đội ngũ giảng viên dạy trong các Đại chủng viện: có giảng viên tại chỗ và giảng viên thỉnh giảng.

Cho phép Đại diện các Đại chủng viện họp 2 năm một lần để kiểm điểm việc dạy và học trong các Đại chủng viện.

Việc thụ phong linh mục cho chủng sinh đã tốt nghiệp Đại chủng viện: UBND cấp tỉnh nơi có chủng sinh đi học xem xét và chấp thuận theo quy định của pháp luật.

** Quản lý Nhà nước đối với các cơ sở vật chất*

- Cơ sở vật chất, đất đai, nơi thờ tự: Việc xây dựng, sửa chữa nhà thờ, nhà xứ phải chấp hành theo qui định của pháp luật. Thực hiện đúng các qui định của nhà nước về quyền sở hữu bất động sản và quyền sử dụng đất đai, phải có bản vẽ, bản vẽ thiết kế được phê duyệt trước khi thi công. Đây là nguyên tắc bắt buộc của Nhà nước về xây dựng; Theo phân cấp quản lý được qui định trong các văn bản qui phạm pháp luật về xây dựng cơ bản và qui định của Nghị định 26/CP thì: “Sửa chữa lớn làm thay đổi biên dạng công trình cũ phải được chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép. Việc xây dựng Toà Giám mục, nhà thờ xứ, nhà thờ họ tùy theo loại hình được Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Sửa chữa nhỏ, tùy theo mức độ công trình, do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, hoặc do Ủy ban nhân dân xã, phường thị trấn phê duyệt” [53].

Nghị định 26/CP qui định: “Chủ thể đứng tên xin phép là chức sắc có thẩm quyền theo giáo luật (được luật pháp ghi nhận). Các cơ quan nhà nước, các cấp chính quyền phải thường xuyên giám sát không để vi phạm xảy ra, không để các tổ chức tôn giáo nói chung, Công giáo nói riêng lấn lướt chính quyền” [27].

- Đối với kinh sách và đồ dùng việc đạo

+ Xuất bản kinh sách

Đối với kinh bản, giáo lý là nhu cầu thiết yếu trong sinh hoạt tôn giáo cần đáp ứng hợp lý.

Đối với sách lịch sử, tạp chí, tranh chuyện do tính phức tạp và tế nhị cần xem xét thận trọng về nội dung.

+ Nhập từ nước ngoài:

Đối với rượu lễ: Miễn thuế rượu lễ cho giáo hội.

Đối với kinh sách, tượng ảnh: Phải qua cơ quan hải quan.

**Quản lý Nhà nước đối với các sinh hoạt tôn giáo*

- Sinh hoạt tôn giáo bình thường (Đăng ký hàng năm) đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 15 tháng 10 của năm trước.

- Sinh hoạt tôn giáo bất thường phải được chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi diễn ra hoạt động tôn giáo.

- Quản lý nhà nước về các hoạt động từ thiện, xã hội có liên quan đến Công giáo: Quản lý nhà nước về hoạt động từ thiện, xã hội, là một số nội dung có hầu hết trong các giáo lý. Trong điều răn của Giáo hội toát lên lòng vị tha, yêu người. Việc làm này có giá trị trong việc truyền đạo, làm cho Công giáo phát triển mạnh mẽ, bởi nó phù hợp với mong muốn của mọi người. Ngày nay với chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, chính sách phát triển kinh tế trong các tổ chức đoàn thể và nhân dân, các hoạt động từ thiện trong Công giáo được khuyến khích không chỉ ở trong nước mà ở cả ngoài nước, Công giáo ở nước ngoài cũng mong được làm từ thiện ở Việt Nam.

Nhà nước quản lý chủ yếu căn cứ vào Hiến pháp, pháp luật đã ban hành nhằm mục đích khuyến khích các hoạt động từ thiện. Quản lý nhà nước là hướng vào quỹ đạo chung của sự phát triển, phù hợp với pháp luật và kịp thời ngăn chặn những hoạt động lợi dụng công việc từ thiện để vi phạm pháp luật và tập quán Việt Nam.

- Quản lý việc xử lý các khiếu nại, tố cáo liên quan đến Công giáo: Đây là hoạt động công tác giải quyết quản lý khiếu nại tố cáo, mà trước hết là tuân theo luật khiếu nại, tố cáo và nghị định 26/CP của Chính phủ. Theo luật định: “Các cơ quan Thanh tra các cấp về tôn giáo sẽ có trách nhiệm xem xét kết luận và giải quyết những vấn đề tôn giáo và liên quan đến tôn giáo” [27]. Quá trình xử lý tranh chấp phải rất thận trọng và đúng pháp luật, không cảm tính thiên vị. Vai trò của nhà nước là không để cho những diễn biến tiêu cực xảy ra, đồng thời cũng không để cho các tôn giáo lấn lướt coi thường pháp luật.

- Về vấn đề Quản lý nhà nước đối với hoạt động quan hệ kinh tế đối ngoại và về một số việc về hành chính đạo: trong công tác quản lý nhà nước về Công giáo cũng phải đáp ứng yêu cầu giao lưu quốc tế về Công giáo là nhu cầu tập quán và thông lệ quốc tế. Chủ trương trong quản lý nhà nước là cho phép các giáo sỹ, các tổ chức Công giáo nước ngoài theo hệ thống tổ chức mà tổ chức tôn giáo, giáo sỹ là thành viên hoặc có mối quan hệ chấp nhận các công việc trao đổi làm công tác Công giáo hợp lý. Các chức sắc tôn giáo được xét ra nước ngoài phải thực sự có nhu cầu. Tăng cường hữu nghị hiểu biết lẫn nhau trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền và pháp luật của Việt Nam. Tham gia vào quá trình đấu tranh của nhân loại bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh, góp phần tuyên truyền đường lối chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta. Tranh thủ cả về sức người, cả về vật chất và tinh thần của cộng đồng quốc tế.

Chúng ta cho phép các giáo sỹ, tổ chức tôn giáo nước ngoài vào Việt Nam để thăm trao đổi với các tổ chức giáo hội ở Việt Nam trên cơ sở tôn trọng chủ quyền và pháp luật của Việt Nam. Phải tuân theo các qui định của Việt Nam về xuất nhập cảnh, đi lại và hoạt động. Không cho phép các tổ chức tôn giáo vào truyền đạo và lập tổ chức tôn giáo mới.

Về chính sách đảm bảo quản lý nhà nước về đối ngoại tôn giáo thì điều 27 Nghị định 69/HĐBT qui định: “Mọi hoạt động quốc tế của các tổ chức tôn giáo, chức sắc, nhà tu phải tuân theo qui định chung của nhà nước về hoạt động đối ngoại”, về quan hệ

chức sắc Công giáo: “Các chức sắc được tổ chức nước ngoài phong chức, bổ nhiệm, phải được chấp nhận của Thủ tướng Chính phủ”. Mọi hoạt động viện trợ của các tổ chức tôn giáo nước ngoài đều phải tuân theo chính sách, chế độ hiện hành và thông qua cơ quan được Thủ tướng giao. Các tổ chức hoạt động cá nhân tôn giáo muốn được nhận viện trợ phải xin phép Thủ tướng.

Chương 2: ĐẶC ĐIỂM ĐẠO CÔNG GIÁO Ở TỈNH NINH BÌNH VÀ THỰC TRẠNG THỰC HIỆN VAI TRÒ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠO CÔNG GIÁO

2.1 Đặc điểm đạo Công giáo ở tỉnh Ninh Bình

2.1.1 Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình

Ninh Bình là tỉnh nằm ở cực Nam đồng bằng Bắc Bộ, là nơi tiếp giáp giữa Trung Bộ và Bắc Bộ, được thành lập từ năm 1822. Có quy mô không lớn, theo Cục thống kê Ninh Bình tính đến năm 2012 diện tích tự nhiên của Ninh Bình là 1.439 km², trong đó đất nông nghiệp là 67.465 km², đất lâm nghiệp là 22.349 km², đất chuyên dùng là 16.688 km², đất khu dân cư 5.260 km² và đất chưa sử dụng là 27.449 km². Dân số của tỉnh là 943.445 người.

Tỉnh Ninh Bình có 6 huyện, 1 thị xã, 1 thành phố bao gồm 147 xã, phường, thị trấn [23,tr.12]. Thành phố Ninh Bình là trung tâm kinh tế, chính trị, xã hội của tỉnh. Là tỉnh có lợi thế về địa lý, gần thủ đô Hà Nội, thuận tiện giao thông thủy, bộ, có đường sắt bắc nam chạy qua; lại được thiên nhiên ưu đãi vừa có đồng bằng, vừa có biển, có rừng rậm, núi cao, có nhiều danh lam thắng cảnh... là những điều kiện lý tưởng để Ninh Bình phát triển toàn diện cả về công, nông, lâm, ngư nghiệp (nhất là công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và chế biến nông sản thực phẩm) và du lịch, dịch vụ.

Trong những năm qua, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự nỗ lực phấn đấu của các tầng lớp nhân dân, tỉnh Ninh Bình đã đạt được kết quả tương đối toàn diện. Kinh tế có mức độ tăng trưởng cao, bình quân 5 năm 2006 - 2010 đạt 16,5%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, trong đó năm 2010: công nghiệp – xây dựng 48,9%, dịch vụ 35,3%, nông, lâm nghiệp và thủy sản 15,8% (tương ứng năm 2005: 38,3%; 32,5%; 29,2%). Sản xuất công nghiệp bình quân hàng năm là 28,4% [49,tr.28]. Cơ sở vật chất kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội được tăng cường làm

thay đổi bộ mặt nông thôn, nguồn vốn đầu tư phát triển tăng nhanh, tạo tiền đề cho thực hiện công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông thôn.

Ninh Bình là tỉnh có tiềm năng du lịch lớn, trong những năm qua du lịch tỉnh Ninh Bình đã và đang tạo được những chuyển biến mới về các loại hình dịch vụ và đầu tư cơ sở hạ tầng, năm 2010 doanh thu du lịch đạt 550 tỷ đồng gấp 8,7 lần so với năm 2005.

Ngành bưu chính viễn thông vẫn tiếp tục duy trì tốc độ phát triển theo hướng hiện đại hoá, đa dạng hoá hình thức phục vụ, cơ bản đảm bảo thông tin liên lạc. Đến năm 2006, 100% huyện, thị xã có đường truyền cáp quang, tạo thành lộ thông tin, phục vụ cho sản xuất và đời sống. Hoàn thành việc đưa dịch vụ Internet đến 100% trường THPT và THCS. Tính đến cuối năm 2009 có 147/147 xã, phường trong tỉnh có bưu điện văn hoá.

Các hoạt động văn hoá - xã hội ngày càng tiến bộ, đời sống nhân dân ổn định, nhiều mặt được cải thiện. Giáo dục đào tạo phát triển toàn diện, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện nhiều mặt, an sinh xã hội được đảm bảo, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 6,15% (theo tiêu chí 2005). Có 85% hộ dân được dùng nước sạch; các trạm y tế được xây dựng, thiết bị khám chữa bệnh dần được nâng cấp đồng bộ. Có 86% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, 68,5% xã, phường, thị trấn có bác sỹ, 70% xã, phường, thị trấn và 67% thôn, bản, phố có nhà văn hoá. Hệ thống trường học được quan tâm đầu tư. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập được tăng cường; 80% trường, lớp được kiên cố hoá, có 61% số trường trong tỉnh đạt chuẩn quốc gia; 97% học sinh đi học trung học cơ sở đúng độ tuổi; chất lượng các ngành học được nâng lên. [1, tr.5-6]

Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên được củng cố, tăng cường. Công tác xây dựng chính quyền các cấp cơ sở vững mạnh được chú trọng, củng cố để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong điều hành, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng; nâng cao năng

lực quản lý xã hội theo pháp luật, tăng cường mối quan hệ giữa HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên của mặt trận.

Công tác cải cách hành chính giai đoạn II (2006 - 2010) được triển khai theo hướng tập trung, đẩy mạnh phân cấp giữa các cấp chính quyền theo đúng quy định của pháp luật. Toàn tỉnh đã có 147/147 xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện cơ chế “một cửa”. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường và tập trung chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở.

Trong những năm qua, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Ninh Bình luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, thực hiện nhất quán đường lối đổi mới đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Các cấp, các ngành và quân dân toàn tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thử thách, khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương, đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên năng lực lãnh đạo của một số tổ chức cơ sở đảng còn thấp, ở một số đơn vị còn vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc quản lý kinh tế, tài chính, quản lý đất đai; mất đoàn kết nội bộ. Hoạt động của chính quyền cơ sở còn nhiều mặt hạn chế, hiệu lực quản lý điều hành ở một số huyện còn yếu, công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực vừa có tình trạng buông lỏng, vừa có tình trạng cứng nhắc (nhất là trong công tác tôn giáo), còn nhiều cán bộ chưa nhận thức quán triệt đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước dẫn đến hiệu xuất công tác thấp. Nội dung phương thức hoạt động, tập hợp quần chúng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân còn hình thức, thiếu sự sáng tạo, hấp dẫn do đó tỷ lệ hội viên, đoàn viên tham gia còn thấp.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, trong thời gian tới tỉnh Ninh Bình chủ trương phát huy mọi nguồn lực, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế toàn diện, bền vững trong đó tập trung phát triển công nghiệp; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn; tiếp tục tuyên truyền, quảng bá và khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, mở rộng và khai thác

tiềm năng, thế mạnh về du lịch, phấn đấu từ nay đến năm 2015 đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 14% năm.

Những đặc điểm về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình là một trong những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của đạo Công giáo và công tác quản lý nhà nước đối với đạo Công giáo tại tỉnh Ninh Bình.

2.1.2. Đặc điểm và tình hình hoạt động đạo Công giáo ở tỉnh Ninh Bình

2.1.2.1 Khái quát về đặc điểm, tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Tín ngưỡng, tôn giáo là hiện tượng xã hội đa chiều, giữa tín ngưỡng và tôn giáo có sự khác nhau, song lại có quan hệ chặt chẽ mà ranh giới để phân biệt chúng chỉ là tương đối.

Tín ngưỡng là niềm tin của con người vào những điều thiêng liêng, huyền bí vượt ra khỏi thế giới tự nhiên. Tôn giáo là tín ngưỡng của những người chung một tổ chức có giáo lý, giáo luật, lễ nghi.

**** Về tín ngưỡng***

Ở tỉnh Ninh Bình, tuyệt đại đa số nhân dân đều có truyền thống sinh hoạt, hoạt động tín ngưỡng lâu đời. Đó là các hình thức thờ cúng ông bà tổ tiên, thờ cúng thần thánh, những người có công với đất nước, với làng xã, với cộng đồng; tôn vinh những người đã hy sinh vì nền độc lập tự do của Tổ quốc, tôn thờ những biểu tượng nhằm đề cao những giá trị văn hoá tinh thần của dân tộc như rồng, phượng, trống đồng... Đó thực sự là nhu cầu tinh thần, tình cảm không thể thiếu được của nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Do đời sống nhân dân ngày một phát triển nên các cơ sở tín ngưỡng ở tỉnh Ninh Bình tăng nhanh trong thời gian ngắn, nếu như năm 2000 ở tỉnh Ninh Bình mới có 969 cơ sở tín ngưỡng thì con số này năm 2012 là 1023 cơ sở (chưa kể nhà thờ họ, từ đường). Trong đó gồm: 242 ngôi đình, 380 đền, 209 miếu, 148 phủ, 20 am và 24 điện thờ [3, tr.2]. Sự khôi phục và phát triển của các cơ sở tín ngưỡng trong thời gian hiện

nay đã ảnh hưởng không nhỏ đến sinh hoạt của nhân dân và tình hình an ninh - chính trị của địa phương. Các hoạt động tế lễ nhiều hơn, các hội tế được lập lại, trong đó đáng quan tâm là hoạt động đồng bóng tại các phủ hoạt động mạnh hơn, các hình thức lên đồng, sóc thẻ, bói toán cũng gia tăng. Vì vậy đòi hỏi chính quyền địa phương phải tăng cường quản lý đối với các cơ sở tín ngưỡng.

Thực hiện chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước, nhìn chung ở tỉnh Ninh Bình các hoạt động tín ngưỡng đã và đang diễn ra bình thường, tuân thủ quy định của pháp luật; góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy truyền thống yêu nước, đóng góp công sức trong công cuộc xây dựng xã hội mới.

** Về tôn giáo*

Ở tỉnh Ninh Bình có 2 tôn giáo chính là đạo Công giáo và Phật giáo, với tổng số 224.771 tín đồ, chiếm 23,82% dân số của tỉnh và chiếm 1,34 % tín đồ Phật giáo và Công giáo của cả nước. Trong đó đạo Công giáo có 152.582 tín đồ, chiếm 16,17% dân số của toàn tỉnh; đạo Phật có 72.189 tín đồ, chiếm 7,65% dân số của toàn tỉnh [3,tr.2]. Đạo Công giáo ở tỉnh Ninh Bình có số lượng tín đồ rất lớn và nhiều gấp 2 lần số lượng tín đồ của đạo Phật. Do đó, đòi hỏi tỉnh Ninh Bình phải có sự quan tâm đặc biệt đối với đạo Công giáo trên địa bàn tỉnh. Các tôn giáo khác ở Ninh Bình không đáng kể, một số tôn giáo khác như: Hồi giáo, Phật giáo Hoà Hảo, Đạo Cao Đài... chưa thấy xuất hiện, chỉ có 11 hộ gia đình theo đạo Tin Lành.

Về Phật giáo: Trên địa bàn tỉnh Ninh Bình có 351 chùa, có 342 tăng ni trong đó có 1 Hoà thượng, 3 Ni trưởng, 4 Thượng tọa, 11 Ni sư; 77 Đại đức, 191 Tỷ khiêu ni, 55 Sa di [3,tr.2]. Trong những năm qua, số lượng tín đồ Phật tử có xu hướng tăng cả về số lượng và đa dạng về lứa tuổi tham gia. Ngoài số lượng tín đồ Phật tử, trong những năm qua số lượng người đi lễ chùa ngày một tăng, tập trung vào các ngày lễ, tết, ngày mùng 1 và 15 âm lịch hàng tháng. Số lượng người đến chùa rất đa dạng, có cả học sinh, thanh niên (đây là điều khác so với trước đây, chỉ có những người trung niên, cao tuổi đi lễ chùa).

Từ năm 2002 đến nay, giáo hội Phật giáo tỉnh nhìn chung ổn định và hoạt động tích cực hơn về công tác Phật sự. Hàng năm Ban đại diện Phật giáo các huyện, Ban trị sự Phật giáo tỉnh đều tiến hành đánh giá việc thực hiện chương trình công tác Phật sự và thống nhất chương trình công tác Phật sự năm tới. Sinh hoạt tôn giáo của tín đồ, cũng như việc tu bổ, sửa chữa cơ sở thờ tự trang nghiêm tiếp tục được quan tâm, nhiều chùa được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận cho nâng cấp, cải tạo hoặc xây dựng mới để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo, tạo sự phấn khởi của tăng ni, tín đồ Phật tử.

Nhìn chung, đạo Phật ở Ninh Bình tương đối thuần túy, đại bộ phận tăng ni, Phật tử đều phát huy truyền thống yêu nước, gắn bó dân tộc, góp phần quan trọng trong việc xây dựng nền văn hoá dân tộc, trong tư tưởng, đặc điểm, tâm lý, lối sống của dân tộc ta. Tích cực tham gia thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các tăng ni, tín đồ Phật tử hành đạo theo đường hướng tiến bộ “đạo pháp, dân tộc, chủ nghĩa xã hội”.

Về Đạo Công giáo: Đạo Công giáo được truyền vào Ninh Bình từ rất sớm, theo cuốn “Lịch sử đảng ngoài” thì ngày 19/3/1627 linh mục Anlexcandre Derohdes (giáo dân thường gọi là Đức cha Dắc Lộ) cùng giáo sĩ Pieure Margue đến cửa Ba Làng (Hậu Lộc - Thanh Hoá) lập cửa thánh Juise. Sau đó, trên đường đi thuyền ra Thăng Long, ngày 3/4/1627 đến cửa biển Thần Phù, gần mom núi Yên Duyên, Hảo Nho (thuộc xã Yên Lâm, huyện Yên Mô tiếp giáp với xã Lai Thành, huyện Kim Sơn ngày nay), tiến hành truyền đạo, đánh dấu quá trình truyền đạo và phát triển đạo ở Ninh Bình. Trong quá trình truyền đạo, đạo Công giáo đã bị thực dân Pháp lợi dụng để chống phá sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Đặc biệt sau khi có thông điệp “Chúa cứu thế” năm 1937 của Giáo hoàng Pio XI về chủ nghĩa vô thần thì trong nội bộ người Công giáo “Một não trạng chống cộng” trong giới tu sỹ, linh mục ngày càng thể hiện một cách quyết liệt. Ngày 29/10/1945 tại Đại hội Liên đoàn Công giáo Việt Nam được tổ chức tại Phát Diệm, thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, đã có ý đòi giải tán “Hội Công

giáo cứu quốc”. Hàng loạt truyền đơn, tài liệu nguy tạo với những tờ báo như “Hồn Công giáo”, “Tiếng kêu” được chuyển về các vùng một cách lén lút với số lượng lớn, làm cho tinh thần chống cộng trong đồng bào Công giáo càng quyết liệt....

Tại Phát Diệm, giám mục Lê Hữu Từ đã cấu kết với thực dân Pháp và các thế lực thù địch đội lốt tôn giáo, thành lập ra khu “Công giáo Phát Diệm tự trị”, dựng nên các Đảng phái phản động... Năm 1954, sau Hiệp định Giơnevơ, bọn phản động đội lốt tôn giáo ở Phát Diệm tuyên truyền, kích động, lôi kéo, cưỡng bức giáo dân di cư vào Nam với chiêu bài “Chúa đã vào Nam, các con hãy theo Chúa”, chỉ trong một thời gian ngắn tại Ninh Bình đã có hàng vạn người bỏ nhà không, vườn chống di cư vào các tỉnh phía Nam sinh sống.

Thời gian từ năm 1954 đến 1980 là thời gian “tạm lắng” của đạo Công giáo ở giáo phận Phát Diệm. Từ năm 1980, sau Đại hội toàn thể giám mục ở Hà Nội đã thành lập Hội đồng Giám mục Việt Nam, ra Thư chung mục vụ 1980, đã mở đường hướng hoạt động của đạo Công giáo trong thời kỳ mới. Giáo phận Phát Diệm có vị trí và uy tín lớn đối với giáo hội trong và ngoài nước, do đó luôn được các cá nhân tôn giáo trong và ngoài nước quan tâm, chú ý. Toà thánh Vatican đã từng đánh giá địa phận Phát Diệm là “Địa linh nhân kiệt”, là “Thủ đô công giáo ở Việt Nam”. Trong chuyến thăm toà Giám mục Phát Diệm, Hồng y Estregray đã đánh giá “Phát Diệm là Vatican của Việt Nam”.

Giáo phận Phát Diệm được thành lập ngày 19/4/1901 dưới thời Đức Giáo hoàng Lêô thứ XIII, lúc đầu gồm các tỉnh: Thanh Hoá, Ninh Bình, huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình và Sầm Nưa - Lào. Với diện tích 12000km². Gồm 30 linh mục thừa sai, 50 linh mục bản quốc và 8 vạn giáo dân do Giám mục Macu Thành người Pháp coi sóc. Năm 1932 Sầm Nưa và Thanh Hoá được tách ra, giáo phận Phát Diệm còn lại 38 xứ, 9 linh mục thừa sai, 93 linh mục bản quốc do giám mục Nguyễn Bá Tòng coi sóc. Hiện nay, giáo phận Phát Diệm có 75 xứ, là một giáo phận khá lớn trong 25 giáo phận của nước ta.

Giáo phận Phát Diệm là nơi đã sinh ra đội ngũ đông đảo các chức sắc của đạo Công giáo, hiện có hàng trăm giáo sỹ, giám mục, linh mục là người gốc Ninh Bình đang sinh sống và hoạt động ở các tỉnh trong nước và ở nước ngoài, trong đó có những người đang nắm giữ một số vị trí quan trọng của giáo hội.

Từ những đặc điểm của đạo Công giáo ở tỉnh Ninh Bình nêu trên cho thấy mối quan hệ giữa giáo hội Công giáo ở Ninh Bình với các địa phận trong cả nước, với toà Thánh Vatican và các tổ chức tôn giáo ngoài nước rất chặt chẽ. Trong thời gian qua, thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở hội nhập kinh tế quốc tế, chính sách tự do tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, địa phận Phát Diệm thu hút một lượng khách du lịch rất lớn cả trong và ngoài nước đến tham quan, du lịch quần thể nhà thờ đá Phát Diệm, tiếp xúc gặp gỡ, trao đổi phỏng vấn giáo dân, các chức sắc.

Những năm gần đây thực hiện Nghị quyết 25/NQ- TW, Quyết định số 125/QĐ-TTg, nhất là từ khi có Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo sinh hoạt tôn giáo và đời sống tôn giáo của tín đồ, chức sắc, nhà tu hành tiếp tục được ổn định và có bước chuyển biến quan trọng. Sự đồng thuận giữa các tôn giáo và chính quyền được thể hiện rõ hơn, các thủ tục giải quyết nhu cầu sinh hoạt tôn giáo được thuận tiện, thông thoáng, nhanh chóng hơn; những thủ tục hành chính rườm rà trước đây được tháo gỡ. Các sinh hoạt tôn giáo của tín đồ theo giáo lý, giáo luật của các tôn giáo diễn ra bình thường tại cơ sở thờ tự; những ngày lễ trọng của các tôn giáo được tổ chức trang nghiêm, trọng thể với quy mô lớn, thu hút đông số lượng tín đồ tham gia, nhưng đảm bảo trật tự an toàn xã hội, đã củng cố niềm tin của tín đồ chức sắc tôn giáo vào chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ta về công tác tôn giáo.

2.1.2.2 Tình hình hoạt động đạo Công giáo ở tỉnh Ninh Bình

Vào những thập niên cuối thế kỷ XX và các năm đầu của thế kỷ XXI, giáo hội Công giáo đẩy mạnh việc thực hiện “Đường lối thích nghi thời đại” của cộng đồng Vatican, trong đó nổi lên một số vấn đề cần quan tâm:

1. Về vấn đề Giáo hội: giáo hội đã đi tìm định nghĩa cho mình theo các hình ảnh khác nhau của Kinh thánh như: Giáo hội là dân Thiên chúa, là thân thể chúa Kitô, là đền thờ của Chúa Thánh thần; rằng Giáo hội là gia đình chung toàn cầu gồm cộng đoàn giáo dân và giáo sỹ, là vị hôn thê của chúa Kitô. Cộng đoàn Vatican cho rằng, Giáo hội không thể tự vỗ ngực là thân thánh như trước đây mà phải hạ mình xuống, phải nói đến chuyện phục vụ con người, do đó phải đổi mới bộ mặt của Giáo hội, làm tươi trẻ lại các cơ cấu và đem lại nhựa sống cho thân thể xem ra đã già nua của Giáo hội.

2. Về giáo sỹ: theo cộng đồng Vatican II thì giáo sỹ không phải là những công chức giáo triều, mà phải tham dự tích cực và năng động vào các hoạt động xã hội để hoàn thành sứ mệnh của mình. Cộng đồng Vatican II nêu rõ: “Giám mục không phải bắt người hầu hạ mà đi hầu hạ người, linh mục phải từ bỏ quyền lợi cá nhân, đừng tính toán đến quyền lợi riêng”. Cộng đồng Vatican II quyết định cải tiến cách đào tạo linh mục, quyết định khôi phục chức thầy Sáu cổ định đã từ bỏ từ lâu và đề cao vai trò hoạt động của các tông đồ giáo dân.

3. Vấn đề lễ nghi: Cộng đồng Vatican II chủ trương cải tổ về lễ nghi, trong đó nhìn nhận và coi trọng những đặc điểm tâm lý, lối sống, phong tục, tập quán và tín ngưỡng truyền thống của mỗi dân tộc. Cộng đồng Vatican II cho phép được dùng tiếng mẹ đẻ để thay thế cho tiếng Latinh trong phụng sự. Bỏ bớt những thủ tục lễ bái phiền phức của các bậc chủ chăn, khôi phục lễ đồng tế cùng những sinh hoạt thờ tự như các giáo đoàn ban đầu.

4. Vấn đề giáo dân: cộng đồng Vatican II chủ trương đề cao và tăng cường vai trò giáo dân, nhất là những người bình dân mà Giáo hội xác nhận có vai trò rất lớn trong đời sống xã hội, để họ được tham dự các hoạt động của Giáo hội một cách chủ động, trên cơ sở đó lấy lại cân bằng giữa giáo dân và giáo hội.

5. Vấn đề tự do tôn giáo: tuy buộc tín đồ phải tuân thủ nghiêm ngặt các tín điều nhưng cộng đồng Vatican II vẫn chủ trương tự do tôn giáo cho mỗi người, không

lệ thuộc vào bất cứ áp lực nào từ bên ngoài. Chúa trời kêu gọi người ta phải thờ phụng mình chứ không bắt buộc. Các môn đệ của Chúa Giêsu xưa cũng chỉ rao giảng và khuyên người chứ không thúc ép ai. Vì vậy có nhiều hành động của người ta mà giáo hội thấy rằng sai lầm về đức tin nhưng người ta lại cho đúng lương tâm mình thì giáo hội cũng phải tôn trọng.

6. Về vấn đề hôn nhân: cộng đồng Vatican II chủ trương hôn nhân phối hợp, tức là cho phép các tín đồ được kết hôn với những người theo tôn giáo khác, hoặc không theo tôn giáo nào, miễn là phía bên kia để cho người bạn đời của mình tự do tín ngưỡng; đồng thời cộng đồng Vatican II cũng đã huỷ bỏ hình thức phạt vạ tuyệt thông đối với những người Công giáo đã kết hôn với những người ngoại đạo.

7. Đối với tôn giáo khác: trước đây giáo hội cho rằng chỉ có đạo Công giáo là đạo thật (chính đạo) còn các tôn giáo khác chỉ là tà giáo, lạc giáo và hầu như không có quan hệ. Hiện nay cộng đồng Vatican II chủ trương cởi mở, đối thoại trong tinh thần đại đoàn kết với các tôn giáo cùng thờ Chúa Giêsu, đồng thời cho rằng các tôn giáo khác đều có những cái hay cần phải tôn trọng và có khả năng thương lượng bàn bạc.

Cộng đồng Vatican II còn có thái độ cụ thể đối với những vấn đề chính trị, xã hội thế giới, đặc biệt là đối với chủ nghĩa vô thần, chủ nghĩa xã hội, phong trào giải phóng dân tộc.

Những đường lối đổi mới trên của Vatican, đã có tác động rất lớn đến mọi hoạt động của đạo Công giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Hoạt động của giáo hội Công giáo hàng năm được thực hiện theo các chủ đề cụ thể mỗi năm một chủ đề khác nhau, năm 2005 với chủ đề là “Năm thánh thể”, năm 2006 “Sống lời chúa”, năm 2012 “Gia đình sống lời Chúa”, năm 2013 “Năm Đức tin”. Toà giám mục Phát Diệm đã xây dựng chương trình hoạt động mục vụ của năm và triển khai sâu rộng trong các giáo xứ, giáo họ và giáo dân; tăng cường các hoạt động củng cố đức tin và thu hút tín đồ thông qua các hoạt động học kinh bốn, giáo lý và thông qua sinh hoạt giới trẻ Công giáo, các hội đoàn. Củng cố tổ chức, nhân sự ban chấp hành các giáo xứ, giáo họ. Đạo Công giáo ở

Ninh Bình có nơi, có lúc còn bị lợi dụng bởi các thế lực phản động để phục vụ cho âm mưu chính trị của chúng.

**Về cơ sở thờ tự*

Trên địa bàn tỉnh có 410 tổ chức của đạo Công giáo. Trừ đi 67 giáo họ trị sở (Vì giáo họ trị sở sinh hoạt tôn giáo tại nhà thờ giáo xứ), còn 343 tổ chức độc lập; Có 292 nhà thờ, nhà nguyện [3,tr.3].

Có 58/75 nhà thờ giáo xứ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chiếm 77,3%. Có 222/268 họ lẻ có đất chiếm 82,8%; 212/268 họ lẻ có nhà thờ chiếm 79,1% ; 185/222 họ lẻ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chiếm 78,4%.

Trên địa bàn toàn tỉnh có 99/147 xã, phường, thị trấn có tổ chức tôn giáo chiếm 67%.

So với trước năm 1954 hiện nay giáo phận Phát Diệm có sự tăng trưởng về số lượng cũng như chất lượng các cơ sở thờ tự. Tuy nhiên, một số công trình phục vụ cho hoạt động tôn giáo lại ít hơn hoặc không còn như: trường tiểu chủng viện Phúc Nhạc, tiểu chủng viện Thượng Kiệm các trường dạy văn hóa các cơ sở phục vụ khám chữa bệnh từ thiện...

Trong tỉnh Ninh Bình thì Kim Sơn là huyện có mật độ, quy mô và chất lượng công trình hơn hẳn ở các huyện, thành phố, thị xã khác. Thời gian vừa qua số lượng cơ sở thờ tự được xây dựng lại, xây dựng mới và trùng tu tôn tạo cũng tập trung chủ yếu ở huyện Kim Sơn. Vùng đồi núi huyện Nho Quan có 25% số họ lẻ chưa có đất, chưa có nhà thờ, những tổ chức đã có nhà thờ thì lại có quy mô nhỏ và còn rất ít nhà thờ cổ kính có giá trị về kiến trúc, nghệ thuật. Những năm gần đây kinh tế xã hội phát triển, đời sống giáo dân được nâng cao chính sách tôn giáo thông thoáng cởi mở hơn. Vì vậy đã có nhiều cơ sở thờ tự được trùng tu tôn tạo, xây dựng mới khang trang, nhiều tổ chức được chính quyền giao đất phục vụ cho việc sinh hoạt tôn giáo...

Kinh phí để xây dựng cơ sở thờ tự được Tòa Giám mục Phát Diệm hỗ trợ 1 phần, phần còn lại do Linh Mục chính xứ và bà con giáo dân vận động sự ủng hộ của

các cá nhân, tập thể, tổ chức tôn giáo, nhất là sự ủng hộ của con em trong giáo phận hiện đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài.

Các công trình nhà thờ Công giáo đã góp phần tái hiện đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần của người dân Công giáo tỉnh Ninh Bình thế kỷ XX-XXI. Ngoài công năng chính là nơi sinh hoạt tôn giáo thì nhà thờ còn là trung tâm sinh hoạt cộng đồng của người Công giáo. Kiến trúc của cơ sở thờ tự đã đóng góp 1 phần quan trọng vào nét đẹp của phong cảnh quê hương đất nước cũng như làm phong phú thêm đời sống tinh thần của người dân Việt Nam.

Thông qua hình ảnh nhà thờ Công giáo trên địa bàn từng huyện, thành phố, thị xã, phần nào phản ánh được quá trình hình thành các làng xã và đời sống sinh hoạt của người dân của từng vùng miền khác nhau.

Trong tổng số 292 cơ sở thờ tự của Công giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, duy nhất có nhà thờ lớn Phát Diệm được xếp hạng di tích lịch sử-văn hóa cấp quốc gia. Công trình kiến trúc nghệ thuật này là nơi hội tụ những tài năng kiến trúc của quần chúng nhân dân. Vì vậy, quần thể kiến trúc Nhà thờ đá Phát Diệm đã trở thành một địa điểm tham quan du lịch hấp dẫn, có giá trị cao cả về nghệ thuật và kiến trúc. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn nhiều cơ sở thờ tự khác có phong cách kiến trúc cổ truyền có tính thẩm mỹ cao cần có phương án bảo vệ.

**Về hệ thống tổ chức*

Hệ thống tổ chức của giáo phận Phát Diệm nổi lên một số điểm sau:

Một là: Tổ chức tôn giáo cơ sở được giáo phận đặc biệt quan tâm củng cố vì đó là cơ sở là nền tảng cho giáo phận, là nơi diễn ra các sinh hoạt tôn giáo của giáo dân, nơi thiết lập các mối quan hệ chặt chẽ giữa giáo quyền và giáo dân, là một cộng đoàn tín hữu quan trọng nhất mà giám mục phải thiết lập và xây dựng trong giáo hội của mình. Vì vậy, các hoạt động tôn giáo tại giáo xứ, giáo họ luôn chịu sự chỉ đạo chặt chẽ của giám mục giáo phận bằng nhiều hình thức như:

Kiện toàn lại tổ chức giáo hội cơ sở từ ban chấp hành giáo xứ, giáo họ đến các hội đoàn, tập trung bầu chọn những người trẻ có năng lực và tích cực trong mọi hoạt động của giáo hội.

Giáo hội Công giáo đánh giá vai trò của linh mục xứ như một cộng tác viên rất đặc biệt của giám mục, vì vậy rất chú trọng đào tạo linh mục, đồng thời không ngừng đào tạo đội ngũ giáo lý viên để giúp linh mục xứ mọi công tác mục vụ cũng như củng cố giáo xứ, giáo họ. Khuyến khích các giáo xứ, giáo họ tăng cường phát triển các lớp dạy giáo lý kinh bản cho từng lứa tuổi.

Coi trọng việc điều chỉnh linh mục là mục vụ ở các giáo xứ, coi trọng các linh mục trẻ, hăng hái nhiệt tình trong công việc các linh mục có kinh nghiệm quan hệ với chính quyền cơ sở.

Tòa giám mục Phát Diệm thường xuyên có các thông điệp gửi về các giáo xứ khuyến khích giáo dân siêng đến nhà thờ cầu nguyện củng cố đức tin vào Chúa và năng nhận các bí tích, thường xuyên đổi mới trong sinh hoạt tôn giáo, thu hút và củng cố đức tin cho giáo dân.

Hai là: do những năm gần đây tình hình kinh tế phát triển, đời sống giáo dân ngày một nâng cao, chính sách tôn giáo của Nhà nước ta ngày một thông thoáng cởi mở hơn được sự quan tâm của các cấp chính quyền, các giáo xứ, giáo họ tăng cường xây, sửa cơ sở thờ tự, tích cực mở rộng khuôn viên nhà thờ với nhiều hình thức khác nhau, qua đó đã xuất hiện các hoạt động như: đòi lại đất đai có nguồn gốc liên quan đến tôn giáo, ngấm ngầm mua bán, chuyển đổi, chuyển nhượng đất đai trái phép..vv.. làm cho chính quyền địa phương gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý xây dựng cơ sở vùng giáo.

Ba là: chú trọng phát triển tổ chức, tăng cường đề nghị chia tách, thành lập giáo xứ, giáo họ. Đặc biệt quan tâm tới việc khôi phục, thành lập, chia tách giáo xứ, giáo họ nâng cấp giáo họ lên giáo xứ.

**Hoạt động của hàng giáo phẩm*

Hiện nay tòa giám mục có 1 giám mục và 74 linh mục (trong đó năm 2001 có 27 linh mục) chủ yếu là số linh mục trẻ được đào tạo cơ bản qua Đại chủng viện, có 17/74 linh mục được đào tạo theo hình thức kèm cặp và phong trái phép rồi cho đi tu học hàm thụ. Có 2 dòng tu: Hội dòng Mến Thánh giá Phát Diệm có 233 nữ tu và trên 120 dự tu; Dòng Xi tô Châu Sơn có 9 linh mục, trên 90 tu sỹ [3,tr.2].

Về số lượng hàng giáo phẩm Ninh Bình ít hơn nhiều so với các tỉnh phía Nam nhưng lại được tuyển chọn và đào tạo rất kỹ. Giáo hội chủ trương nâng cao trình độ của linh mục theo hướng tập trung vào số giáo sỹ trẻ có điều kiện phát triển sau này, bằng hình thức kèm cặp tại Tòa giám mục và gửi đi đào tạo ở nước ngoài, các linh mục trẻ tiếp tục được đào tạo về xã hội học, kinh thánh, ngoại ngữ. Trong đào tạo gắn liền với nâng cao khả năng thực tế.

Hoạt động của giáo sỹ Ninh Bình theo đường lối thích nghi vâng phục sự chỉ đạo của bề trên nhất là Vatican. Với chính quyền các cấp thái độ của họ hết sức mềm dẻo và tỏ ra tôn trọng tránh đối đầu. Vào các ngày lễ lớn của Đảng, Nhà nước linh mục thường cùng ban chấp hành xứ đến chúc mừng, một số linh mục còn tham gia vào các cuộc vận động lớn như phong trào xóa đói giảm nghèo, phong trào sinh đẻ có kế hoạch, ủng hộ những địa phương gặp lũ lụt...Những linh mục trẻ thường năng động không chỉ trong hoạt động mục vụ mà còn cả trong hoạt động xã hội để cuốn hút giới trẻ như lập đội bóng đá, bóng chuyền, hội kèn, hội trống...Để nâng cao trình độ cho thanh niên Công giáo, linh mục thường xuyên khuyến khích làm phần thưởng cho học sinh giỏi các cấp và đại học.

Trước khi có đường lối đổi mới, nhất là trước khi có Nghị quyết 24/BCT và Nghị định 69/HĐBT, thông tư 02/BTGCP về công tác tôn giáo, phần lớn số giáo sỹ có thái độ dè dặt cảnh giác với chính quyền, họ cho rằng nhà nước còn định kiến muốn thu hẹp dần phạm vi hoạt động của tôn giáo, cho rằng có sự đối xử không bình đẳng giữa các tôn giáo. Hiện nay qua phân loại cho thấy:

Giáo sĩ tiến bộ có 33 người chiếm khoảng 45% chủ yếu hoạt động tôn giáo trong phạm vi pháp luật, tích cực tham gia các công tác từ thiện và một số hoạt động xã hội, có linh mục là đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh; 32 người có tư tưởng lưng chừng chiếm 44%, tuy vẫn tuân thủ tư tưởng pháp luật nhưng ít tham gia các hoạt động xã hội và có một số vi phạm trong một số vấn đề có liên quan đến tôn giáo; 9 người có tư tưởng cực đoan chiếm khoảng 11%, trong thâm tâm không tán thành với Đảng và chế độ, muốn tách tôn giáo ra khỏi sự quản lý của nhà nước và hy vọng ở bên ngoài, mang nặng mặc cảm, thường lợi dụng vấn đề tôn giáo và giáo dân gây khó khăn cho việc thực hiện đường lối chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, chờ thời cơ và khống chế các giáo sĩ tiến bộ. Do đó, mấy năm gần đây một số hoạt động của giáo sĩ đáng lưu ý khuyến khích tập hợp giáo dân khiếu kiện đòi lại cơ sở kháng chiến có liên quan đến tôn giáo trước đây đã hiến cho nhà nước, tập thể, thậm chí có vụ linh mục vi phạm pháp luật rất nghiêm trọng như vụ linh mục ở xứ Phúc Nhạc xúi dục giáo dân phá nhà dân bên cạnh đòi lại đất cho nhà thờ.

Thực tế cũng cho thấy trong hàng ngũ giáo sĩ không ít người bộc lộ tính 2 mặt: Một là đối lập với chính quyền về ý thức hệ, tuân thủ sự chỉ đạo chặt chẽ của Rôma, luôn tìm kiếm sự hỗ trợ về vật chất và tinh thần từ nước ngoài. Hai là, khôn khéo mềm dẻo trong quan hệ với chính quyền thống nhất và kín đáo trong hoạt động, ở từng mức độ khác nhau trong họ đều có tinh thần dân tộc, thừa nhận chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước với tôn giáo.

**Giáo dân*

Theo thống kê 1995 thì giáo phận Phát Diệm có 133.000 nhân danh, năm 1998 có 138.000 nhân danh, đến 2/2001 có 140.791 nhân danh chiếm 15,3% dân số trong tỉnh. Năm 2012 có 152.582 giáo dân chiếm 16,17% dân số trong tỉnh.

DANH SÁCH TÍN ĐỒ ĐẠO CÔNG GIÁO TỈNH NINH BÌNH 2012

TT	Huyện	Dân số	Tín đồ Công giáo
----	-------	--------	------------------

			Tín đồ	%
1	Nho Quan	151.722	24.571	16,2
2	Gia Viễn	123.381	18.878	15,3
3	Yên Khánh	141.828	14.040	9,9
4	Kim Sơn	169.452	78.913	46,57
5	Hoa Lư	71.330	4.192	5,88
6	TP Ninh Bình	110.236	2.347	2,13
7	Yên Mô	121.176	7.911	6,53
8	TX Tam Điệp	54.320	1.730	3,18
	Tổng	943.445	152.582	16,17

(Nguồn: Báo cáo kết quả thực hiện Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo - Ban Tôn giáo – Sở Nội vụ 2012)

Bảng số liệu trên cho thấy số giáo dân tập trung đông nhất ở huyện Kim Sơn có 78.913 giáo dân chiếm 46,57% dân số toàn huyện. Như vậy đạo Công giáo ở tỉnh Ninh Bình chiếm tỉ lệ cao và Ninh Bình vẫn được xem là tỉnh trọng điểm về tôn giáo. Thực hiện chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và nhà nước ta, giáo dân được đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào.

Nhìn chung, đồng bào Công giáo là những người lao động yêu nước, gắn bó với làng xóm quê hương, tin tưởng và chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước, có một số giáo dân được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Nhiều người đã trở thành điển hình làm kinh tế giỏi trong phong trào thi đua “Kính chúa, yêu nước, tốt đời đẹp đạo”. Số đông đồng bào công giáo có nếp sống đạo đức thuần phong mỹ tục, quan hệ làng xóm lành mạnh.

Tóm lại, có thể nói Công giáo có tổ chức chặt chẽ chỉ đạo tập trung thống nhất từ Vatican từ tòa giám mục đến giáo dân có đức vâng phục bề trên và đức tin sâu sắc. Quan hệ giữa nhiều giáo sĩ với chính quyền chưa thanh thoát, có một số việc làm tiêu cực và còn những mặc cảm.

**Hoạt động của tòa giám mục Phát Diệm trong thời gian qua*

Những năm qua, thực hiện chủ trương “Hội nhập kinh thánh với văn hóa dân tộc” âm mưu từng bước tách tôn giáo khỏi sự quản lý của nhà nước, từng bước đối trọng với nhà nước, xây dựng một xã hội Công giáo, tòa giám mục Phát Diệm đã triển khai toàn diện các hoạt động cả về tổ chức, nhân sự, củng cố đức tin để nắm quần chúng, gây thanh thế xứ đạo. Cụ thể là:

- Tăng cường mối quan hệ với địa phận trong nước các tổ chức tôn giáo quốc tế, nhận sự chỉ đạo và viện trợ, phục vụ cho hoạt động của giáo hội.

- + Phát Diệm là một địa phận có vị trí quan trọng, là điểm xuất phát của hàng giáo phẩm rất có thế lực trong giáo hội Việt Nam và có nhiều ảnh hưởng với giáo hội thế giới. Hiện nay có hàng trăm giám mục, linh mục là người gốc Phát Diệm đang sinh sống ở trong nước cũng như nước ngoài thường xuyên liên lạc, chỉ đạo các mặt hoạt động của địa phận.

- + Địa phận Phát Diệm còn có một số cơ sở tôn giáo ở nước ngoài như Italia, Mỹ, Austraylia...Đáng chú ý là “ khách sạn Phát Diệm” ở Rôma - Italia là nơi hội tụ và sinh hoạt của “Gia đình Phát Diệm”. Ở Italia, là địa chỉ trung gian liên lạc giữa Phát Diệm với Vatican ... Những năm qua các tổ chức tôn giáo, tổ chức phi chính phủ và cả các cá nhân tăng cường móc nối, quan hệ, chỉ đạo về Phát Diệm thông qua con đường du lịch, thăm thân hoặc hoạt động từ thiện. Hiện tại Phát Diệm có quan hệ với 15 tổ chức tôn giáo quốc tế, 28 tổ chức phi chính phủ. Riêng năm 2000 có 174 đoàn với 1066 người đến Phát Diệm, nhiều đoàn đã đến tiếp xúc với giáo sĩ, giáo dân, nắm tình hình, đồng thời chuyển tài liệu, hứa hẹn viện trợ, gợi ý các giáo sĩ móc nối, liên hệ với bên ngoài để hoạt động. Từ năm 1998 đến năm 2000, địa phận Phát Diệm đã nhận tổng số tiền viện trợ của nước ngoài ước tính 50 tỷ đồng Việt Nam. Thông qua việc gửi tiền, hàng về Phát Diệm, các tổ chức bên ngoài đã chuyển nhiều tài liệu xấu vào địa bàn tỉnh. Năm 2000 cơ quan chức năng đã phát hiện thu hồi 151 tài liệu có nội dung nói xấu Đảng, nói xấu chế độ ta. Thông qua các hoạt động trên, một số tổ chức tôn giáo

nước ngoài nhận bảo lãnh, đỡ đầu đưa người ra nước ngoài đào tạo, huấn luyện. Hiện nay Phát Diệm có 12 trường hợp được đưa ra nước ngoài đào tạo linh mục.

+ Mỗi quan hệ giữa Toà giám mục Phát Diệm với Vatican và các tổ chức tôn giáo rất chặt chẽ, các linh mục và giám mục thường xuyên xuất cảnh ra nước ngoài với nhiều lý do khác nhau để gặp Giáo hoàng, các quan chức toà thánh Vatican để báo cáo, trao đổi tình hình ở giáo phận và nhận sự chỉ đạo hoạt động. Năm 2000 giám mục Nguyễn Văn Yến đã ba lần đi Rôma và một số nước khác gặp Giáo hoàng xin phép Toà thánh cho mở năm Thánh nhân kỷ niệm 100 năm thành lập địa phận Phát Diệm.

Những hoạt động trên của Vatican và các tổ chức bên ngoài đang lái hoạt động của giáo phận Phát Diệm theo quỹ đạo của họ nhằm phục vụ cho âm mưu từng bước tách các hoạt động tôn giáo ra khỏi sự quản lý của Nhà nước, tạo sự đối trọng với Nhà nước nhằm mục đích xây dựng một xã hội Công giáo.

- Giáo phận Phát Diệm đặc biệt quan tâm đến tổ chức, củng cố lực lượng của Giáo hội, thực hiện âm mưu củng cố thế và lực.

+ Về đội ngũ giáo sĩ: Địa phận Phát Diệm có Giám mục Nguyễn Năng và 74 linh mục, chủ yếu là số linh mục trẻ được đào tạo cơ bản qua Đại chủng viện, có 17/74 linh mục được đào tạo theo hình thức kèm cặp và phong trái phép rồi cho đi tu học hàm thụ [3,tr.2].

Sau khi Giám mục Bùi Chu Tạo nghỉ hưu, Giám mục Yến lên thay. Từ năm 1988 đến nay Toà giám mục Phát Diệm đã sắp xếp, điều chỉnh tổ chức địa bàn mục vụ của 14 linh mục, đưa những người thân cận vào hội đồng tư vấn địa phận 4 linh mục, gồm linh mục Vũ Công Hoàng (Tổng đại diện địa phận), linh mục Phan Văn Tư (Quản lý Nhà chung Phát Diệm), linh mục Đinh Công Dũng (Chánh xứ Phát Diệm), linh mục Trần Văn Khoa (Chánh xứ Phúc Nhạc). Tuy trong thời gian Giám mục Bùi Chu Tạo nghỉ hưu, song uy tín và vai trò của Giám mục Tạo đối với Giáo hội trong nước và thế giới còn lớn, do vậy hoạt động của Giám mục Yến cũng bị chi phối một phần trong chỉ đạo hoạt động của địa phận, thể hiện rõ nét như Giám mục Yến cũng còn cấm các linh

mục tham gia vào Ủy ban đoàn kết Công giáo yêu nước và phản ứng lại một số điều quy định trong Nghị định 26/CP của Chính phủ (Đây là tư tưởng của Giám mục Tạo trước đây).

Thời gian gần đây địa phận Phát Diệm đặc biệt quan tâm đào tạo số linh mục trẻ. Hiện tại có 53 chủng sinh đang học Đại chủng viện tại Hà Nội. Ngoài số chủng sinh đang học tại chủng viện, Toà giám mục cũng rất quan tâm đến số dự tu, hiện tại có 120 dự tu được kèm cặp tại địa phận và các cơ sở tôn giáo ở Thành phố Hồ Chí Minh [3,tr.2].

- Về hoạt động lợi dụng Công giáo trong việc thực hiện âm mưu đảo ngũ hoá quần chúng:

+ Những năm gần đây, Toà giám mục đặc biệt quan tâm việc củng cố, phát triển các hội đoàn, vì vậy xu hướng các hội đoàn phát triển ngày một tăng. Năm 1997 có 825 hội với 27.343 hội viên; năm 1998 có 830 hội với 27.425 hội viên; năm 2000 có 870 hội với 32.040 hội viên; đến tháng 3/2007 có 1.065 hội đoàn với gần 40.000 hội viên.

Một số hội được thành lập tự phát, không theo sự chỉ đạo chung của Giáo hội, do một số linh mục tự đặt ra như hội “Bà mẹ Công giáo”, hội “Phụ huynh”, ... Song đáng chú ý có một số loại hội có lịch sử chính trị xấu mang màu sắc chính trị phản động có sự chỉ đạo từ bên ngoài như “Tử hội vọng”, hội “Đạo binh đức mẹ”, ...

- Toà giám mục thường xuyên quan tâm chỉ đạo, củng cố xây dựng cơ sở của giáo hội thông qua các hoạt động sau:

+ Thông qua hình thức huy động kinh phí để xây dựng nhà thờ ngoài nguồn viện trợ từ nước ngoài, với phương châm đặt ra “Giáo hội và giáo dân cùng làm” để huy động tiền của nhân dân, phục vụ việc xây sửa nhà thờ với thủ đoạn nơi nào được chính quyền cho phép thì xây một làm hai, xin nhỏ sửa lớn, nơi nào chính quyền chưa cho phép thì huy động giáo dân bí mật làm để tạo ra “việc đã rồi” buộc chính quyền phải cho phép, như xây dựng 3 bồn hoa không xin phép trên đất công của Ban chấp hành Giáo xứ Yên Liêu.

Ngoài việc huy động xây sửa nhà thờ, Toà giám mục còn trang bị cho các xứ các phương tiện hoạt động như điện thoại, máy vi tính, máy in, photocopy, máy fax,...

+ Tích cực chỉ đạo và thúc ép giáo dân đòi lại đất đai, cơ sở vật chất cũ của giáo hội trước đây đã hiến cho Nhà nước để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc đã quốc hữu hoá như việc đòi lại đất có nguồn gốc liên quan đến tôn giáo của họ giáo Kim Bảng A xã Yên Phú huyện Yên Mô.

+ Chỉ đạo các ban hành giáo bằng nhiều hình thức mua, chuyển nhượng quyền sử dụng đất trái phép từ đất thổ cư sang đất tôn giáo để mở rộng nơi thờ tự. Trong những năm gần đây, đã có 7 nơi vi phạm, chính quyền địa phương đã đấu tranh ngăn chặn 3 nơi (Họ đạo Xuân Hoà, Chí Tĩnh - Liên Sơn và xứ Quảng Nạp - Yên Mô) còn 4 nơi (Dòng Lưu Phương, họ xóm 4 Kim Mỹ, dòng Như Hoà - Kim Sơn và họ Bình Sơn - Yên Mô) không ngăn chặn được.

Nhiều nơi tự động nhận chuông, tượng từ nước ngoài hoặc đúc chuông, dựng tượng một cách tùy tiện không được chính quyền địa phương cho phép. Đã phát hiện 12 nơi dựng tượng trái phép, đáng chú ý là việc dựng 52 pho tượng trái phép trên đường lên núi Miếu Giáp xã Gia Xuân - Gia Viễn, chính quyền địa phương đã đấu tranh ngăn chặn.

2.2 Thực trạng thực hiện vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động của đạo Công giáo ở Ninh Bình

2.2.1 Ưu điểm

Ngay sau khi tái lập tỉnh Ninh Bình (4/1992), phát huy những thành tích và kinh nghiệm về công tác tôn giáo, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nghị định của Chính phủ về công tác tôn giáo, đặc biệt là nghị quyết 24/NQ - TW ngày 16/10/1990 của Bộ chính trị, Nghị định 69/HĐBT ngày 21/3/1991 của Hội đồng bộ trưởng (nay là Chính phủ) và Nghị quyết số 25 của Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới, quán triệt quan điểm đổi mới của Đảng, các cơ quan chức năng của tỉnh Ninh Bình đã tham mưu cho UBND tỉnh ra quyết định số

422/QĐ - UB ngày 22/5/1993 cụ thể hoá Nghị định 69 của Chính phủ về công tác tôn giáo để chỉ đạo các cấp các ngành, các tổ chức chính trị xã hội đẩy mạnh phong trào cách mạng ở vùng đồng bào Công giáo, tập trung tuyên truyền để mọi cán bộ Đảng viên, giáo sĩ, giáo dân hiểu rõ đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta và thấy được âm mưu phá hoại Chủ nghĩa xã hội của các thế lực thù địch hoạt động lợi dụng tôn giáo, qua đó nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, đấu tranh làm thất bại âm mưu “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch; chủ động và triển khai các phương án phòng chống gây rối, gây bạo loạn, củng cố địa bàn xung yếu và trọng điểm ở vùng giáo, tranh thủ số giáo sĩ tiến bộ, động viên giáo dục số lưng chừng hướng họ đi vào hoạt động có lợi cho cách mạng. Đồng thời, các cấp Ủy đảng và chính quyền đã tập trung chỉ đạo tập hợp các biện pháp kinh tế, chính trị, giáo dục, thuyết phục vận động quần chúng, huy động các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị cùng tham gia thực hiện công tác Công giáo. Vì vậy, trong những năm qua đã tạo ra những chuyển biến rõ rệt: An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng giáo được duy trì ổn định, các phong trào yêu nước vùng giáo được nâng lên, lòng tin của đồng bào theo đạo Công giáo vào chính quyền ngày càng được củng cố, các hoạt động tôn giáo của Công giáo bình thường được duy trì. Những kết quả cơ bản trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động của Công giáo được thể hiện trên một số mặt cơ bản sau:

Thứ nhất: Các cấp chính quyền đã tập trung lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho đồng bào có đạo, từng bước ổn định về mọi mặt. Đây là vấn đề có ý nghĩa then chốt trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động của Công giáo ở tỉnh Ninh Bình.

Thấu suốt quan điểm trên, thời gian qua, tỉnh Ninh Bình đã tập trung chỉ đạo từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hoá. Xây dựng nông thôn mới, xây dựng kinh tế gia đình ngày càng vững mạnh. Tỉnh đã có nhiều chính sách giúp đồng bào có đạo thoát nghèo vươn lên làm giàu như: Tín chấp vay vốn, tổ chức chuyển giao khoa học kỹ thuật, tổ chức các lớp dạy nghề tạo việc làm,

đầu tư các dự án giải quyết việc làm cho nông dân...Như Hội Nông dân đã tổ chức 5.126 buổi tập huấn khoa học kỹ thuật cho hội viên nông dân vùng đồng bào có đạo; Tổ chức 105 lớp dạy nghề cho 4.215 nông dân như dạy nghề trồng nấm, nghề thêu ren; Triển khai một số dự án đạt hiệu quả với số tiền gần 2 tỷ đồng như mô hình thu gom rác thải, dự án nuôi ếch Thái Lan, dự án phát triển nghề cói..Hội Nông dân phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội tín chấp cho nông dân vay vốn phát triển kinh tế ở các xã vùng đạo với số dư đến 2010 là 105 tỷ đồng, xây dựng quỹ hỗ trợ nông dân ở 88 xã vùng đồng bào có đạo với số tiền là 1.232 tỷ đồng. Từ phong trào trên, số hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi ngày càng tăng. Năm 1999 có 5.120 hộ, năm 2010 có 10.113 hộ hội viên gốc giáo đạt tiêu chuẩn “Hộ sản xuất kinh doanh giỏi” các cấp, tạo thêm sự phấn khởi cho bà con Công giáo [4,tr.4].

Xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, từng bước thay đổi bộ mặt nông thôn mới theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cũng được quan tâm chỉ đạo ở các vùng tập trung đồng bào Công giáo, trọng tâm là làm đường giao thông, xây trường học, bệnh xá, đường điện với phương châm: “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Ngoài ngân sách hỗ trợ của Nhà nước, các xã đã khai thác nguồn ngân sách tự có phát động nhân dân đóng góp thêm vì vậy đã cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn, rất thuận tiện cho việc sinh hoạt và lao động sản xuất. Phong trào xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học đã được Sở giáo dục và Phòng giáo dục quan tâm. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, xây dựng thôn xóm bình yên, gia đình hoà thuận, nuôi con khoẻ, dạy con ngoan, đã được phát động và đông đảo đồng bào theo đạo Công giáo hoan nghênh và hưởng ứng.

Những nỗ lực và cố gắng đó làm cho bộ mặt nông thôn vùng đồng bào Công giáo ở Ninh Bình thực sự thay đổi, đời sống vật chất tinh thần của bà con Công giáo được nâng lên rõ rệt. Sản xuất ngày càng phát triển đã dần dần đẩy lùi đói nghèo. Đến hết năm 2010 tỷ lệ hộ nghèo ở những xã vùng giáo chỉ còn dưới 10% (theo tiêu chí cũ).

Những kết quả nêu trên khẳng định đường lối của Đảng bộ tỉnh Ninh Bình và chính quyền các cấp đã được thực hiện sâu rộng trong vùng đồng bào Công giáo, khẳng định chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước ta về vấn đề tôn giáo là đúng đắn được các địa phương có đồng bào theo đạo Công giáo ở tỉnh Ninh Bình hưởng ứng và thực hiện, góp phần gạt bỏ những ảnh hưởng tiêu cực của Công giáo trong đời sống xã hội.

Thứ hai: Thường xuyên quan tâm giải quyết kịp thời những nguyện vọng chính đáng của đồng bào Công giáo. Đảm bảo tự do tín ngưỡng cho nhân dân, chăm lo xây dựng đoàn kết giữa người Công giáo và người ngoài Công giáo.

Xác định Công giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân, tỉnh Ninh Bình đã nhanh chóng khắc phục các biểu hiện tả khuynh trong việc giải quyết các vấn đề Công giáo. Thực sự quan tâm đến tín ngưỡng của đồng bào có đạo. Vấn đề cốt lõi là bảo đảm được sự tự do tín ngưỡng của quần chúng: Nơi thờ tự, giáo sỹ, in ấn kinh sách đã được quan tâm trên cơ sở những chính sách đổi mới của Đảng và nhà nước.

Từ năm 1992 đến nay, xuất phát từ nhu cầu chính đáng của Giáo hội, chính quyền đã cho phép tấn phong hai Giám mục; Việc Giáo hội tự ý phong 13 Linh mục chưa có sự cho phép của chính quyền, Ban tôn giáo đã làm tốt công tác tham mưu với tỉnh, tìm ra giải pháp có tình và có lý bằng cách cho đi học tại Đại Chủng Viện Hà Nội 2 đợt. Sau đó, chính quyền công nhận cho họ đi làm mục vụ. Tỉnh đã xét duyệt cho 55 chủng sinh đi học Đại Chủng Viện, giải quyết cho 53 nữ tu được nhập vào tu ở dòng Mến Thánh Giá. Chủ trương trên đã ổn định được tình hình trong Giáo hội, đồng thời đáp ứng tốt nguyện vọng của đồng bào công giáo, theo đúng qui định của pháp luật nhà nước.

Với đối tượng có chức sắc tôn giáo như Giám mục, linh mục, lãnh đạo Tỉnh uỷ, uỷ ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, Ban tôn giáo tỉnh trực tiếp gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại, khuyến khích mặt hoạt động tích cực, chỉ ra những hành vi vi phạm lợi dụng Công giáo

và yêu cầu họ chấm dứt các hành vi hoạt động lợi dụng Công giáo gây nguy hại cho an ninh quốc gia, trật tự trị an xã hội, khuyến khích động viên họ có trách nhiệm vận động giáo dân chấp hành đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Phương châm chỉ đạo của tỉnh là lấy tuyên truyền giáo dục, thuyết phục là chính, song cũng cương quyết chỉ đạo các cơ quan pháp luật đưa ra xử lý nghiêm đối với các đối tượng quá khích, cố tình vi phạm pháp luật, xâm hại đến an ninh trật tự xã hội. Việc chuyển giáo sĩ làm mục vụ phục vụ tín đồ được thực hiện tương đối chặt chẽ, chu đáo, bằng nhiều hình thức như thông qua lực lượng cốt cán cơ sở hoặc linh mục tiên bộ tác động với Toà giám mục - kết hợp với các ngành chức năng trực tiếp gỡ gỡ đấu tranh để Toà giám mục bố trí nhân sự phù hợp với sự chấp thuận của các cấp chính quyền, kiên quyết không để các linh mục chậm tiến ở vùng trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh ...

Công tác quản lý Nhà nước đối với các tổ chức tôn giáo, Hội đoàn Công giáo ở Ninh Bình nhìn chung đa dạng, phức tạp. Trong điều kiện nhận thấy chưa thể xoá bỏ được các hội đoàn, chính quyền các cấp và các ngành chức năng đã có biện pháp quản lý như nắm người cầm đầu, giao cho đoàn thanh niên, hội phụ nữ lồng ghép các hoạt động đoàn thể như câu lạc bộ gia đình trẻ, sinh đẻ có kế hoạch, giúp nhau xoá đói giảm nghèo, giúp nhau làm giàu, ... thu hút hội viên, đoàn viên Công giáo tham gia. Một số hội đoàn xét thấy lập ra không nhằm phục vụ cho nghi lễ như đội bảo vệ, đội giữ gìn trật tự nhà thờ thì kiên quyết giải tán.

Đối với các hoạt động tôn giáo, chính quyền các cấp đảm bảo quyền tự do, tín ngưỡng và quyền tự do không tín ngưỡng, tạo điều kiện cho đồng bào Công giáo sinh hoạt bình thường, đáp ứng được nguyện vọng chính đáng của quần chúng tín đồ như có nơi thờ tự được xây sửa khang trang sạch sẽ. Các hoạt động tôn giáo bất thường như chức sắc nơi khác đến làm lễ thay, lễ sinh nhật, lễ kỷ niệm địa phận, phong chức ... các chức sắc xin phép đều được chính quyền quan tâm giải quyết kịp thời, đúng chính sách.

Chính quyền luôn đi sát, hướng dẫn để hoạt động diễn ra đúng với nội dung, thời gian, quy mô chấp thuận, không để xảy ra sai phạm.

Rõ ràng trong thời gian vừa qua, sự quan tâm của chính quyền các cấp đối với vùng Công giáo là rất lớn. Lực lượng giáo sỹ được bổ xung, nơi thờ tự được tu sửa khang trang. Các sinh hoạt Công giáo bình thường được đảm bảo. Qua đó đồng bào Công giáo đã thấy Đảng và Nhà nước không chỉ chăm lo cho cuộc sống vật chất mà còn thực sự quan tâm đến đời sống tâm linh của họ. Các giáo sỹ đã thẳng thắn nói: “Giáo hội thực sự được hưởng thành quả của công cuộc đổi mới”. Thực tế sinh động đã xoá đi những mặc cảm, định kiến xấu, trong tâm lý một số đồng bào theo đạo Công giáo đối với Đảng và nhà nước. Giám mục Bùi Chu Tạc, khi gặp đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười tới thăm Toà giám mục Phát Diệm tháng 3/1993 đã nói: “Gặp Giáo hoàng thấy tình yêu của Chúa, gặp Tổng Bí thư thấy tình nghĩa đồng bào”.

Thứ ba là làm tốt công tác vận động quần chúng và xây dựng cơ sở chính trị vùng có đồng bào Công giáo

Đảng ta xác định: “Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng”. Tư tưởng cốt lõi quan trọng này đã được Tỉnh uỷ Ninh Bình chỉ đạo chặt chẽ thường xuyên đối với các cấp các ngành trong hệ thống chính trị, qua đó đã tạo ra sự chuyển biến rất tích cực. Nhiều điểm sáng trong công tác vùng có đồng bào Công giáo đã xuất hiện. Tập trung chủ yếu vào một số vấn đề sau:

Coi trọng công tác vận động, thuyết phục chức sắc Công giáo, thông qua các dịp lễ tết, các ngày lễ của Giáo hội, lãnh đạo Đảng, chính quyền đoàn thể các cấp đã trực tiếp đến thăm tiếp xúc với những người có vị trí đứng đầu Giáo hội. Qua đó động viên khuyến khích họ chấp hành chính sách pháp luật. Động viên bà con theo đạo Công giáo tham gia các phong trào của địa phương. Tiếp theo chuyến thăm của Tổng bí thư Đỗ Mười (1993), Chủ tịch nước Lê Đức Anh năm 1994 đã đến thăm Toà Giám mục Phát Diệm. Sự kiện này đã tác động mạnh đến tư tưởng của giáo sỹ, đồng bào Công giáo, xoá đi mặc cảm của một số người cho là Đảng và Nhà nước ta kỳ thị đối với

Công giáo, đồng thời thể hiện sự quan tâm của Đảng và nhà nước ta đối với đồng bào theo đạo. Giám mục Bùi Chu Tạo đánh giá: “Đây là sự kiện có tính lịch sử và là niềm vinh dự của Giáo phận Phát Diệm”. Từ cách nhìn mới của Giáo hội trong các dịp lễ tết, các giáo sỹ đã đến chúc mừng, thăm viếng chính quyền, Mặt Trận tổ quốc các cấp với không khí cởi mở hơn trước. Một số phong trào “xóa đói giảm nghèo”, “phòng chống các tệ nạn xã hội”, trong rao giảng và trong Thư chung đã động viên các đồng bào theo đạo Công giáo tham gia phong trào này. Gần đây giáo phận Phát Diệm đã có chủ trương cho đồng bào theo đạo Công giáo vay 3 tỉ đồng để phát triển kinh tế hộ gia đình. Các chức sắc Công giáo và đồng bào theo đạo Công giáo đã tích cực tham gia xây dựng chính quyền. Trong các dịp bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, các linh mục đều làm lễ sớm và động viên bà con theo đạo Công giáo tham gia bầu cử. Nhiều nơi cử tri là đồng bào có đạo tham gia đi bỏ phiếu đạt tỉ lệ 100%, số phiếu không hợp lệ ít hơn nơi khác.

Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các phong trào cách mạng đối với vùng có đồng bào Công giáo. Mặc dù Giáo hội có những biểu hiện ngăn cấm các giáo sỹ, đồng bào theo đạo Công giáo tham gia Ủy ban đoàn kết Công giáo, nhưng các cấp Ủy đảng, chính quyền đã kiên trì vận động, duy trì hoạt động của tổ chức này. Từng xứ, họ vẫn tiến hành hội nghị những người Công giáo tiêu biểu. Tỉnh Ninh Bình vẫn tổ chức Hội nghị Ủy ban đoàn kết Công giáo vào mỗi năm, Ban chấp hành vẫn hoạt động duy trì đều đặn, có hiệu quả. Song song với các hoạt động của Ủy ban đoàn kết Công giáo, phong trào hoạt động của các tổ chức đoàn thể quần chúng cũng được triển khai và thực hiện bước đầu có những kết quả tốt. Nhất là phong trào “Tương thân tương ái, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo” ở vùng có đồng bào Công giáo trong 11 năm (1999-2010) Hội Nông dân đã giúp đỡ được 7.200 hộ gia đình hội viên nông dân Công giáo thoát nghèo, giúp 22 hộ xây mới, 45 hộ sửa chữa nhà dột nát; Tổ chức phong trào “Xây dựng nông thôn mới, tham gia bảo đảm an ninh quốc phòng ở vùng đồng bào có đạo” đến năm 2010 toàn tỉnh có 19.140 hộ hội viên gốc giáo đạt tiêu chí “Hộ gia

đình nông dân văn hóa” đạt tỷ lệ 82% [4,tr.5]; Hay cuộc vận động “Xây dựng thôn xóm bình yên, gia đình hoà thuận” đã được triển khai sâu rộng tới từng xứ, họ đạo. Kết hợp với các phong trào như: “Sinh đẻ có kế hoạch”, “Nuôi con khoẻ, dạy con ngoan”. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc đã có những chuyển biến mới, nhiều điển hình tiên tiến đã xuất hiện như các xã Thượng Kiệm, Lưu Phương (huyện Kim Sơn)... điều đó đã làm tăng thêm sự phấn khởi niềm tin của đồng bào công giáo đối với Đảng và công cuộc Đổi mới.

Xây dựng lực lượng cốt cán, cơ sở chính trị nơi đồng bào Công giáo sinh sống là vấn đề hết sức quan trọng. Lực lượng này có mạnh thì mới giữ vững làm nòng cốt cho phong trào. Thấy được vị trí quan trọng đó, ngay sau khi tái lập tỉnh Ninh Bình (1992), Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã tổ chức nhiều hội nghị, nhiều lớp tập huấn cho các cán bộ chủ chốt: Bí thư, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các cấp, các cán bộ mặt trận, thanh niên, phụ nữ... và hội nghị cho những cốt cán của Giáo hội để nghiên cứu một cách có hệ thống những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, của địa phương về công tác tôn giáo. Trong 11 năm (1999-2010), tỉnh đã tổ chức 29 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác tôn giáo; 12 hội nghị quán triệt, triển khai các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quyết định của UBND tỉnh về công tác tôn giáo; ở cấp huyện đã tổ chức trên 60 hội nghị; cấp xã tổ chức trên 800 hội nghị [4,tr.5]. Qua đó nâng cao hơn một bước về nhận thức, bồi dưỡng kiến thức kinh nghiệm công tác tôn giáo và công tác vận động quần chúng vùng có đồng bào công giáo.

Đối với đảng viên vùng đồng bào Công giáo trước những tác động của tình hình chính trị ở khu vực và trên thế giới, một số tỏ ra dao động hoang mang, thậm chí có người sám hối, đi xưng tội. Tỉnh uỷ đã tập trung chỉ đạo, các ngành chức năng tiến hành khảo sát đánh giá thực trạng đội ngũ đảng viên vùng có đồng bào theo đạo, tìm ra nguyên nhân để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục. Thông qua việc triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương về xây dựng và chỉnh đốn Đảng cùng với các phong trào cách mạng khác. Chúng ta đã từng bước khắc phục được các yếu kém, vai trò tiên

phong gương mẫu của đảng viên Công giáo được phát huy, vẫn giữ được vị trí lãnh đạo. Theo thống kê ở riêng huyện Kim Sơn có 160 người tham gia cấp uỷ, 205 cán bộ hợp tác xã, 350 người tham gia Uỷ ban nhân dân hoặc Hội đồng nhân dân, 109 người là trưởng các thôn, xóm, [15,tr.24]. Một số nơi bí thư, chủ tịch và nhiều cán bộ xã, phường, thị trấn là người Công giáo, đặc biệt như ở huyện Kim Sơn có đồng chí Phó bí thư thường trực huyện uỷ và một số cán bộ lãnh đạo ban, ngành ở huyện, tỉnh là người gốc Công giáo.

Thứ tư: Kiện toàn bộ máy làm công tác tôn giáo

Xác định công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, vì vậy Tỉnh uỷ đã chỉ đạo kiện toàn Ban chỉ đạo công tác tôn giáo của tỉnh, của các huyện, thị xã do đồng chí Phó Bí thư cấp uỷ làm trưởng ban chỉ đạo, đồng chí Trưởng ban Dân vận, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm phó ban, đồng chí thủ trưởng các ban ngành: Công an, Tuyên giáo, Tôn giáo, uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, Tài nguyên - Môi trường, Văn hóa, Tư pháp là uỷ viên Ban Chỉ đạo. Các Ban Chỉ đạo ở các huyện, thị đã xây dựng quy chế hoạt động và tổ chức giao ban định kỳ để chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến công tác tôn giáo.

Thực hiện Nghị định 26/2005/NĐ-CP, Thông tư 25/2004AT-BNV của Bộ Nội vụ về kiện toàn tổ chức Bộ máy làm công tác tôn giáo thuộc UBND các cấp, trong những năm vừa qua tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo của các cấp từng bước được củng cố, kiện toàn. Ban Tôn giáo tỉnh được xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế; đội ngũ cán bộ được tăng cường từ 5 biên chế năm 2004 đến 2012 tăng lên 12 người. Ở các huyện, thị có cán bộ làm công tác tôn giáo nằm trong phòng Nội vụ. Từ ngày 01/07/2007 biên chế một cán bộ bán chuyên trách làm công tác tôn giáo ở 29 xã có tỉ lệ 30% đồng bào Công giáo trở lên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo được quan tâm, cán bộ làm công tác tôn giáo ở tỉnh, huyện, xã, phường, thị trấn đều được đi dự các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về tôn giáo ở địa phương.

Thứ năm: Đối với hoạt động từ thiện, tài liệu kinh sách và việc giải quyết khiếu kiện.

Đối với hoạt động từ thiện nhân đạo: Trong những năm qua dòng tu Mến thánh giá Lưu Phương tự động mở lớp mẫu giáo, phòng chữa bệnh chưa tuân thủ các quy định của Bộ giáo dục và Bộ y tế, người nuôi dạy trẻ và người chữa bệnh chưa có đủ điều kiện hành nghề. Được sự chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh uỷ, các ngành chức năng đã có biện pháp vừa vận động, vừa đấu tranh để các nữ tu thực hiện các quy định của Bộ giáo dục và Bộ y tế.

Việc giải quyết các vụ việc khiếu kiện có liên quan đến tôn giáo đã được các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương quan tâm giải quyết nhanh chóng, chính xác đảm bảo quyền lợi của các chức sắc, tín đồ. Đã chỉ đạo tập trung giải quyết có kết quả một số vụ việc liên quan đến tôn giáo để kéo dài như: Đất họ giáo Kim Bảng A, đất giáo xứ Yên Liên huyện Yên Mô, vụ đặt tượng đức mẹ sầu bi trái phép tại núi Gò xứ Đồng Đình xã Thượng Hoà huyện Nho Quan.

Đối với tài liệu kinh sách và đồ dùng việc đạo: đây là một trong những vấn đề phức tạp, linh mục Trần Hùng Sỹ xin in ấn hàng trăm các bài hát thánh ca, xét thấy nội dung không bình thường - UBND tỉnh không đồng ý cho xuất bản. Việc in lịch Công giáo của địa phận Phát Diệm được Ban chỉ đạo tôn giáo tỉnh xét duyệt hàng năm đảm bảo chặt chẽ, an toàn về chính trị.

Tuy nhiên, lĩnh vực này còn hết sức phức tạp, văn hoá phẩm bằng con đường hợp pháp và bất hợp pháp vẫn xuất hiện ở thị trường - những kinh sách bất hợp pháp thường có nội dung không lành mạnh, do vậy các cơ quan chức năng đã tăng cường công tác quản lý, phát hiện kịp thời những kinh sách, tài liệu có màu sắc chính trị phản động để có biện pháp xử lý, ngăn chặn. Để tiếp tục thực hiện tốt quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng trong công tác tôn giáo trong thời kỳ đổi mới hiện nay, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức xã hội tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện những chủ trương của Đảng và Chính phủ về công tác tôn giáo. Tỉnh uỷ đã chỉ đạo các cấp uỷ

đảng, ban ngành, đoàn thể tiến hành tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 24 của Bộ chính trị theo quy trình làm từ cấp cơ sở làm lên, thông qua tổng kết rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo. Qua tổng kết từ cấp cơ sở đến tỉnh là dịp nhìn nhận, đánh giá lại nhận thức, nội dung, phương thức chỉ đạo, lãnh đạo, thấy được những kết quả đạt được đồng thời nghiêm khắc chỉ ra những tồn tại khuyết điểm cần khắc phục sửa chữa.

Thứ sáu: Đối với công tác đấu tranh chống lợi dụng tôn giáo.

Song song với việc tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, công tác đấu tranh chống lợi dụng tôn giáo được Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và các ban ngành đặc biệt quan tâm. Trong những năm 1989-1991, lợi dụng tình hình Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, bọn phản động lợi dụng hoạt động Công giáo tập trung đẩy mạnh hoạt động “diễn biến hoà bình”, chúng lợi dụng toà giảng đã tuyên truyền miệt là ngày tận thế của CNXH đã đến và thời đại ngày nay là thời đại của Công giáo. Chúng đã lợi dụng dân chủ, đổi mới để xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước là vi phạm nhân quyền, đòi đa nguyên đa đảng, chúng tiếp tục lôi kéo, khống chế và cô lập các đảng viên cốt cán là người Công giáo. Chúng chia rẽ giáo dân với Đảng, đe dọa gia đình đảng viên nếu không đi lễ, không xưng tội, chết không cho chôn ở đất thánh, gia đình có việc hiếu hỷ không ai đến.

Trước thế và lực của cách mạng nước ta do những thành tựu bước đầu của công cuộc đổi mới đem lại mà bọn hoạt động lợi dụng Công giáo ở Ninh Bình đã chuyển hướng hoạt động theo hướng ôn hoà, bất bạo động, chung sống với cộng sản. Họ đã cho phép các giáo sĩ tham gia các hoạt động xã hội như phòng chống tệ nạn xã hội, giúp nhau làm kinh tế gia đình, tham gia các hoạt động từ thiện.

Đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, các ngành các cấp kiên trì và có thái độ kiên quyết với mọi hoạt động lợi dụng đạo Công giáo với tinh thần: không để giáo hội lấn lướt. Mọi hoạt động lợi dụng của Công giáo đều phải đấu tranh cương quyết, kịp thời bằng nhiều biện pháp, mềm dẻo, khôn khéo, tranh thủ được sự ủng hộ đồng

tình của tín đồ Công giáo, từng bước cô lập các tín đồ có biểu hiện hoạt động chống đối chính quyền, gây mất trật tự, an ninh xã hội.

Trước hết đối với các chức sắc đã vi phạm, cách làm của ta là tiếp xúc đối thoại với từng người, lấy thuyết phục cảm hoá là chính. Thực sự gần gũi hiểu và thông cảm với họ, quan tâm thoả đáng những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của họ, khơi dậy tinh thần dân tộc, tranh thủ tối đa những mặt tích cực tương đồng, hạn chế những mặt tiêu cực. Chân tình động viên khuyến bảo họ tuân thủ Hiến pháp pháp luật sống “Tốt đời, đẹp đạo”; nhắc nhở uốn nắn những việc làm sai, những nhận thức của họ ngay từ đầu.

Đối với các giáo sỹ ở các tỉnh Miền Nam, về Phát Diệm thăm thân nhân, người nước ngoài về theo phương thức lâm thời có hoạt động vi phạm: như truyền đạo trái phép, không đăng ký hộ tịch hộ khẩu, tụ tập đông bào theo đạo, tuyên truyền sai lệch các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, phát tán một số tài liệu chưa được pháp luật cho phép... chính quyền quản lý công tác Công giáo đã dùng nhiều biện pháp để quản lý chặt chẽ như lập biên bản xử lý và trục xuất khỏi địa bàn, tách mối liên hệ của họ với giáo phận.

Đối với những người theo đạo Công giáo có dấu hiệu hoạt động vi phạm, địa phương đã mở những đợt tấn công chính trị đấu tranh trực tiếp với số này, đình chỉ những trường hợp cố tình vi phạm như: Tổ chức chữa bệnh trái phép ở nhà Dòng; mở quầy kinh doanh văn hoá phẩm trái phép ở Tòa giám mục; lập các hội, đoàn trái phép... trong đó có hai vụ đã đưa ra truy tố trước pháp luật: Vụ xâm phạm mồ mả hài cốt (có một linh mục Miền Nam tham gia) vụ sử dụng vũ khí quân sự quân dụng trái phép ở họ giáo, xã Lưu Phương (Kim Sơn).

Trong đấu tranh với những hoạt động lợi dụng đạo Công giáo vấn đề chính là phải phát hiện kịp thời âm mưu, thủ đoạn của bọn phản động để chủ động trong đấu tranh; huy động sức mạnh tổng hợp của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng lực lượng chính trị, cốt cán mạnh ở cơ sở; tranh

thủ được sự ủng hộ của đông đảo quần chúng; cô lập phân hoá kẻ xấu; thu thập tài liệu chứng cứ để xử lý bằng pháp luật những đối tượng ngoan cố, làm thất bại âm mưu kích động quần chúng chống lại chính quyền.

Nguyên nhân đạt được những kết quả trên là do:

Đường lối chính sách nhất quán của Đảng, Nhà nước đối với Công giáo và sự quan tâm chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp, sự vận dụng đường lối chính sách một cách sáng tạo của cán bộ làm công tác Công giáo phù hợp với điều kiện thực tế ở từng vùng.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ban tôn giáo tỉnh thường xuyên quan tâm chỉ đạo sát sao, cụ thể đối với công tác tôn giáo, các ngành các cấp có nhiều cố gắng trong công tác vận động quần chúng chức sắc, tín đồ đạo Công giáo thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, đáp ứng phù hợp với nguyện vọng đồng bào có đạo, được đông đảo quần chúng tín đồ tham gia như triển khai vay vốn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, vận động hội viên, đoàn viên chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cơ cấu vật nuôi, xây dựng các mô hình điển hình về kinh tế: xoá đói giảm nghèo, VAC, kinh tế trang trại. Việc quan tâm tốt công tác vận động quần chúng và xây dựng cơ sở chính trị ở nơi có đồng bào Công giáo đã thực sự trở thành nguyên nhân quan trọng trong việc đấu tranh chống hoạt động lợi dụng đạo Công giáo ở tỉnh Ninh Bình.

Thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, kinh tế-xã hội của tỉnh có bước tăng trưởng nhanh, đời sống đồng bào có đạo được cải thiện. Cơ sở hạ tầng nông thôn mà trọng tâm là: Điện, đường, trường, trạm, nước sạch... được đầu tư xây dựng. Về văn hoá xã hội ở vùng giáo có chuyển biến khá tốt. Các cuộc vận động xây dựng và tổ chức quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng chính đồn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), cuộc vận động xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư được đông đảo nhân dân vùng giáo tham gia. Tình hình chính trị ổn định, đã có tác động tích cực đối với đồng bào Công giáo, niềm tin vào Đảng, chính quyền được tăng lên.

Chú trọng tuyên truyền các chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước: nhất là việc tuyên truyền và thực hiện nghiêm túc các chính sách và những quy định tôn giáo. Việc hướng dẫn các chức sắc tôn giáo hoạt động theo đúng pháp luật, ủng hộ xu hướng tiến bộ trong tôn giáo có một ý nghĩa to lớn. Để làm tốt việc này, Mặt trận và chính quyền các cấp nhất là cấp cơ sở thường xuyên nắm bắt tâm tư, tình cảm, tư tưởng của từng giáo sĩ, chức sắc, xác định đối tượng tranh thủ bằng thái độ chân thành, tôn trọng, tạo điều kiện, khuyến khích, cổ vũ kịp thời, nhờ đó số linh mục, chức sắc có tư tưởng tiến bộ ngày một tăng. Một số linh mục ban chấp hành xứ tham gia vào uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và Hội đồng nhân dân các cấp, còn lại nhiều người tham gia công tác ở địa phương.

Việc thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ về mọi mặt cho cán bộ chủ chốt ở cơ sở nhất là các chủ trương, quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương về công tác Công giáo cũng góp phần quan trọng trong việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với Công giáo, góp phần giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của đồng bào theo đạo, xóa đi những mặc cảm, định kiến xấu trong tâm lý của một số đồng bào theo đạo Công giáo đối với Đảng và nhà nước.

2.2.2 Hạn chế

Những thành tựu đã đạt được trong công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động đạo Công giáo ở Ninh Bình trong những năm qua là hết sức to lớn. Song thực tế bên cạnh đó cũng còn những hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế ở cơ sở, địa phương đó là:

Một là: Hệ thống pháp luật, các qui định cụ thể của nhà nước về Công giáo còn thiếu và chưa đồng bộ, nội dung một số văn bản pháp luật chưa cụ thể. Trong các văn bản pháp luật liên quan đến công tác quản lý tôn giáo có một số điều không phù hợp, nhưng chậm được sửa đổi. Tình hình trên dẫn đến tình trạng hoạt động trùng lặp, không đúng chức năng hoặc đùn đẩy, né tránh.

Thực tế đạo Công giáo và hoạt động quản lý Nhà nước về đạo Công giáo rất đa dạng, phức tạp, thường xuyên phát sinh những vấn đề mới. Trong khi đó hệ thống pháp luật về tôn giáo đang trong quá trình hoàn thiện nên chưa bao quát hết được mọi nội dung trong hoạt động tôn giáo. Một số vấn đề phát sinh trong thực tế hoạt động đạo Công giáo nhưng Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004 và Nghị định 26/2005/NĐ-CP chưa đề cập đến như: việc thành lập giáo họ; việc phong chức cho những người chưa qua đào tạo tập trung tại các trường tôn giáo; giải quyết cho các trường hợp xin đi học tại các trường đào tạo của tôn giáo; việc quản lý nhân hộ khẩu của chức sắc, nhà tu hành khi chuyển nơi hoạt động tôn giáo; việc chuyển nhượng, hiến đất, cơ sở vật chất của cá nhân cho cơ sở tôn giáo... gây khó khăn cho công tác quản lý.

Hai là: Một số nơi chính quyền địa phương và cán bộ làm công tác tôn giáo chưa nhận thức đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nên chưa làm tốt việc hướng dẫn, vận động tín đồ chức sắc tôn giáo.

Trong quản lý vừa có biểu hiện cứng nhắc lại vừa có biểu hiện buông lỏng, chưa kiên quyết đấu tranh với những hành vi lệch lạc sai trái của một số người lợi dụng tôn giáo để hoạt động vi phạm pháp luật, xâm phạm lợi ích của Nhà nước và nhân dân.

Đó kỵ và mặc cảm với Công giáo của một số cấp chính quyền cơ sở, trong điều kiện tách tỉnh từ năm 1992 đội ngũ cán bộ các cấp từ tỉnh đến cơ sở còn thiếu. Vì vậy công tác quản lý nhà nước nói chung và công tác quản lý Công giáo còn nhiều bất cập. Sự quan tâm của các cấp các ngành về công tác quản lý Công giáo chưa được thường xuyên, vẫn giữ cách nhìn cũ về Công giáo. Đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo vừa thiếu vừa yếu về năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Nhận thức các quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng, nhà nước ta về Công giáo ở nhiều cấp, nhiều cán bộ chưa thật đầy đủ sâu sắc. Tồn tại này bộc lộ nhiều ở cán bộ cơ sở, một số người vẫn còn có mặc cảm, đó kỵ với Công giáo, coi Công giáo là xấu. Một bộ phận cán bộ các cấp chính quyền chưa thấy rõ tôn giáo là nhu cầu tinh

thần của một bộ phận quần chúng và Công giáo còn nhiều yếu tố phù hợp với công cuộc đổi mới hiện nay, chưa phân biệt được đâu là tín ngưỡng thuần túy, đâu là hoạt động lợi dụng tôn giáo. Cũng từ nhận thức đó, trong thực tế cũng còn hiện tượng chưa triệt để đấu tranh với những hoạt động vi phạm, cá biệt có trường hợp làm ngơ để Giáo hội Công giáo cơ sở hoạt động vi phạm. Ngược lại có nơi lại quá cứng nhắc dẫn tới tả khuynh, giải quyết không đúng quan điểm chính sách của Đảng, nhà nước về Công giáo. Vì vậy không tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của đồng bào theo đạo Công giáo. Chẳng hạn có trường hợp bà con công giáo dựng một Thánh giá bằng đá ở nghĩa địa, một số bảo vệ địa phương đã tháo dỡ, đưa Thánh giá về quản lý tại xã. Việc làm trên đã bị một số đồng bào theo đạo phản ứng, gây căng thẳng không cần thiết. Điều đó cho thấy không chỉ một bộ phận cán bộ còn mặc cảm, thành kiến với Công giáo mà còn cho thấy nhận thức của một bộ phận cán bộ chính quyền cơ sở về giáo lý, tập quán của Công giáo còn hạn chế.

Vấn đề nhìn nhận của một số cấp chính quyền cơ sở về Công giáo còn có nhiều bất cập. Trong quá trình quản lý nhà nước về Công giáo cũng như cách giải quyết các hoạt động liên quan đến Công giáo một bộ phận cán bộ chính quyền còn cứng nhắc, bảo thủ, thậm chí cực đoan. Về khách quan vấn đề Công giáo vốn dĩ là vấn đề phức tạp, tế nhị gắn liền với vấn đề quần chúng, và những sinh hoạt quần chúng, gắn liền với những giá trị văn hoá, tín ngưỡng của giáo dân, nhưng chưa thấy được những giá trị đạo đức của Công giáo. Vì vậy công tác tôn giáo nói chung, công tác đấu tranh chống lợi dụng những hoạt động Công giáo nói riêng, tuy tính chất không thay đổi nhưng đang xuất hiện nhiều vấn đề mới làm cho chúng ta chưa chuyển kịp với tình hình. Giáo hội trong tình hình mới cũng đã có sách lược mềm dẻo hơn không như thời kỳ trước, do vậy đòi hỏi các cấp chính quyền cũng phải đổi mới mềm dẻo và linh hoạt hơn trong công tác quản lý cũng như khi giải quyết các vụ việc liên quan đến Công giáo.

Buông lỏng tổ chức cơ sở. Trong những năm qua công tác xây dựng cơ sở chính trị vùng giáo còn buông lỏng, chưa được quan tâm sâu sát của các cấp các ngành, chưa

đánh giá hết được vai trò quan trọng của cơ sở chính trị vùng giáo trong điều kiện hiện nay như thế nào. Cách nhìn và đánh giá về cơ sở chính trị vùng giáo của một số cán bộ đảng viên còn mang tính phiến diện một chiều. Chẳng hạn coi việc xây dựng cơ sở chính trị vùng giáo cũng giống như việc xây dựng các tổ chức đoàn thể xã hội, như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ... vì vậy, cơ sở chính trị vùng đồng bào Công giáo còn mỏng, thiếu về số lượng, yếu về chất lượng. Hiện nay, Ninh Bình không còn có địa bàn trống về tổ chức Đảng, nhưng nhìn chung, tổ chức Đảng vùng có đồng bào theo đạo Công giáo còn yếu cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Trong giải quyết những vấn đề cụ thể về Công giáo, cán bộ các cấp chính quyền còn nhiều lúng túng, vẫn còn hiện tượng dùn dẩy, né tránh, cách thức giải quyết chưa thực sự thuyết phục. Một số cán bộ làm công tác quản lý hoạt động Công giáo đôi lúc, đôi chỗ còn lạm dụng biện pháp hành chính, nhất là công tác đấu tranh với những hoạt động lợi dụng Công giáo trong việc đòi lại đất đai, cơ sở của Giáo hội cũ.

Công tác phát triển đảng viên cho đồng bào theo đạo Công giáo chưa được quan tâm thường xuyên. Chỉ từ năm 1993 đến nay mới bắt đầu phát triển đảng viên ở vùng đồng bào có đạo Công giáo, nhưng số lượng còn rất ít. Các tổ chức đoàn thể quần chúng như Đoàn thanh niên, Phụ nữ vùng có đồng bào theo đạo là vấn đề đáng quan tâm. Đồng bào theo đạo Công giáo tham gia các tổ chức này rất ít. Theo số liệu thống kê cho thấy: Hiện có 1.843 người trong độ tuổi thanh niên, đang tham gia các hội đoàn Công giáo trong khi đó có 2.322 đoàn viên là người theo đạo Công giáo; có 3739 phụ nữ đang tham gia các hội đoàn Công giáo, có 8.191 người theo đạo tham gia tổ chức phụ nữ. Hoạt động của 2 tổ chức này cũng đang gặp lúng túng, khó khăn [22,tr.45].

Ba là: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có nhiều ban, ngành chức năng tham gia công tác tôn giáo như Công an, Mặt trận, Ban tôn giáo tỉnh ... tuy đã được phân rõ về chức năng nhiệm vụ, song trên thực tế vẫn còn có sự chồng chéo, đôi khi xảy ra tình trạng “lắm sãi không ai đóng cửa chùa”, do vậy một số vụ việc các cơ quan giải quyết chưa thống nhất, dễ kéo dài, đùn đẩy trách nhiệm lẫn nhau. Chính vì vậy có thời gian lòng

tin của đồng bào Công giáo đối với Đảng và Nhà nước bị giảm sút, các tổ chức hội đoàn Công giáo phát triển, vai trò các tổ chức chính trị, thanh niên, phụ nữ, mặt trận của ta bị mờ nhạt, quyền lực của chính quyền đôi khi bị tổ chức tôn giáo lấn lướt.

Bốn là: Việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác quản lý Nhà nước tiến hành chậm, không đồng bộ, nhiều cán bộ chưa được đào tạo có hệ thống về công tác này để đáp ứng nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài. Ban Tôn giáo và Dân tộc chưa có đủ số lượng cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Cả tỉnh có 2 phòng Tôn giáo ở huyện Kim Sơn và Nho Quan, Phòng Tôn giáo huyện Kim Sơn mới có 1 trưởng phòng và 1 công chức dự bị, phòng Tôn giáo và Dân tộc huyện Nho Quan có 4 người (trong đó có 2 công chức dự bị), các huyện thị còn lại bố trí 1 cán bộ làm công tác tôn giáo nhưng kiêm nhiệm thêm nhiều việc khác như: Thi đua khen thưởng, tiếp công dân, giúp việc HĐND... Ở cấp xã chưa có cán bộ làm công tác tôn giáo.

Năm là: Công tác tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật, giáo dục nâng cao nhận thức về công tác tôn giáo chưa được tổ chức chỉ đạo thực hiện đều.

Công tác tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về tôn giáo chưa được sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân. Đối tượng được triển khai mới tập trung chủ yếu vào cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan, ban ngành của tỉnh, huyện thị và các xã, phường, thị trấn, các chức sắc, nhà tu hành đại diện cho các tôn giáo. Hình thức tuyên truyền, phổ biến chưa phong phú, chủ yếu thông qua các hội nghị, phát tài liệu. Nội dung tuyên truyền, phổ biến chưa sâu sát, chưa phù hợp với từng loại địa phương. Ở một số nơi phổ biến cho cán bộ, chưa phổ biến đến tín đồ và quần chúng nhân dân.

Sáu là: Công tác đấu tranh chống những hoạt động lợi dụng tôn giáo chưa thật nhạy bén, kết quả còn hạn chế. Trước xu thế đổi mới, hội nhập quốc tế, hoạt động của các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở trong nước và ngoài nước đối với giáo hội địa phận Phát Diệm ngày càng phức tạp và xuất hiện nhiều vấn đề mới, nhưng công tác nắm tình hình và đấu tranh đối với các hoạt động xấu từ bên ngoài còn lúng túng.

2.2.3 Nguyên nhân của tồn tại hạn chế

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền trong quá trình triển khai quán triệt chủ trương, chính sách cũng như tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật đối với hoạt động tôn giáo có nơi, có lúc chưa được sâu rộng thường xuyên, liên tục, thiếu kiểm tra dẫn đến có cơ sở quan liêu thả nổi, buông lỏng, mất cảnh giác; nhưng cũng có trường hợp lại quá khắt khe cứng nhắc, mặc cảm, chủ quan áp đặt trong xử lý cụ thể.

Nhận thức của một số cán bộ, Đảng viên về tôn giáo còn hạn chế nên còn lúng túng trong việc phân biệt giữa tôn giáo bình thường với lợi dụng tôn giáo, giữa lợi dụng tôn giáo vì mục đích cá nhân với lợi dụng tôn giáo vì mục đích chính trị, phản động trong khi đó các hành vi này đan xen nhau rất khó phân biệt và dễ chuyển hoá - lúc đầu có thể lợi dụng tôn giáo vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích tôn giáo nhưng nếu giải quyết không tốt, có sơ hở vi phạm thì có thể bị các thế lực thù địch lợi dụng trở thành vấn đề chính trị.

Việc tổ chức, tuyên truyền học tập chính sách pháp luật, giáo dục vận động quần chúng nhất là quần chúng có đạo còn bị hạn chế. Một phần do chưa động viên khai thác tối đa tính tự giác của quần chúng trong việc chấp hành chính sách pháp luật. Một phần do chưa làm tốt công tác đối với chức sắc trong việc phân hoá, nắm đối tượng để động viên, tranh thủ và giúp đỡ số tiến bộ, vận động số lưng chừng, đồng tình ủng hộ ta - đồng thời cô lập bọn cực đoan phản động để đấu tranh ngăn chặn xử lý theo pháp luật.

Công tác đối ngoại về công tác tôn giáo còn nhiều sơ hở, một số mặt còn buông lỏng, sự phối kết hợp giữa các cấp, các ngành còn chưa được đồng bộ, chưa có cơ chế phối hợp chặt chẽ, thiếu sự phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng ngành trong việc quản lý điều hành thực hiện chính sách.

Chưa thường xuyên kiểm tra, tổng kết để rút ra kinh nghiệm. Trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện chính sách tôn giáo chưa kịp thời kiến nghị, điều chỉnh, bổ sung sửa đổi chính sách, giúp cho việc lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu lực và hiệu quả cao.

Tổ chức bộ máy về đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ cả về số lượng và chất lượng, chưa tổ chức đào tạo bồi dưỡng một cách cơ bản và hệ thống về quan điểm lý luận và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác này. Cán bộ làm chuyên trách không có qui định về mặt biên chế công chức, vì vậy phải lấy ở những ban ngành khác sang tham gia các tổ chức này như cán bộ đoàn, cựu chiến binh, hội phụ nữ. Do đó, năng lực tổ chức, quản lý, xây dựng mô hình cho các hoạt động còn hạn chế chưa có tính chất lâu dài, đôi khi mang tính hình thức để đối phó với trên. Bên cạnh đó, điều kiện làm việc, kinh phí hoạt động đối với lĩnh vực này chưa đáp ứng yêu cầu thực tế hiện nay ở các địa phương.

Nhờ thành quả công cuộc đổi mới đất nước, đời sống vật chất tinh thần của đồng bào theo đạo Công giáo ở tỉnh Ninh Bình đã có những thay đổi rất lớn, nhưng nhìn chung đời sống của đồng bào theo đạo Công giáo, nhất là những xứ, họ xa xôi, ở các xã ven biển, các xã này còn gặp rất nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng lạc hậu, mạng l-ưới thông tin tuyên truyền chưa phổ biến, trình độ dân trí thấp. Tỷ lệ sinh đẻ trong giáo dân tuy có giảm, nhưng vẫn còn cao. Số trẻ em trong độ tuổi học sinh ở vùng có đồng bào Công giáo sinh sống thất học, bỏ học còn cao. Do đó công tác tuyên truyền giáo dục các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước cho đồng bào theo đạo Công giáo là khó, bởi trình độ nhận thức không đều.

**Chương 3: DỰ BÁO XU HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠO CÔNG GIÁO VÀ
MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM PHÁT HUY VAI TRÒ QUẢN LÝ NHÀ
NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA
ĐẠO CÔNG GIÁO Ở TỈNH NINH BÌNH**

3.1. Dự báo xu hướng hoạt động của đạo Công giáo ở tỉnh Ninh Bình

3.1.1 Dự báo

Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước và dân chủ hoá đời sống xã hội do Đảng ta lãnh đạo sau gần 30 năm, đã thu được những thành tựu rất quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Cùng với sự phát triển về kinh tế, những tiến bộ xã hội ở Việt Nam cũng đang được thế giới thừa nhận, đánh giá là có những bước đột phá. Tôn giáo nói chung và Giáo hội Công giáo nói riêng cũng được hưởng những thành quả đó. Trong đời sống vật chất đang ngày được cải thiện rõ rệt, trình độ dân trí được nâng cao, lòng tin của nhân dân với chế độ không ngừng được củng cố. Từ đó đồng bào tín đồ và các chức sắc Công giáo càng có điều kiện thực hiện quyền tự do tín ngưỡng của mình. Các hoạt động Công giáo sẽ đi vào hoạt động bình thường trong khuôn khổ chính sách pháp luật của nhà nước.

Song do nhiều nguyên nhân các tôn giáo trên thế giới hiện nay đang bị cuốn vào xu hướng quốc tế hoá, từ đó diễn ra sự cạnh tranh quyết liệt để mở rộng ảnh hưởng. Xét trên bình diện quốc tế cũng như ở từng quốc gia trong điều kiện hiện nay đang diễn ra một sự phát triển mới của tôn giáo.

Mặc dù, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực nhưng cũng đang đứng trước những thách thức trên con đường phát triển. Một trong những thách thức đó là: các thế lực thù địch coi Việt Nam là một mục tiêu trọng điểm của việc thực hiện chiến lược: “Diễn biến hoà bình”, nhằm chuyển hoá, tiến tới xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Thực hiện mục tiêu này, chúng sẽ triệt để lợi dụng vấn đề tôn giáo để chống phá chính quyền. Giáo phận Phát Diệm là một trong những trọng điểm để thực hiện sự chỉ đạo của

Vatican và Giáo hội Việt Nam. Trong tình hình hiện nay, không loại trừ khả năng một số thành viên trong Giáo hội sẽ tập hợp lực lượng thành các tổ chức chính trị phản động, dưới các hình thức khác nhau, hoạt động chống phá chính quyền, tạo cơ hội cho các thế lực thù địch can thiệp nhằm lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa khi có thời cơ. Vô bực phổ biến của các tổ chức này là các hội đoàn Công giáo, các hoạt động từ thiện xã hội. Hoạt động đó âm thầm nhưng rất nguy hiểm, đặc biệt là vùng dân trí thấp ở ven khu vực biển Kim Sơn.

Để củng cố tổ chức và gây thanh thế của mình, Giáo hội sẽ đẩy mạnh các hoạt động củng cố đức tin, tổ chức các hoạt động Công giáo rầm rộ để vừa khuyến khích thanh thế Giáo hội, vừa thu hút quần chúng tham gia; tăng cường mở các lớp giáo lý, kinh bản, bồi dưỡng Đức tin dưới nhiều hình thức hấp dẫn, phù hợp với từng lứa tuổi, nhất là thanh niên, thiếu niên, tăng cường các hoạt động từ thiện...đồng thời tập trung củng cố tổ chức của Giáo hội cơ sở. Tiếp tục chỉ đạo đòi lại đất đai có liên quan đến tôn giáo, cơ sở cũ của Giáo hội mà trước đây đã bị trưng thu hoặc hiến cho nhà nước sử dụng. Dung túng các hoạt động vi phạm đức tin Công giáo; ngăn cấm các chức sắc tham gia Ủy ban đoàn kết Công giáo Việt Nam, từng bước tách khỏi sự quản lý của nhà nước, dần trở thành lực lượng đối trọng với nhà nước.

Từ những phân tích trên cho thấy trong thời gian tới tình hình hoạt động của tổ chức giáo hội cơ sở ở Giáo phận Phát Diệm sẽ tập trung chủ yếu vào một số vấn đề sau:

Tổ chức Giáo hội Công giáo có chiều hướng tiếp tục được củng cố, phát triển và mở rộng ra vùng đất mới. Hiện nay Tòa Giám mục Phát Diệm đang quan tâm chú trọng tới việc thành lập thêm nhiều xứ, họ đạo mới, bằng cách xin tách xứ, họ đạo ở những nơi có đông tín đồ hoặc những xứ họ đạo ở những địa bàn rộng lớn.

Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức nhân sự nâng cao chất lượng nhằm xây dựng giáo hội Công giáo cơ sở thành một tổ chức mạnh có khả năng thực hiện chủ trương Phúc âm hoá, thánh hoá đời sống xã hội.

Tăng cường củng cố xây dựng cơ sở vật chất cho Giáo hội. Những năm tới Toà Giám mục chỉ đạo cho các xứ, họ đạo tiếp tục xây dựng, sửa chữa nâng cấp nhà thờ, nhà nguyện làm cho cơ sở thờ tự của Giáo hội ngày càng khang trang và hấp dẫn để thu hút đông đảo đồng bào tham gia sinh hoạt Công giáo. Điều này cũng đồng nghĩa với việc Giáo hội tiếp tục huy động sự quyên góp tiền của và công sức của đồng bào theo đạo Công giáo với phương châm: “Giáo hội và giáo dân cùng làm”. Đồng thời cũng gây ra những khó khăn cho các địa phương trong cuộc vận động xây dựng nông thôn mới theo mô hình: “Điện- đường- trường- trạm” với phương châm: “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

Tăng cường các hoạt động của tổ chức giáo hội cơ sở, cả trên phương diện tôn giáo lẫn chính trị xã hội. Bên cạnh các hoạt động củng cố đức tin, truyền giáo phát triển đạo như tổ chức các cuộc rước kiệu, thi khảo kinh bôn cho trẻ em, tăng cường giám sát các hội gia trưởng, các lớp giáo lý, tổ chức Giáo hội cơ sở ở giáo phận Phát Diệm sẽ tiếp tục mở rộng hoạt động văn hoá xã hội, từ thiện, quan hệ tốt với các tôn giáo khác, chủ động đến với chính quyền trong việc giải quyết vấn đề có liên quan đến cơ sở. Giáo hội cơ sở sẽ tăng cường mở rộng và đẩy mạnh các hoạt động của hội đoàn thu hút đồng bào theo đạo Công giáo và hạn chế các hoạt động của các tổ chức quần chúng ở cơ sở để khuyến khích tương thân thế Giáo hội.

Như vậy, từ thực tế hoạt động Công giáo ở Ninh Bình cho thấy những năm tiếp theo tình hình Công giáo ở Ninh Bình còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, điều đó đòi hỏi chính quyền các cấp cần có những định hướng và giải pháp hữu hiệu trong công tác quản lý hoạt động Công giáo địa phương. Mục đích làm cho Giáo hội Công giáo ở Ninh Bình hoạt động diễn ra bình thường, hoạt động Công giáo thuần tuý, bảo đảm tôn trọng tự do tôn giáo và tự do không tôn giáo của nhân dân.

3.1.2 Yêu cầu đặt ra

Trên cơ sở dự báo xu hướng hoạt động của Công giáo ở Ninh Bình trong thời gian tới, yêu cầu công tác quản lý Nhà nước đối với đạo Công giáo cần quán triệt:

3.1.2.1 Quản lý nhà nước về Công giáo phải gắn liền với việc nhanh chóng tạo ra sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, quần chúng ở mọi ngành mọi cấp về Công giáo và chính sách Công giáo của Đảng và Nhà nước ta.

- Dựa trên nền tảng của lý luận Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta chỉ rõ: “Tôn giáo là một vấn đề tồn tại lâu dài. Tín ngưỡng, tôn giáo là một nhu cầu của một bộ phận nhân dân; Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”. Trong quá trình tồn tại và phát triển Công giáo luôn có sự biến đổi cho phù hợp với hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Vì vậy, nhận thức về Công giáo phải luôn luôn được trau dồi, đánh giá về Công giáo không được lạc hậu, mà phải sát với thực tế. Đây là một yêu cầu vừa cấp bách, vừa thường xuyên liên tục, chỉ có nhận thức đúng, mới hành động đúng. Nó càng cần thiết vì vấn đề Công giáo là vấn đề rất phức tạp, tế nhị và nhạy cảm. Có nhận thức đúng, sâu sắc mới chống được những biểu hiện lệch lạc, qua đó có thể đấu tranh chống lại những luận điệu xuyên tạc vu cáo của các thế lực thù địch, để tạo ra sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức. Trước mắt cần tập trung tuyên truyền giáo dục những nội dung cơ bản sau:

- Làm cho mọi người hiểu được tôn giáo là vấn đề rất nhạy cảm và tế nhị. Thực chất là vấn đề chính trị phức tạp, mang tính quần chúng rộng rãi; tôn giáo - Công giáo còn tồn tại là khách quan; đáp ứng nhu cầu tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân, đang có xu hướng phát triển. Tín ngưỡng Công giáo được Hiến pháp và pháp luật bảo hộ.

- Cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng. Công tác Công giáo phải đặt dưới sự lãnh đạo của các cấp Ủy đảng, vai trò quản lý của chính quyền các cấp, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Giải quyết các vấn đề về Công giáo không được nóng vội, thô bạo, không được lạm dụng các biện pháp hành chính, mà phải hết sức thận trọng, khôn khéo, tinh tế làm đúng chính sách pháp luật.

- Phải phải phân biệt rõ những hoạt động Công giáo thuần túy, và hoạt động chính trị lợi dụng Công giáo; hoạt động Công giáo trong khuôn khổ chính sách, pháp luật cho phép, và hoạt động lợi dụng Công giáo.

- Cần chống những nhận thức sai lệch cho Công giáo là phản động, lo tôn giáo phát triển, lo ngại trước những hoạt động của Công giáo như: xây sửa nhà thờ, đào tạo linh mục, đòi lại đất đai, cơ sở của Giáo hội hoặc ngược lại cho rằng các qui định của Chính phủ còn quá khắt khe, chưa đủ thoáng và cởi mở với các tôn giáo.

- Các cấp chính quyền cũng cần làm cho các chức sắc và đồng bào công giáo nhận thức đúng quan điểm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đối với Công giáo, chống tư tưởng còn nghi ngờ chính sách tôn giáo, tín ngưỡng của nhà nước, nhất là những nơi cán bộ cơ sở giải quyết những vấn đề Công giáo cụ thể chưa thoả đáng, không đúng chính sách. Sự lo ngại cộng sản vô thần có để Công giáo tồn tại hay không, lo ngại trong quan hệ với Vatican phải vâng phục song lại trái với chính sách của Đảng và nhà nước ta, thì giải quyết thế nào.

- Những nội dung cơ bản trên phải được phổ biến quán triệt thường xuyên. Phải sử dụng tổng hợp nhiều biện pháp, phương pháp tuyên truyền như mở hội nghị, tổ chức các lớp tập huấn, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, báo chí, thông qua gặp gỡ tiếp xúc trực tiếp. Đặc biệt coi trọng công tác sơ kết, tổng kết để qua đó nâng cao trình độ, kinh nghiệm công tác quản lý hoạt động Công giáo, cần chống lối tuyên truyền phổ biến chỉ thông qua hình thức mở hội nghị rầm rộ, hay chỉ làm theo từng đợt, từng chiến dịch.

3.1.2.2 Quản lý nhà nước về Công giáo không tách rời công tác vận động quần chúng, xây dựng cơ sở chính trị vùng có đồng bào công giáo, vững mạnh. Kiện toàn đội ngũ cán bộ cơ sở vùng có đồng bào công giáo, giỏi về nghiệp vụ chuyên môn có lập trường tư tưởng vững vàng.

Khi nhu cầu của tín đồ và giáo sỹ được đáp ứng, các thế lực thù địch sẽ không có kẽ hở để nhằm vào đó tuyên truyền, tạo điểm nóng, kích động, lôi kéo giáo sỹ, tín

đề chống lại chính quyền. Kinh nghiệm cho thấy Giáo hội thường lấn lướt từng bước. Các chức sắc tôn giáo thường đứng sau quần chúng tín đồ, kích động quần chúng tín đồ đấu tranh, đề ra các yêu sách đòi hỏi quá đáng. Nếu cấp uỷ Đảng chính quyền cơ sở hữu khuynh, họ sẽ lấn lướt sâu hơn. Vì vậy, tùy theo mức độ vi phạm của các chức sắc và tín đồ, có những biện pháp vận động đấu tranh. Những hành động vi phạm pháp luật phải được xử lý công khai theo pháp luật của nhà nước. Song song với việc xử phạt các phần tử lợi dụng chính sách Tôn giáo, chúng ta cũng phải xử phạt nghiêm minh những cán bộ làm công tác Công giáo thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm chính sách tôn giáo. Điều này thời gian qua chưa được làm tốt. Thực tế cho thấy chưa một cán bộ nào bị kiểm điểm, xử lý kỷ luật khi thực hiện chưa đúng chính sách tôn giáo.

3.2 Một số giải pháp chủ yếu phát huy vai trò quản lý nhà nước đối với đạo Công giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

3.2.1. Hoàn thiện thể chế và tổ chức

3.2.1.1 Về thể chế

Pháp luật là công cụ hữu hiệu nhất để thực hiện công tác quản lý Nhà nước nói chung và quản lý Nhà nước trong lĩnh vực tôn giáo nói riêng. Đặc biệt trong bối cảnh chúng ta đang xây dựng Nhà nước pháp quyền, cải cách hành chính với chính sách đối ngoại rộng mở thì việc đổi mới hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật trong quản lý Nhà nước nói riêng là một nhu cầu tất yếu khách quan.

Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004 và Nghị định 26/2005/NĐ-CP bước đầu đã tạo ra được hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động quản lý và hoạt động của các tổ chức tôn giáo. Tuy nhiên có những vấn đề chưa được quy định rõ ràng hoặc có những vấn đề tôn giáo mới nảy sinh chưa được quy định trong các văn bản này, gây khó khăn cho hoạt động quản lý Nhà nước về tôn giáo và các tổ chức tôn giáo hoạt động. Vì vậy, trong thời gian tới Ban Tôn giáo Chính phủ cần ban hành Thông tư hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Nghị định 26/2005/NĐ-CP của Chính phủ. Trong đó phải quy định cụ thể các vấn đề chưa được làm rõ trong Nghị định như: việc bầu, công

nhận Ban chấp hành giáo xứ, giáo họ; Việc thành lập giáo họ của đạo Công giáo; Việc phong chức cho những người chưa qua đào tạo tập trung tại các trường tôn giáo; Việc quản lý nhân hộ khẩu của chức sắc, nhà tu hành khi chuyển nơi hoạt động tôn giáo; Việc chuyển nhượng, hiến đất, cơ sở vật chất của cá nhân cho cơ sở tôn giáo... để việc quản lý nhà nước đối với các hoạt động của tôn giáo ở địa phương được thuận lợi, thống nhất trong cả nước tránh tình trạng mỗi địa phương hiểu và làm theo một cách thức khác nhau, dễ tạo sơ hở.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực quản lý Nhà nước đối với hoạt động tôn giáo phải thể hiện nguyên tắc Nhà nước tôn trọng và không can thiệp vào công việc nội bộ thuần túy của các tôn giáo.

3.2.1.2 Tăng cường sự phối, kết hợp giữa các cơ quan trong quản lý Nhà nước về tôn giáo

Hiện tại ở Ninh Bình có 4 cơ quan cùng tham gia công tác đối với đạo Công giáo, gồm: Ban Dân vận Tỉnh uỷ, Ban Tôn giáo tỉnh (trực thuộc sở Nội vụ), sở Công an và Mặt trận Tổ quốc. Ngoài ra trong những hoạt động cụ thể, công tác đối với đạo Công giáo còn liên quan đến nhiều ngành chuyên môn khác như: Văn hoá - Thông tin, Tài nguyên và Môi trường... Vì vậy để nâng cao hiệu quả trong quản lý Nhà nước về đạo Công giáo cần phải tăng cường hơn nữa sự phối, kết hợp giữa các cơ quan trên. Khi giải quyết một vấn đề nảy sinh cần tiến hành đồng bộ cả 3 biện pháp: hành chính - quản lý - giáo dục và thống nhất cả 3 chủ trương của cả 3 bộ phận: lãnh đạo - quản lý - dân vận. Với sự thống nhất giữa 3 cơ quan này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của công tác tôn giáo, tránh trường hợp Ban tôn giáo và Dân tộc đang xem xét đơn nhập dòng thì Công an đã cho nhập khẩu. Cũng như việc quản lý về công trình tôn giáo đang xây dựng. Cần phải có sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa Ban Tôn giáo và Dân tộc với sở Xây dựng và Sở Tài nguyên - Môi trường để nắm rõ công trình nào xây dựng đúng quy định, công trình nào xây dựng không theo quy định (như xây dựng to hơn so với bản thiết kế, lấn chiếm đất đai để xây dựng công trình...) để từ đó có những xử lý đúng đắn,

kip thời. Tránh tình trạng, công trình xây dựng xong rồi mới phát hiện ra những sai phạm, các cơ quan Nhà nước đành phải chấp nhận.

Duy trì chế độ hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo của tỉnh, của các huyện, thị xã, thành phố. Xây dựng quy chế phối hợp trong giải quyết vấn đề tôn giáo, phân công rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan đơn vị để nâng cao hiệu quả trong công tác.

Trong nội bộ các ban ngành cần có nhận thức chung để thống nhất chỉ đạo, cần tránh những khuynh hướng việc gì cũng nâng cao, cảnh giác về mặt địch lợi dụng tôn giáo, hoặc chỉ nhấn mạnh tiến bộ của tôn giáo, từ đó buông lỏng quản lý nhất là các hoạt động văn hoá, từ thiện xã hội của đạo Công giáo.

3.2.1.3 Hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý Nhà nước về tôn giáo

Hiện nay ở Ninh Bình chưa hình thành một hệ thống tổ chức thống nhất làm công tác tôn giáo từ tỉnh đến cơ sở. Hệ thống bộ máy tổ chức quản lý Nhà nước về tôn giáo còn nhiều bất cập, đặc biệt là ở cấp cơ sở. Công tác kiêm nhiệm còn phổ biến ở các cấp quản lý ở các địa phương trong tỉnh. Điều này không phù hợp với việc “tôn giáo là một vấn đề còn tồn tại lâu dài” và là “vấn đề nhạy cảm và dễ bị lợi dụng” như nhận định chung của Đảng và Nhà nước ta. Do đó giải quyết vấn đề tôn giáo ở Ninh Bình còn có việc, có lúc bất cập, thiếu thông tin hoặc thông tin không chính xác, không kịp thời. Do đó phải lựa chọn những cán bộ có năng lực, kinh nghiệm về công tác tôn giáo để điều động, bổ xung kịp thời, đủ số lượng cần thiết cho Ban Tôn giáo để làm tốt chức năng nắm bắt diễn biến tình hình tôn giáo trên địa bàn, tham mưu kịp thời cho cấp uỷ, UBND tỉnh giải quyết có hiệu quả các công việc về công tác tôn giáo.

Đối với các huyện, thị tùy theo đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội có thể bố trí một cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo. Đối với huyện Gia Viễn, do số dân theo đạo Công giáo chiếm tỷ lệ rất lớn (15,3%) cần phải thành lập phòng tôn giáo thuộc UBND huyện, trong đó bố trí từ 2 - 3 cán bộ công chức có trình độ hiểu biết cao về tôn giáo, đặc biệt là đạo Công giáo.

Đối với các xã, phường, thị trấn do chưa có cán bộ làm công tác tôn giáo (có xã giao cho Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, có xã giao cho Phó Chủ tịch UBND xã, có xã giao cho cán bộ Văn hóa thông tin kiêm nhiệm) do đó hoạt động không hiệu quả. UBND tỉnh Ninh Bình cần quan tâm đến việc kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy cán bộ làm công tác tôn giáo ở cơ sở hơn nữa. Đối với những xã có tỷ lệ tín đồ theo đạo từ 30% trở lên cần bố trí một cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo, được hưởng chế độ như một công chức cấp xã và nhất thiết phải qua một lớp đào tạo cơ bản về quản lý Nhà nước về tôn giáo. Đối với các xã có trên 1.000 dân theo đạo, nhưng xã có trụ sở Tòa Giám mục, trụ sở Ban Trị sự, có cơ sở trường học... cũng rất cần được bố trí cán bộ bán chuyên trách theo dõi công tác tôn giáo. Thống nhất giao trách nhiệm cho đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã trực tiếp theo dõi công tác tôn giáo.

3.2.2 Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức làm công tác tôn giáo

Hiện nay, đội ngũ cán bộ công chức làm công tác tôn giáo ở Ninh Bình vừa thiếu, vừa yếu đặc biệt là cán bộ cấp cơ sở. Thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Vì vậy, trong thời gian tới, UBND tỉnh Ninh Bình cần phải quan tâm hơn nữa đến việc xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch đối với đội ngũ làm công tác tôn giáo. Xây dựng đội ngũ cán bộ vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, nhưng vừa đảm bảo đáp ứng chiến lược lâu dài để phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý Nhà nước đối với tôn giáo. Phải thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ: Cán bộ tốt mọi việc sẽ tốt, vì việc mà chọn người để làm việc. Trong thời gian tới cần bổ xung thêm từ 2 - 3 biên chế cho Ban Tôn giáo và Dân tộc tỉnh, bổ xung cho Phòng Tôn giáo Kim Sơn 2 biên chế. ở các huyện thị còn lại bố trí từ 1 - 2 cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện. Bên cạnh đó cần quan tâm thoả đáng đến việc đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ làm công tác tôn giáo ở các cơ quan ban ngành, nhất là ở cấp xã.

3.2.2.1 Về việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và công chức nhà nước trong công tác tôn giáo

Việc xây dựng cán bộ công chức nhà nước làm công tác quản lý Nhà nước đối với tôn giáo cần phải có những tiêu chuẩn sau:

Thứ nhất, cần xác định lực lượng cán bộ làm công tác tôn giáo phải là những người có lập trường chính trị vững vàng, vì đây là một loại hình công tác đặc thù. Do vậy phải trang bị cho cán bộ làm công tác này những kiến thức lý luận cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Phải nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, phải nắm được kiến thức cơ bản về tôn giáo, các giáo lý, giáo luật của các đạo hiện có ở Việt Nam vì các đối tượng quản lý là các tín đồ, chức sắc, các tổ chức giáo hội... Nếu chúng ta không hiểu được nội dung cơ bản của các tôn giáo sẽ không quản lý được đối tượng cần quản lý.

Thứ ba, trên góc độ quản lý hành chính, mỗi cán bộ phải được đào tạo cơ bản về quản lý hành chính Nhà nước nói chung và quản lý Nhà nước đối với hoạt động tôn giáo nói riêng. Cán bộ làm công tác tôn giáo cần phải được đào tạo cơ bản chuyên ngành về tôn giáo. Đối với cán bộ chưa được đào tạo qua các lớp đó cần phải cho đi học ngắn hạn. Đối với cán bộ trẻ nhất định phải được đào tạo cử nhân chuyên ngành quản lý Nhà nước về tôn giáo tại Học viện Hành chính Quốc gia hoặc Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

Quản lý hành chính là lĩnh vực gắn liền với thực tiễn xã hội ở các quan hệ khác nhau. Nhưng quản lý trong lĩnh vực các hoạt động tôn giáo là dạng hoạt động rất nhạy cảm. Nếu thiếu kinh nghiệm, thiếu cả sự rèn luyện thông qua các giả định tình huống thì không thể tránh khỏi những sai sót đáng tiếc, nhất là những vụ việc ở cơ sở. Vì vậy mỗi năm UBND tỉnh Ninh Bình cần tổ chức tập huấn cho cán bộ công chức làm công tác tôn giáo ít nhất từ 2 - 3 ngày về kiến thức chuyên môn, kỹ năng. Trong đó cần tập trung vào những lĩnh vực: Cập nhật chính sách mới, tình hình mới; Xây dựng các tình

huống để có điều kiện rèn luyện xử lý tình huống. Bên cạnh đó, cần hạn chế tới mức thấp nhất việc chuyển cán bộ làm công tác tôn giáo từ địa bàn này đến địa bàn khác vì với đặc thù của công tác tôn giáo, yêu cầu người cán bộ phải có sự am hiểu và nắm rõ tình hình, đặc điểm của địa phương do mình quản lý.

Thực trạng đội ngũ cán bộ công chức làm công tác tôn giáo trong giai đoạn vừa qua không ổn định, do việc chuyển từ nơi này đến nơi khác, từ ngành nghề không phù hợp, thiếu hệ thống đào tạo cơ bản do vậy hạn chế về kinh nghiệm quản lý và sự am hiểu sâu sắc về tôn giáo.

Thứ tư, xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức. Nói về phẩm chất đạo đức thì bất kể một lĩnh vực, ngành nào cũng được nhắc đến như một tiêu chuẩn không thể thiếu của một cán bộ. Nhưng đối với cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo phải đặc biệt được coi trọng vì biểu hiện về mặt đạo đức không đúng mực của cán bộ sẽ làm mất lòng tin của quần chúng nhân dân đặc biệt là tín đồ và chức sắc trong các tôn giáo. Điều này đặc biệt nguy hiểm vì như vậy họ sẽ mất niềm tin ở Đảng và Nhà nước và sẽ tạo kẽ hở cho kẻ xấu trong và ngoài nước lợi dụng, kích động phá hoại sự nghiệp xây dựng của đất nước ta. Cán bộ làm công tác tôn giáo đòi hỏi phải bình tĩnh khi giải quyết các vụ việc dù nhỏ hay lớn một cách linh hoạt, khéo léo trong giao tiếp với chức sắc, tôn trọng họ không được khiêu khích hoặc có những lời nói miệt thị, xúc phạm đến tín lý, niềm tin tôn giáo của tín đồ.

Thứ năm, cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước, cũng như các cán bộ của các ngành khác cần nắm rõ pháp luật. Cần thiết phải có kiến thức nhất định về pháp luật nắm được các luật như: Luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Hành chính, Luật Hình sự... bởi có hiểu pháp luật thì người cán bộ mới có đủ năng lực quản lý công việc được giao, không bị lúng túng khi giải quyết những vấn đề có tính chất thủ tục tranh chấp, xử lý vi phạm. Không hiểu pháp luật dẫn đến tùy tiện trong việc giải quyết công việc sai, gây mất lòng tin của quần chúng tín đồ chức sắc tôn giáo.

Sáu là, trong lúc quá độ như hiện nay, đối với số cán bộ hiện có, cần bố trí sắp xếp, đề bạt ở những vị trí hợp lý. Đồng thời cần công khai, minh bạch hóa tiêu chuẩn tuyển dụng cán bộ làm công tác tôn giáo ở các cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo. Nếu làm tốt công tác cán bộ thì Ninh Bình sẽ xây dựng được đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo chuyên trách đáp ứng yêu cầu trước mắt và bảo đảm cho chiến lược lâu dài về công tác quản lý đạo Công giáo trên địa bàn tỉnh.

3.2.2.2 Làm tốt công tác xây dựng đội ngũ cán bộ phải đi đôi với việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo

Hàng năm, Ban Tôn giáo Chính phủ cần tổ chức các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo, mỗi lớp có thời gian tối thiểu từ 10 - 15 ngày, trong nội dung đào tạo bồi dưỡng cần chú trọng đến các chuyên đề có liên quan trực tiếp đến công tác quản lý Nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; những thông tin mới về tình hình và xu hướng hoạt động của các tôn giáo, nhằm nâng cao nhận thức, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo.

UBND tỉnh Ninh Bình cần có kế hoạch cử cán bộ chuyên trách đi học các lớp Đại học, Cao học về tôn giáo với các hình thức phù hợp, tạo điều kiện cho cán bộ công chức đang làm công tác tôn giáo có điều kiện theo học để nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo trong giai đoạn mới.

UBND tỉnh Ninh Bình cần nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ có chính sách đãi ngộ với đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo, đối với lực lượng cán bộ cốt cán vùng giáo. Để thu hút những cán bộ công chức có trình độ, năng lực, am hiểu về tôn giáo, hiểu biết về pháp luật vào làm việc trong các cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo các cấp. Khắc phục tình trạng bất cập về đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo hiện nay, nhất là ở cấp huyện, xã.

3.2.3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và công tác vận động quần chúng

3.2.3.1 Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tôn giáo

Ninh Bình là tỉnh có khá đông đồng bào theo đạo Công giáo. Tôn giáo hiện nay là vấn đề rất tế nhị, nhạy cảm và rất phức tạp. Vì thế, công tác tôn giáo phải đảm bảo vai trò lãnh đạo tuyệt đối của các tổ chức đảng.

Trước hết, phải củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng; tăng cường vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng. Muốn vậy, khâu đầu tiên là xác định đúng đắn nhiệm vụ chính trị của các tổ chức đảng, nhất là của các Đảng bộ xã, thị trấn. Trên cơ sở đó, đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của Đảng một cách đúng đắn, sát hợp. Củng cố và kiện toàn hệ thống tổ chức, nâng cao chất lượng sinh hoạt của các chi bộ trực thuộc tổ chức cơ sở đảng. Mỗi cấp uỷ đảng phải xây dựng quy chế làm việc, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ.

Thứ hai, trong tình hình hiện nay, công tác xây dựng đảng ở vùng Công giáo có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Làm tốt việc phát triển đảng viên và xây dựng lực lượng cốt cán cách mạng trong vùng đồng bào đạo Công giáo sẽ tạo điều kiện khắc phục những mặt còn hạn chế, tâm lý mặc cảm trong đồng bào; ổn định tình hình, củng cố niềm tin của đồng bào Công giáo với Đảng, Nhà nước; đẩy lên phong trào cách mạng mới trong vùng đồng bào Công giáo; ngăn chặn có hiệu quả những âm mưu lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch trong và ngoài nước để kích động đồng bào có đạo chống lại các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Để làm tốt được điều trên, hàng năm Đảng bộ các cấp địa phương cần chủ động liên hệ và phối hợp với các đơn vị bộ đội ngay từ khi nhận thanh niên làm nghĩa vụ quân sự, để có kế hoạch bồi dưỡng, kết nạp Đảng khi đang tham gia quân đội (nhất là đối với thanh niên Công giáo) để từ đó, sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, họ tiếp tục được bồi dưỡng trở thành nòng cốt trong các chi bộ Đảng, trong các tổ chức quần chúng ở vùng Công giáo. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cần phải có kế hoạch củng cố phát triển, tập trung vào các gia đình đảng viên, gia đình thuộc diện đối tượng chính sách gốc giáo, những giáo dân có tư tưởng tiến bộ, có trình độ năng lực, có uy tín với giáo dân, các chức sắc, chức việc tuổi trẻ có quan điểm ủng hộ đường lối chính sách đổi mới của

Đảng và Nhà nước... Phải dày công xây dựng được đội ngũ này trên cơ sở có kế hoạch cụ thể để tạo điều kiện về kinh phí, phương tiện cho họ hoạt động. Có chính sách đãi ngộ hợp lý để họ phát huy tốt vai trò nhiệm vụ của mình.

Đi đôi với công tác xây dựng Đảng, việc tăng cường bồi dưỡng cho đảng viên am hiểu chính sách, pháp luật về tôn giáo, hiểu biết tôn giáo cũng là một vấn đề rất quan trọng trong các địa phương ở Ninh Bình hiện nay. Hoạt động này có thể được tổ chức thông qua các cuộc họp Chi bộ, các hội nghị, mở các lớp bồi dưỡng... đặc biệt phải quan tâm đến Đảng viên là nông dân ở các vùng có đông đồng bào Công giáo; Đảng viên là tín đồ, chức sắc đạo Công giáo. Các Chi bộ ở địa phương phải thường xuyên quan tâm tới đời sống tinh thần và vật chất của lực lượng cốt cán trong vùng đồng bào Công giáo, động viên, bồi dưỡng cho họ những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tình hình thời sự trong nước và quốc tế, làm cho họ có quan điểm lập trường vững vàng, có khả năng truyền đạt kiến thức. Trên cơ sở đó tạo điều kiện thuận lợi để họ làm công tác tôn giáo vận ở vùng Công giáo.

3.2.3.2. Tăng cường công tác vận động quần chúng

Nghị quyết 24 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới xác định: “nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng, công tác đối với con người giáo dân”.

Thứ nhất: Muốn làm tốt công tác tôn giáo thì trước hết phải quan tâm đến nhu cầu đích thực và lợi ích thiết thân của họ. Nghĩa là phải tôn trọng và đảm bảo đời sống tâm linh tôn giáo của giáo dân, xoá bỏ những định kiến mặc cảm do lịch sử để lại. Mặt khác, phải tích cực đấu tranh chống âm mưu lợi dụng tôn giáo để mê hoặc quần chúng. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục làm cho giáo dân thấu hiểu chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, những quy định cụ thể về hoạt động tôn giáo của Nhà nước ta. Để làm được điều đó, đòi hỏi cán bộ phải có quan điểm nhìn nhận quần chúng tín đồ các tôn giáo một cách đúng đắn, vững tin vào lòng yêu nước và tinh thần cách mạng của họ, xoá bỏ mọi thành kiến và phân biệt đối xử, kiên trì giáo dục vận động

quần chúng tham gia vào sự nghiệp đổi mới. Nêu cao tinh thần cảnh giác với âm mưu lợi dụng tôn giáo của kẻ thù nhưng không vì thế mà thiếu tin tưởng hoặc nghi ngờ quần chúng có đạo, trái lại càng phải sâu sát giúp đỡ giáo dục quần chúng có đạo.

Thứ hai: Tập hợp quần chúng tham gia các phong trào, các tổ chức và đoàn thể cách mạng vừa chặt chẽ, vừa rộng rãi.

Dưới sự chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cần có kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cho từng thời gian, khắc phục tình trạng chỉ đạo chung, thiếu cụ thể, chỉ dừng lại ở nghị quyết, kế hoạch mà không đi vào thực tế. Cần phát huy vai trò của Mặt trận, các đoàn thể quần chúng đối với công tác tôn giáo, củng cố về mặt tổ chức, tăng cường đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Đa dạng hoá các hình thức tập hợp đoàn viên, hội viên nhằm thu hút cao nhất các đối tượng quần chúng, nhất là giáo dân tham gia sinh hoạt trong các tổ chức đoàn thể. Chú trọng đến việc xây dựng các nhân tố tích cực, điển hình tiên tiến, lấy đó làm chỗ dựa và lực lượng nòng cốt của công tác tôn giáo vận. Thông qua đó để tuyên truyền, giáo dục, vận động đồng bào có đạo thực hiện tốt chính sách về tôn giáo. Hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể phải thiết thực, đa dạng và thích hợp với từng đối tượng. Mặt trận Tổ quốc chú trọng tập hợp, vận động các giáo sỹ, các chức sắc tôn giáo thực hiện tốt nghĩa vụ công dân “tốt đời, đẹp đạo”. Các tổ chức quần chúng tham gia tích cực vào xử lý, giải quyết những vấn đề bức xúc trong hoạt động tôn giáo mà có quần chúng giáo dân tham gia.

Đặc biệt quan tâm công tác giáo dục vận động thanh niên, thiếu niên vận động lớp trẻ tham gia các phong trào lao động sản xuất, làm nghĩa vụ quân sự, học tập văn hoá, khoa học kỹ thuật, thể dục, thể thao, văn nghệ. Đi đôi với việc xây dựng và phát triển đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm nòng cốt cần sử dụng nhiều hình thức rộng rãi và phong phú, đa dạng để tập hợp thanh thiếu niên. Ngoài nội dung giáo dục như thanh niên nói chung, cần phải giúp cho thanh niên có đạo hiểu rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với tôn giáo; đường hướng hoạt động đúng đắn

của giáo hội là tuân theo chính sách, pháp luật của Nhà nước, đi đôi với dân tộc và Chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó, phát huy vai trò sức mạnh của thanh thiếu niên, tích cực giúp đỡ giáo hội hoạt động tôn giáo theo đường hướng đúng đắn và đấu tranh chống âm mưu lợi dụng tôn giáo của kẻ thù.

3.2.3.3. Tích cực tranh thủ hàng ngũ giáo sỹ và chức sắc đạo Công giáo

Đã có một thời kỳ dài các cấp uỷ, chính quyền chưa coi trọng vấn đề này, trong nhận thức còn nhiều thiên lệch, thành kiến. Các giáo sỹ và chức sắc đạo Công giáo là những người có ảnh hưởng rất lớn đến giáo dân, do vậy, nếu tranh thủ được lực lượng này thì có nghĩa là tranh thủ được giáo dân. Đây là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, không thể rập khuôn máy móc, cứng nhắc. Để làm tốt công tác tranh thủ giáo sỹ và chức sắc tôn giáo, trước hết phải điều tra, nghiên cứu, nắm tình hình, thu thập các tài liệu có liên quan đến các giáo sỹ cả về đời tư, sở thích, tính cách để đánh giá, phân loại chính xác từng người, từ đó định tra kế hoạch phân hoá, tranh thủ hàng ngũ giáo sỹ và từng giáo sỹ, chức sắc tôn giáo cụ thể.

Phải quan tâm đến cuộc sống của các vị giáo sỹ nhất là khi họ gặp khó khăn hoặc đau yếu. Mặt khác phải chấp hành đúng đắn chính sách tự do tín ngưỡng, dễ dàng cho các hoạt động tôn giáo bình thường, giải quyết thoả đáng những yêu cầu chính đáng của họ. Việc chấp hành đúng chính sách tôn giáo là một vấn đề rất quan trọng trong công tác đối với giáo sỹ và giáo hội.

Hiện nay, ở giáo phận Phát Diệm đội ngũ giáo sỹ, linh mục rất đông đảo và có đặc điểm là hình thành theo nhóm. Vì thế cần phải có kế hoạch phân loại hàng ngũ giáo sỹ này để có đối sách phù hợp với từng loại đối tượng.

Đối với linh mục có tư tưởng tiến bộ, Vatican và giáo hội Công giáo Phát Diệm coi những giáo sỹ này là người có hành động chống lại giáo hội; vì vậy dùng giáo luật để quản lý các hoạt động, hạn chế không cho họ tham gia các tổ chức uỷ ban Đoàn kết Công giáo, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc. Một số linh mục cực đoan tìm cách đả kích, cho đây là những linh mục “quốc doanh” theo đuôi chính quyền, họ tìm cách

cô lập và hạ uy tín của số linh mục này đối với giáo dân. Để bảo vệ số giáo sỹ này, cán bộ phải thường xuyên gặp gỡ, thăm hỏi, chăm lo về vật chất và tinh thần, tạo điều kiện để họ tham gia tốt hoạt động của giáo hội và xã hội. Đồng thời, bồi dưỡng, giáo dục để họ nâng cao ý thức nhận thức cảnh giác, tự giác, tự bảo vệ mình, chủ động phát hiện ý đồ của phần tử xấu làm mất uy tín của họ. Bên cạnh đó có thể mạnh dạn giao việc cho họ nắm tình hình hoạt động của giáo hội Công giáo, để báo cáo trung thực nội dung với người có trách nhiệm. Mặt khác, cần phải gặp gỡ các giám mục, linh mục cực đoan để phân tích, góp ý phê phán để họ thấy rõ việc các linh mục tham gia hoạt động xã hội không làm ảnh hưởng đến giáo hội, chỉ nhằm mục đích “tốt đời đẹp đạo”.

Đối với số giáo sỹ có tư tưởng “lùng chùng”, hoặc bảo thủ, cực đoan, chính quyền địa phương phải tăng cường hơn nữa công tác tiếp xúc, đối thoại. Trong tiếp xúc, cần tập trung giải thích chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là chính sách đối với hoạt động tôn giáo. Chỉ cho họ thấy rõ các thế lực thù địch đang tìm cách lợi dụng tôn giáo để phá hoại khối đoàn kết dân tộc, phá hoại sự ổn định và phát triển của đất nước ta. Từ đó, bản thân họ phải có trách nhiệm phát hiện, đấu tranh bảo vệ sự trong sáng của giáo hội, làm tròn trách nhiệm của công dân với Tổ quốc.

Đối với hàng ngũ chánh trương, trùm trưởng, thường xuyên gặp gỡ, trao đổi, động viên họ. Đồng thời thông qua việc tổ chức hội nghị tổng kết phong trào hoạt động của những người Công giáo “kính Chúa yêu nước” hàng năm để khích lệ, tuyên truyền giáo dục họ thực hiện “tốt đời đẹp đạo”.

3.2.3.4 Tăng cường đấu tranh đối với bọn phản động

Đối với bọn phản động lợi dụng tôn giáo, chúng ta phải luôn luôn đề cao cảnh giác, chủ động và kiên quyết đấu tranh nhằm làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của chúng, làm cho chúng ngày càng suy yếu và tan rã, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác vận động quần chúng giáo dân và tranh thủ giáo sỹ, giúp đỡ giáo hội hoạt động theo hướng đúng đắn.

Để đạt được yêu cầu trên cần phải thực hiện các biện pháp đấu tranh dưới đây:

Kết hợp chặt chẽ giữa quần chúng và chính quyền, trong đó phải rất coi trọng biện pháp giáo dục vận động quần chúng làm cho quần chúng nhận rõ âm mưu lợi dụng tôn giáo của chúng; tự giác đấu tranh chống lại chúng; làm cho quần chúng đồng tình với việc xử lý của chính quyền và làm cho cuộc đấu tranh chống bọn phản động chẳng những phá tan được âm mưu phá hoại của địch mà còn có tác dụng nâng cao giác ngộ cho quần chúng tín đồ.

Khi đấu tranh trấn áp bọn phản động phải phân biệt rõ việc lợi dụng tôn giáo với hoạt động tôn giáo bình thường, phân biệt phần tử phản động với giáo dân cuồng tín.

Đối với phần tử phản động lợi dụng tôn giáo mà chính quyền cần phải xử lý bằng pháp luật thì trước và sau khi xử lý, phải rất coi trọng việc tuyên truyền, giải thích cho quần chúng hiểu rõ hành vi lợi dụng tôn giáo của phần tử phản động là vi phạm pháp luật Nhà nước, làm phương hại đến an ninh chính trị của quốc gia, phá hoại sự ổn định của đất nước, đồng thời cũng làm tổn thương đến danh dự của tôn giáo. Việc xử lý đó là rất cần thiết, đó là trừng trị người công dân vi phạm chứ không phải xử lý người có đạo, càng không phải xử lý đối với giáo hội và tôn giáo.

3.2.4 Giải quyết có hiệu quả những công việc cụ thể trong quản lý Nhà nước đối với đạo Công giáo ở Ninh Bình

Trước hết phải củng cố bộ máy chính quyền cơ sở vững mạnh, chính quyền phải tuân thủ và quản lý các hoạt động tôn giáo theo các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước.

Cơ quan chính quyền cần có thái độ tôn trọng, đối xử bình đẳng và dân chủ với giáo hội, khi có vấn đề nảy sinh giữa giáo hội và cơ quan chính quyền thì tiến hành đối thoại, trao đổi, bàn bạc để giải quyết có lý có tình, không áp đặt, mệnh lệnh cưỡng ép.

3.2.4.1. Giải pháp quản lý Nhà nước về cơ sở thờ tự

**Cần có định hướng về bảo tồn, trùng tu, tôn tạo cơ sở thờ tự, góp phần giữ gìn công trình kiến trúc tôn giáo, bản sắc văn hóa dân tộc*

Một thực tế đang diễn ra trong thời gian qua: Trong quản lý Nhà nước, mới chỉ quan tâm tới việc xem xét có cho xây sửa hay không, thuần túy với các nội dung liên quan đến đất đai, nguồn kinh phí, chưa thực sự lưu ý đến yếu tố văn hoá, kiến trúc của các cơ sở thờ tự có phù hợp với cảnh quan môi trường hay không, có phát huy, kế thừa, bổ cục không gian kiến trúc độc đáo của dân tộc Việt Nam hay không.

Để khắc phục các biểu hiện nhận thức lệch lạc, chủ quan, cực đoan hoặc hữu khuynh về vấn đề này, các cơ quan chức năng có liên quan như: Ban Tôn giáo và Dân tộc tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Văn hoá Thể thao Du lịch có trách nhiệm phối hợp cùng các huyện, thành phố, thị xã, mỗi khi xem xét cho phép xây mới, cải tạo, tu bổ, sửa chữa nhà thờ giáo xứ, giáo họ ở từng địa phương. Đặc biệt, đối với những nhà thờ được xây dựng trước năm 1945, có nhiều công trình hết sức công phu, đảm bảo tuổi thọ trước thử thách của thời gian và là những tác phẩm kiến trúc điêu khắc độc đáo, hoà quyện tình cảm tôn giáo và tình cảm dân tộc. Các cơ sở thờ tự đã để lại những giá trị văn hoá quý giá, là niềm tự hào, có ý nghĩa thiêng liêng, gắn bó với đời sống tinh thần, tình cảm của giáo dân. Từ đó giúp họ phấn khởi, gìn giữ đức tin, chăm lo chu toàn bổn phận của một người giáo dân cũng như trách nhiệm của một người công dân, sống "tốt đời, đẹp đạo".

Những năm gần đây, xu hướng hiện đại hoá đã có ảnh hưởng, tác động rõ rệt đến kiến trúc nhà thờ Công giáo trong quá trình xây mới hoặc trùng tu, tôn tạo, cần tôn trọng tình cảm, nguyện vọng của giáo dân cũng như công việc nội bộ của Giáo hội. Việc xây cất những công trình văn hóa tôn giáo cũng là một phần không nhỏ góp phần xây dựng bộ mặt quê hương, đất nước ngày càng phát triển. Song, cũng không vì thế mà bỏ qua việc khảo sát, kiểm tra thực tế, khách lệ, yêu cầu các chủ đầu tư cũng như cơ sở khi thiết kế phải chú ý đến việc giữ gìn, khơi dậy nét độc đáo của văn hoá dân tộc trong các công trình xây dựng cơ sở thờ tự của giáo phận dưới sự quản lý của Nhà nước. Đối với các công trình được sửa chữa, nâng cấp, khi xem xét thiết kế cần chú ý

kết cấu, kiến trúc, thẩm mỹ hài hòa, phù hợp với các hạng mục đã được xây dựng từ trước .

Việc điều tra cơ sở thờ tự cần đảm bảo đầy đủ các nội dung: Thời gian xây dựng, thời gian tôn tạo, diện tích đất đang sử dụng, địa điểm, kiến trúc, hiện trạng sử dụng, số nhân khẩu thường trú, tạm trú tại cơ sở thờ tự, số tín đồ thường xuyên tham gia sinh hoạt tại nhà thờ v.v.. Đây là những căn cứ hết sức quan trọng cho việc phân loại chất lượng, quy mô, tính chất, gắn liền với những nhu cầu, khả năng cần tôn tạo, sửa chữa để phù hợp với hoạt động của giáo xứ, giáo họ trong sự phát triển của đời sống xã hội; đồng thời cũng tránh xây dựng tràn lan, huy động sức người, sức của quá lớn của bà con giáo dân.

Cần dự báo xu hướng, chủ động giải quyết các đề nghị, phát sinh trong việc quản lý cơ sở thờ tự đối với từng địa bàn, từ đó có đường hướng, kế hoạch lâu dài cho công tác quản lý Nhà nước về việc xây, sửa chữa cơ sở thờ tự, tránh bị động, chạy theo sự việc, giải quyết không nhất quán giữa năm sau với năm trước, giữa địa phương này với địa phương khác.

**Lập kế hoạch, chủ động xử lý đối với vấn đề đất đai cơ sở thờ tự*

Ngày 25/5/2007, Chính phủ đã ban hành Nghị định 84/2007/NĐ-CP quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất. Với sự diễn biến phức tạp của đạo Công giáo thì các cấp chính quyền cần thiết phải có sự chủ động nắm tình hình, tránh việc để Giáo hội cơ sở lợi dụng hợp pháp hóa việc ngấm ngầm mua bán, chuyển đổi, chuyển nhượng các cơ sở tư nhân làm nơi thờ tự tu hành (đã diễn ra từ nhiều năm); chủ động giải quyết kịp thời, không để bị động, lúng túng, giải quyết phải dứt điểm, không để giáo hội cố tình coi như việc đã rồi để tìm cách trì hoãn, nán nã, trở thành "sự đã rồi", tạo tiền lệ xấu.

Việc lập kế hoạch, chủ động giải quyết các nhu cầu chính đáng của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai, xây sửa là việc làm rất cần thiết. Chú

ý lường đón những phức tạp, tranh chấp dẫn đến khiếu kiện, “điểm nóng” về những vấn đề thuộc lịch sử để lại hoặc chỉ là nguyên cớ để các phần tử cơ hội lợi dụng chống đối việc quản lý của Nhà nước... để chủ động có biện pháp giải quyết phù hợp.

3.2.4.2. Giải pháp quản lý Nhà nước về hệ thống tổ chức

**Làm tốt công tác quản lý đối với các hoạt động mục vụ thường xuyên và đột xuất*

Chính quyền cấp xã phải chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp, đồng thời phải chủ động báo cáo, thông tin, phối hợp giải quyết kịp thời với cơ quan quản lý cấp trên và các ngành chức năng liên quan về những hoạt động biểu hiện sự tránh né quyền quản lý của Nhà nước hoặc tạo tiền lệ cho những hoạt động ngoài sự kiểm tra, giám sát của chính quyền các cấp.

Hơn bao giờ hết, cần hướng dẫn tổ chức tôn giáo thực hiện nghiêm túc các quy định tại Điều 6, 7, 13 của Quyết định 1196/2006/QĐ-UBND ngày 05/6/2006 của UBND tỉnh khi thực hiện đăng ký hội đoàn, dòng tu, tu viện; tổ chức mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo; đăng ký hoạt động và việc tổ chức hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo là biện pháp hữu hiệu nhất hiện nay.

**Quản lý các hoạt động về tổ chức, nhân sự*

Pháp lệnh, Nghị định về hoạt động tôn giáo cũng như Quyết định số 1196/2006/QĐ-UBND ngày 05/6/2006 của UBND tỉnh đã quy định rõ việc tuyển chọn, thực hiện các hoạt động mục vụ của Giám mục, linh mục; đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm; đăng ký đào tạo bồi dưỡng cho những người chuyên hoạt động tôn giáo; đăng ký người tu hành cũng như việc xuất cảnh của chức sắc, nhà tu hành; việc nhập tu tại các dòng tu. Hàng ngũ giáo sĩ cần được tuyển chọn kỹ càng, được đào tạo không những về thần học, cách thực hiện các nghi lễ mà còn phải được đào tạo về phẩm hạnh, nhân cách và trách nhiệm công dân. Thực tế cho thấy, nơi nào chức sắc đạt được những yêu cầu trên, nơi đó thường ít xảy ra những vấn đề phức tạp, tín đồ ít bị mê muội.

Trong những năm qua tỉnh đã giải quyết cho hàng chục giáo sỹ đi học tập, tu nghiệp, giao lưu, tham quan ở nước ngoài. Các ngày lễ lớn cũng như những ngày lễ bình thường của Công giáo đều được chính quyền bảo đảm về mặt an ninh trật tự. Tạo điều kiện cho hàng ngũ chức sắc và tín đồ thực hiện nghi lễ một cách bình thường.

Những việc làm trên cần được duy trì và phát huy hơn nữa trong thời gian tới, tạo điều kiện cho tôn giáo sinh hoạt bình thường, đáp ứng nhu cầu tôn giáo, tín ngưỡng cho giáo sỹ, tín đồ để họ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Chủ động bàn bạc để giải quyết có lý có tình, đúng chính sách pháp luật đối với các vấn đề còn vướng mắc của giáo xứ. Đối với những linh mục có hành vi chống lại chính quyền, một mặt chúng ta phải đấu tranh vạch trần, mặt khác phải kiên trì giáo dục, thuyết phục họ. Những hành động vi phạm pháp luật dù là giáo sỹ hay tín đồ đều phải được công khai xét xử theo pháp luật.

**Quản lý hoạt động của Ban Chấp hành giáo xứ, Ban Chấp hành giáo họ*

Bên cạnh công tác động viên tranh thủ đối với các giám mục, linh mục, rất cần chú ý động viên, tranh thủ đối với những người tham gia Ban Chấp hành giáo xứ, giáo họ. Nâng cao vai trò của tổ chức giáo hội cơ sở, làm cho các tổ chức giáo hội cơ sở tự giác hoạt động tuân theo pháp luật, tạo mối quan hệ gắn bó thân thiện giữa họ với chính quyền và động viên họ tích cực tham gia các phong trào, các hoạt động xã hội ở địa phương.

**Quản lý hoạt động của các hội đoàn tôn giáo*

Giải quyết vấn đề Hội đoàn Công giáo phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu đời sống tôn giáo chính đáng của quần chúng giáo dân, kiên quyết loại bỏ yếu tố chính trị ra khỏi Hội đoàn. Chỉ cho phép các Hội đoàn phục vụ lễ nghi tôn giáo thuần túy hoạt động. Xoá bỏ các Hội đoàn mang tính Chính trị - xã hội (như Hội tự vệ xứ, hội sưởi ấm tình thương..)

Trong tình hình mới, việc củng cố xây dựng tổ chức đoàn thể vùng giáo chưa bao giờ đặt ra cấp thiết như bây giờ. Các đoàn thể vùng giáo cần phải có nội dung sinh

hoạt cho phù hợp, thiết thực, phong phú. Chẳng hạn trong thanh niên phát động phong trào lập nghiệp, câu lạc bộ gia đình trẻ ... hay trong hội phụ nữ thì có phong trào nuôi con khỏe dạy con ngoan, ... Quan tâm hỗ trợ kinh phí hoạt động, xây dựng nội dung sinh hoạt phong phú hấp dẫn, đủ sức lôi kéo, thu hút giáo dân vào tổ chức mình. Cần xem xét bồi dưỡng, cân nhắc những giáo dân tiêu biểu giữ các cương vị trong các tổ chức đoàn thể xưa đi mặc cảm, tự ti để giáo dân hoà hợp với cộng đồng. Qua phong trào mà tuyển chọn những giáo dân xuất sắc để phát triển Đảng - chính họ là lực lượng cốt cán trong vùng giáo. Họ là người chủ yếu tham gia vận động, thuyết phục, lôi kéo những người chậm tiến, lạc hậu. Khi vùng giáo “có vấn đề” họ là chỗ dựa cho công tác đấu tranh, thuyết phục, bởi những người đồng đạo bao giờ cũng dễ nói chuyện với nhau hơn.

Quản lý việc thành lập mới, chia tách, sáp nhập gắn liền với quản lý đất đai cơ sở thờ tự

Giải quyết việc tách, lập xứ, họ đạo mới phù hợp với giáo luật và quy ước của địa phương, tạo điều kiện cho sinh hoạt tôn giáo của giáo dân diễn ra bình thường. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn việc bầu Ban chấp hành xứ, họ đạo trái phép. Đối với việc Giáo hội xin lập xứ, họ đạo mới hay tách xứ, họ đạo, các cấp chính quyền địa phương phải xem xét cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của giáo dân thì giải quyết để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo dân sinh hoạt tôn giáo bình thường. Điều đó cũng sẽ giúp tranh thủ được giáo sỹ, giáo dân.

Không chấp thuận đề nghị xin phục hồi các cơ sở dòng tu hay các giáo xứ, giáo họ đã ngừng hoạt động, sinh hoạt nhiều năm. Nhưng có thể xem xét như việc xin thành lập mới các tổ chức tôn giáo cơ sở để tránh phát sinh phức tạp.

Không chấp thuận việc xin, chia tách hoặc sáp nhập thành lập mới tổ chức tôn giáo cơ sở để đòi lại đất đai cơ sở thờ tự có nguồn gốc tôn giáo. Nhưng cần thận trọng và khách quan xem xét các đề nghị về tranh chấp đất đai liên quan đến cá nhân, tổ chức tôn giáo hay đất có nguồn gốc của giáo phận đang do các cơ quan, đơn vị quản lý,

nhưng thực sự chưa phát huy được giá trị thực tế. Trong khi không chấp thuận việc đòi lại đất đai có nguồn gốc của giáo phận, nhưng nếu xét thấy đó là nhu cầu chính đáng giữa lợi ích giáo hội với lợi ích xã hội, thì nên giải quyết giao quyền sử dụng hợp pháp cho tổ chức tôn giáo trên cơ sở quy định của Luật Đất đai..

**Quản lý các hoạt động từ thiện nhân đạo*

Nên tạo điều kiện thuận lợi cho các dòng tu, các tổ chức tôn giáo cơ sở của giáo phận tham gia các hoạt động y tế, khuyến học, từ thiện nhân đạo, các hoạt động cứu trợ khẩn cấp trong các trường hợp thiên tai, lũ lụt... tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo tham gia đóng góp vào sự nghiệp phát triển chung của xã hội.

Về vấn đề này, những năm qua các cơ sở của Hội Dòng Mến Thánh giá Phát Diệm đã có một số hoạt động có tính nhân đạo, kinh tế, giáo dục mang lại lợi ích trực tiếp, thiết thực. Nhằm tạo vị thế của mình trong xã hội, Công giáo tích cực tham gia các hoạt động văn hoá, xã hội từ thiện. Các linh mục chính xứ ủng hộ phong trào kế hoạch hoá gia đình, làm công tác hoà giải, tháo gỡ những xích mích, những vướng mắc trong tín đồ tưởng chừng như nhỏ bé, nhưng nếu không được giải quyết kịp thời sẽ gây nên những hậu quả nghiêm trọng. Tín đồ Công giáo còn giúp nhau xoá đói giảm nghèo giúp người khó khăn cơ nhỡ, cụ già cô đơn không nơi nương tựa, góp phần hạn chế những tiêu cực xảy ra trong xã hội. Nhưng những hoạt động này còn nhiều vướng mắc về cơ chế hoặc những đòi hỏi máy móc giữa thực tế với nhiệm vụ quản lý Nhà nước cần được tháo gỡ thông thoáng, khoa học hơn.

3.2.4.3 Năm chắc tình hình thực tế, dự báo xu hướng biến động trong hoạt động của giáo phận

Qua kết quả điều tra khảo sát, tổng hợp, rút kinh nghiệm và dự báo xu hướng phát triển của đạo Công giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, để làm tốt công tác tôn giáo theo đúng quan điểm của Đảng thì phải nắm chắc tình hình hoạt động của tổ chức tôn giáo:

Thứ nhất: về hệ thống tổ chức của giáo phận Phát Diệm, bao gồm cơ cấu tổ chức, đội ngũ chức sắc, chức việc, các hội đoàn và giáo dân, các hoạt động mục vụ thường niên, đột xuất, các hoạt động từ thiện nhân đạo, hoạt động hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư v.v.. . Đặc biệt là cần tập trung nắm bắt tình hình ở những nội dung chính sau:

- Sự chỉ đạo của Toà thánh Vatican và Hội đồng giám mục Việt Nam đối với giáo hội Phát Diệm.
- Sự vận dụng chỉ đạo cụ thể của những người cầm đầu địa phận Phát Diệm.
- Môi quan hệ phối hợp hành động giữa giáo hội địa phận Phát Diệm với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và các tỉnh, nhất là các tỉnh phía Nam.
- Sự liên kết giữa các tôn giáo, việc xây dựng tiềm lực của lực lượng phản cách mạng, tiến tới hành động gây lộn xộn, bạo loạn và sự liên kết phối hợp giữa các lực lượng thù địch chống đối lại Chủ nghĩa xã hội.
- Việc thực hiện và những sơ hở thiếu sót của ta trong thực hiện chính sách pháp luật. Tâm trạng của quần chúng có đạo, nhất là sau những biến động phức tạp và những sự kiện quan trọng của địa phương và toàn cầu.

Thứ hai: Hệ thống cơ sở thờ tự của giáo phận là điều kiện thực tế đảm bảo duy trì các hoạt động mục vụ thường xuyên ở các giáo xứ, giáo họ. Giáo xứ, giáo họ luôn đan xen chặt chẽ trong các đơn vị hành chính như xã, phường, thị trấn, làng, xóm. Giáo dân ở các giáo xứ, giáo họ đồng thời là công dân của các tổ chức xã hội do Nhà nước quản lý. Hơn nữa, nhà thờ nào cũng thuộc một cơ sở thờ tự nhất định, gắn liền với vị trí đất được Nhà nước giao quyền sử dụng. Vì vậy các cấp, các ngành cần tập trung giải quyết dứt điểm những tồn tại liên quan đến quyền sử dụng đất; việc cải tạo, sửa chữa, xây dựng mới cơ sở thờ tự v.v...

Hai hệ thống trên là một thể thống nhất đảm bảo cho hoạt động truyền giáo, hành giáo của Giáo hội.

Như vậy, hệ thống tổ chức (gồm bộ máy tổ chức và cơ cấu nhân sự), cơ sở vật chất của Giáo hội không tách rời ảnh hưởng, quản lý của hệ thống quản lý của chính quyền các cấp cả về con người cũng như về cơ sở vật chất, kinh tế, văn hóa, giáo dục, an ninh, quốc phòng... Do đó, việc nắm chắc tổ chức, hoạt động, cơ sở thờ tự cũng như dự báo xu hướng phát triển của đạo Công giáo thuộc giáo phận Phát Diệm phải được quan tâm thường xuyên, là mối quan tâm chung, trách nhiệm chung, không thể biệt lập, tách rời giữa các cơ quan, ban, ngành chức năng trong hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng.

3.2.5 Tập trung phát triển kinh tế - xã hội vùng có đồng bào theo đạo

Thực tế ở Ninh Bình cho thấy, phần lớn đồng bào theo đạo Công giáo, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, tỉ lệ gia đình đông con và trẻ em bỏ học cao hơn rất nhiều so với đồng bào không theo đạo. Vì vậy việc phát triển kinh tế xã hội ở những địa phương có đông đồng bào theo đạo có ý nghĩa chính trị - xã hội rất lớn.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng ta đã phản ánh chính xác thực tế đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của đồng bào có đạo bởi nhiều khi do những khó khăn về kinh tế, sự thấp kém về xã hội và dân trí thì vấn đề tôn giáo được nhận thức và thực hiện một cách sai lệch. Nó còn là căn nguyên cho các biểu hiện cuồng tín, cực đoan mù quáng và tạo cơ sở để các thế lực chính trị phản động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo chống phá sự nghiệp cách mạng. Do đó phải lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, làm cho bộ mặt nông thôn vùng đông giáo dân được thay đổi rõ rệt. Từ đó nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước ta, tham gia tích cực vào phong trào cách mạng ở cơ sở.

3.2.5.1. Tập trung phát triển kinh tế

Ninh Bình hiện nay vẫn là tỉnh sản xuất nông nghiệp là chính, trong đó sản xuất lúa là chủ yếu. Trong khi đó, giống lúa để làm hàng hoá ít, khó tiêu thụ sản phẩm, làm cho thu nhập của người nông dân thấp, đời sống khó khăn. Thời gian tới cần tập trung

chuyển dịch cơ cấu giống lúa, đưa giống lúa có năng suất cao, có giá trị kinh tế có thể làm hàng hoá vào sản xuất. Ở huyện Kim Sơn, cần phải đẩy nhanh hơn nữa việc chuyển một số diện tích lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thuỷ sản, trồng cói xuất khẩu, tạo nhiều công ăn việc làm phát triển thu nhập cho người lao động.

3.2.5.2. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội

Tập trung cải tạo và nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn, tạo điều kiện thuận tiện cho việc đi lại, giao lưu của nhân dân, nhất là nhân dân vùng giáo, đồng thời phục vụ cho lưu thông, phát triển kinh tế. Xây dựng hệ thống điện lưới quốc gia đảm bảo cho 100% số dân được dùng điện phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt, xây dựng hệ thống nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, phát triển chợ nông thôn, hệ thống thông tin liên lạc, đặc biệt là ở các vùng núi thuộc huyện Nho Quan, Gia Viễn.

3.2.5.3 Phát triển các lĩnh vực văn hoá xã hội.

Tập trung phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Phấn đấu 100% số xã có trường học cao tầng, quan tâm đến bậc học Mầm non đủ tiêu chuẩn thu hút các cháu, không để cho nhà dòng, tổ chức tôn giáo được mở lớp, trường Mầm non, có kế hoạch thu hút 80% học sinh tốt nghiệp trường THCS vào học THPT. Phấn đấu đến năm 2010, phổ cập trung học phổ thông. Nâng cao chất lượng dạy và học nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, góp phần bồi dưỡng nhân tài.

Củng cố thiết chế văn hoá hiện có (như nhà văn hoá, thư viện, bưu điện văn hoá xã). Tập trung xây dựng các sân vận động huyện, xã, nhà thi đấu thể thao, nhà văn hoá thiếu nhi các huyện, thị xã nhằm thu hút các tầng lớp, các lứa tuổi đến tham gia hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao. Đặc biệt ở những xã có đông đồng bào theo đạo cần phải có kế hoạch xây dựng sân vận động, khu vui chơi giải trí ở xã, làm cho văn hoá xã hội chủ nghĩa có tác động và ảnh hưởng sâu sắc đến giáo dân. Phát huy hiệu quả các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư: phong trào xây dựng khu dân cư tiên tiến, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Vấn đề bảo vệ sức khoẻ cho người dân cần được chú trọng. Hội Chữ thập đỏ cho phép dòng tu lập chốt cấp cứu, tủ thuốc tình thương, các nữ tu tham gia khám chữa bệnh cho nhân dân nhưng không được phép lợi dụng công việc từ thiện bác ái để tuyên truyền và kích động quần chúng, cho rằng Nhà nước không quan tâm đến người dân, gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân.

3.2.6 Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về tôn giáo

Cần phải tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về tôn giáo sâu rộng hơn nữa, tới mọi tầng lớp nhân dân, nhất là trong chức sắc, chức việc, nhà tu hành và túi đồ đạo Công giáo để mọi người hiểu, tự giác và nghiêm chỉnh chấp hành.

Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật có thể dựa vào đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của từng địa phương mà có những hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến khác nhau.

Đối với những xã vùng sâu, vùng đồi núi - nơi phương tiện thông tin đại chúng chưa phát triển. Có thể thông qua các hình thức truyền miệng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, tổ chức tuyên truyền vận động cá biệt. Tỉnh nên cấp kinh phí cho những xã này lập các tổ chiếu phim lưu động. Một tuần tổ chức một buổi chiếu phim thay vì đến thứ bảy phải tập trung lực lượng đi giải tán những cuộc nói chuyện trái phép của linh mục và thầy giảng.

Đối với những vùng nông thôn, thành thị, có thể thông qua hệ thống đài truyền thanh của huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn; thông qua các cuộc họp xóm, họp khu dân cư; thông qua các hội nghị, hội diễn, qua hoạt động văn hoá văn nghệ; thông qua việc cung cấp tài liệu, sách báo ở thư viện, ở tủ sách pháp luật các xã, ở bưu điện văn hóa xã... để tổ chức tuyên truyền các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về tôn giáo.

Nội dung của công tác tuyên truyền, phổ biến trước hết và quan trọng nhất là giúp cho quần chúng có nhận thức và thái độ đúng đắn với Chủ nghĩa xã hội. Công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở nước ta là phù hợp với quy luật phát triển của xã hội

loài người, phù hợp với xu thế của thời đại ngày nay và chỉ có con đường duy nhất đúng đắn đó mới đem lại cho nhân dân ta cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, công bằng và đạo đức, đáp ứng nguyện vọng thiết tha và lâu đời của nhân dân ta và mới bảo vệ được vững chắc nền độc lập của đất nước. Tư tưởng cao đẹp của Chủ nghĩa xã hội cũng phù hợp với đạo lý của tôn giáo, Chủ nghĩa xã hội không xoá bỏ tôn giáo, mà thực sự tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân một cách lâu dài. Bên cạnh đó cũng cần phải đề cao tinh thần đoàn kết giữa đồng bào theo đạo Công giáo và đồng bào không theo đạo.

Trong công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng, tín đồ đạo Công giáo cần phải giải thích có lý, có tình và kiên trì nhẫn nại, chú ý đề cao những thành tích yêu nước của họ và phát huy những điểm phù hợp giữa tư tưởng và đạo đức của tôn giáo với công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội, tuyệt đối không được xúc phạm đến tình cảm tôn giáo của họ.

Quản lý Nhà nước đối với đạo Công giáo là một công việc phức tạp và tế nhị, nó đòi hỏi phải đảm bảo sự hài hoà giữa các mặt: tôn trọng pháp luật, đời sống tín ngưỡng của các tín đồ, chức sắc được hoạt động bình thường cùng các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội khác. Đồng thời phải dựa trên cơ sở thực tế và khách quan, linh hoạt nhạy bén, vận dụng những kiến thức lý luận vào thực tiễn một cách sáng tạo, đội ngũ chuyên trách còn phải biết nắm vững tâm tư, nguyện vọng tình cảm của các tín đồ, chức sắc để giải quyết công việc.

3.2.7 Phát huy các nhân tố tích cực, kiên quyết đấu tranh việc lợi dụng đạo Công giáo phá hoại khối đoàn kết dân tộc

Lịch sử hình thành và phát triển của giáo hội Công giáo cũng như của giáo phận Phát Diệm tuy có những vấn đề đáng tiếc cần được lưu ý, song xét về phương diện văn hóa tâm linh, tình cảm, đạo lý, về tính khoa học trong việc tổ chức, xây dựng bộ máy, lựa chọn bồi dưỡng nhân sự phục vụ giáo hội của đạo Công giáo v.v... lại là vấn đề cần có cách nhìn thật khách quan, đúng đắn mới có thể xoá bỏ những mặc cảm, định kiến

đối với những vấn đề lịch sử để lại. Cần thấy rằng đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới, và văn hóa tôn giáo cũng là một nhân tố xã hội và văn hóa tích cực, góp phần làm cho nền văn hóa Việt Nam phong phú, đa dạng và đặc sắc. Từ đó ghi nhận, tạo điều kiện cho những nhân tố tích cực được phát huy, đóng góp có kết quả hơn nữa trong công cuộc đổi mới của đất nước.

Trong nhiều năm qua, công tác quản lý Nhà nước đối với đạo Công giáo của tỉnh ta đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, các tổ chức chính trị xã hội tham gia tổ chức, thực hiện, giải quyết các vấn đề về hoạt động tôn giáo. Tuy nhiên, không tránh khỏi những sơ xuất do chủ quan, cứng nhắc, thiên kiến., v.v... dẫn đến có vụ việc phải khắc phục kéo dài, nhượng bộ ngoài ý muốn.

Đối với Việt Nam hiện nay, các thế lực đế quốc đang lợi dụng và sử dụng tôn giáo như một công cụ, cùng với vũ khí nhân quyền để làm mất ổn định chính trị - xã hội, gây rối làm suy yếu, cản trở công cuộc xây dựng và tiến lên CNXH ở nước ta. Chính vì vậy, để đạt yêu cầu trong công tác quản lý Nhà nước đối với đạo Công giáo thì cần phải có thái độ chân thành, đối thoại cởi mở trên cơ sở tôn trọng lợi ích của xã hội, cũng như nhu cầu, lợi ích chính đáng của giáo hội. Đặc biệt, phải tạo được mối liên hệ gần gũi, chia sẻ, hiểu biết lẫn nhau giữa cán bộ, cơ quan quản lý Nhà nước với đội ngũ chức sắc, chức việc trong giáo phận. Có như vậy, mới nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng chính đáng của giáo dân, kịp thời đấu tranh với các hành vi lợi dụng tôn giáo như một lực lượng để gây mất ổn định xã hội, phục vụ các ý đồ chính trị, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong xu thế phát triển của đạo Công giáo hiện nay, hi vọng việc thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp mà tác giả đưa ra trên sẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với đạo Công giáo ở Ninh Bình.

KẾT LUẬN

Trong công cuộc đổi mới hiện nay đòi hỏi phải có sự đổi mới cách nhìn nhận và đánh giá nhiều vấn đề trong đó có vấn đề tôn giáo trên cơ sở vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê nin; tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Ninh Bình được coi là một điểm nóng về đạo Công giáo, đây vẫn là một vấn đề nhạy cảm và phức tạp. Các thế lực thù địch thường xuyên lợi dụng hoạt động tôn giáo để tuyên truyền, kích động, gây chia rẽ, số các chức sắc, tín đồ vẫn còn mặc cảm với chế độ...

Sức mạnh tổ chức của Công giáo là sức mạnh thần quyền kết hợp với thế quyền dựa trên thế giới quan duy tâm, siêu hình. Đạo Công giáo quản lý thu hút tín đồ bằng niềm tin nội tâm, hướng tới hạnh phúc ở thiên đường chứ không phải ở nơi trần thế, còn Nhà nước ta quản lý các hoạt động xã hội bằng pháp luật đối với mọi vấn đề gắn liền với thực tế đời sống của toàn xã hội. Khi các chức sắc, chức việc, tu sỹ, giáo dân được tuyên truyền vận động, giải thích thấu tình đạt lý, việc nhận thức và tổ chức thực hiện của cán bộ, cơ quan chính quyền các cấp minh bạch đúng đắn thì phương châm của giáo hội là “sống phúc âm trong lòng dân tộc” để “tốt đời đẹp đạo” luôn được phát huy trong lòng mỗi giáo xứ, giáo họ.

Chỉ khi nào chúng ta biết gắn tôn giáo với lòng yêu nước XHCN, với truyền thống lịch sử và văn hóa của đất nước mới có thể tập hợp, đoàn kết được quần chúng theo đạo Công giáo cũng như các tôn giáo khác và quần chúng không theo tôn giáo vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Đối xử công bằng với các tôn giáo, các giáo phái trong một tôn giáo, gác lại quá khứ hướng về tương lai, không định kiến là điều kiện đảm bảo sự thành công trong công tác quản lý hoạt động của tôn giáo. Muốn vậy, không chỉ có lòng nhiệt tình, đạo đức trong sáng, mà người làm công tác tôn giáo phải được trang bị tri thức chung và những tri thức về tín ngưỡng tôn giáo cần thiết một yếu tố góp phần quyết định trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo.

Nắm vững đặc điểm trên, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Ninh Bình đã đảm bảo cho chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống, đáp ứng được nguyện vọng, tình cảm của giáo dân và chức sắc tôn giáo; củng cố khối đoàn kết toàn dân, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới theo đà phát triển chung của đất nước.

“Yêu nước kính chúa”, “đẹp đời, tốt đạo”, “đoàn kết những người khác tôn giáo hay không tôn giáo” là kim chỉ nam của việc giải quyết vấn đề tôn giáo, đã được chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ra và chỉ dẫn. Điều đó vẫn hoàn toàn đúng trong mọi thời kỳ cách mạng, nhất là trong giai đoạn hiện nay của đất nước.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá tỉnh Ninh Bình (2011), *Hội nghị tổng kết phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá tỉnh Ninh Bình” giai đoạn 2000-2010*.
2. Ban Dân vận tỉnh Ninh Bình (2005), *Báo cáo tổng kết của Ban dân vận tỉnh Ninh Bình năm 2005*
3. Ban Tôn giáo – Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình (2012): *Báo cáo kết quả thực hiện Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ 2004 - 2012*.
4. Ban Tôn giáo – Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình (2011): *Báo cáo kết quả phối hợp với Hội Nông dân về công tác tôn giáo 1999-2010*.
5. Ban Tôn giáo tỉnh Ninh Bình (2005), *Đánh giá tổng kết tình hình tôn giáo từ 1995-2005 ở Ninh Bình*.
6. Ban Tôn giáo tỉnh Ninh Bình (2007): *Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng cơ sở thờ tự và hệ thống tổ chức công giáo phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*.
7. Ban Tôn giáo số 115/BC- TG - UBND tỉnh Ninh Bình (2003), *Báo cáo về tình hình tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về tôn giáo năm 2003, phương hướng nhiệm vụ năm 2004*.
8. Ban tuyên giáo tỉnh ủy Ninh Bình (2007), *báo cáo “Sơ kết triển khai, thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa IX) về công tác tôn giáo*.
9. Ban tuyên giáo tỉnh ủy Ninh Bình, (2003) *Bồi dưỡng kiến thức kinh nghiệm công tác tôn giáo và công tác vận động quần chúng vùng giáo, cho cán bộ làm công tác tôn giáo năm 2003*.
10. Ban tư tưởng - văn hoá Trung ương (2004), *Tài liệu học tập kết luận Hội nghị lần thứ X Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội.

11. Ban tư tưởng - văn hoá Trung ương (2002), *Tài liệu học tập các nghị quyết hội nghị lần thứ V, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
12. Ban tư tưởng - văn hóa trung ương (2000), *Vấn đề tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng cộng sản Việt Nam*, NXB Giáo dục, HN.
13. Báo cáo của Ban tôn giáo chính quyền tỉnh Ninh Bình, (2003), *Kinh nghiệm công tác tôn giáo và công tác vận động quần chúng vùng giáo, cho cán bộ làm công tác tôn giáo- năm 2003*.
14. Báo cáo của Ủy ban đoàn kết Công giáo tỉnh Ninh Bình tại Đại hội Đại biểu, nhiệm kỳ 2001- 2005 (2005), *Người Công giáo Ninh Bình xây dựng bảo vệ Tổ quốc*.
15. Các báo cáo tổng kết (2004), *Công tác tôn giáo Ninh Bình 1986- 2003*.
16. Chính phủ (2005), *Nghị định 22/2005/NĐ-CP hướng dẫn Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo*, ngày 01 tháng 03 năm 2005.
17. Chính phủ (2012), *Nghị định số 92/2012/NĐ-CP về Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo*, ngày 08 tháng 11 năm 2012.
18. C.Mác (1960), *Tư bản*, quyển 1, tập 2, Nxb Sự thật, Hà Nội.
19. C.Mac – F.Ăngghen (1993), *C.Mác – F.Ăngghen toàn tập*, tập 23, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. C.Mac – F.Ăngghen (1995), *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mac – F.Ăngghen toàn tập, tập 3, NXB CTQG, HN.
21. C.Mac (1995), *Nội chiến ở Pháp*, C.Mac – F.Ăngghen toàn tập, tập 17, NXB CTQG, HN.
22. Công an nhân dân tỉnh Ninh Bình (1995), *Báo cáo tổng kết công cuộc đấu tranh chống địch lợi dụng Công giáo ở Ninh Bình từ năm 1985- 1995*, tài liệu lưu trữ tại Công an tỉnh Ninh Bình
23. Cục thống kê Ninh Bình (2005), *Ninh Bình 50 năm xây dựng và phát triển 1955-2004*, Nxb Thống kê, Ninh Bình.

24. Nguyễn Hồng Dương (1997), *Làng công giáo Lưu Phương từ năm 1829 đến năm 1945*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.
25. Nguyễn Hồng Dương (1994), *Về một số làng Công giáo ở huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình đầu thế kỷ XIX*, Tạp chí nghiên cứu Lịch sử.
26. Đảng cộng sản Việt Nam (1997), *Báo cáo chính trị của BCH TW tại đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, NXB sự thật, HN.
27. Đảng cộng sản Việt Nam (16/9/1990), *Nghị quyết số 24 – NQ/TW của Bộ chính trị khóa VI “ Về công tác tôn giáo trong tình hình mới ”* (lưu hành nội bộ).
28. Đảng cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, NXB sự thật, HN.
29. Đảng cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB CTQG, HN.
30. Đảng cộng sản Việt Nam (2003), *Nghị quyết Hội nghị ban chấp hành Trung ương lần thứ bảy, Khóa IX “Về công tác tôn giáo”*, ngày 12/03/2003, NXB CTQG, HN.
31. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia- Sự thật, HN.
32. F.Ăngghen (1995), *Bút ký về nước Đức*, C.Mac – F.Ăngghen toàn tập, Tập 18, NXB CTQG, HN.
33. F.Ăngghen (1995), *Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh năm 1891 của Đảng Dân chủ - xã hội*, C.Mac – F.Ăngghen toàn tập, Tập 22, NXB CTQG, HN.
34. GS Lê Mậu Hãn (2003), *Các cương lĩnh cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam*, NXB CTQG, HN.
35. Huyện uỷ huyện Kim Sơn (24/11/1996), *Báo cáo tình hình công tác vận động quần chúng theo đạo Thiên chúa ở huyện Kim Sơn*, lưu trữ tại Ban Dân vận, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
36. Đỗ Quang Hưng (1991), *Một số vấn đề lịch sử Thiên chúa giáo ở Việt Nam*, Đại học Tổng hợp Hà Nội.

37. Đỗ Quang Hưng (Chủ biên) (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc, tôn giáo và Đại đoàn kết trong cách mạng Việt Nam*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
38. GS Vũ Khiêu (1994), *Thuốc phiện của nhân dân và tự do tín ngưỡng*, NXB KHXH, HN.
39. Lênin (1979), *Chủ nghĩa xã hội và tôn giáo*, V.I.Lênin toàn tập, Tập 12, NXB Tiến bộ, M.
40. Lênin (1979), *Về thái độ của Đảng công nhân đối với tôn giáo*, V.I.Lênin toàn tập, Tập 17, NXB Tiến bộ, M.
41. Hồ Chí Minh (1995), *Thư gửi giám mục Lê Hữu Từ*, Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 5, NXB CTQG, HN.
42. Hồ Chí Minh (1996), *Thư gửi đồng bào Công giáo nhân dịp lễ Noel*, Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 7, NXB CTQG, HN.
43. Hồ Chí Minh (1996), *Bài nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ về công tác mặt trận*, Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 10, NXB CTQG, HN.
44. Hồ Chí Minh (1996), *Hồ Chí Minh về tín ngưỡng, tôn giáo*, NXB KHXH, HN, 1996.
45. PGS.TS Nguyễn Chí Mỹ (1998), *Tôn giáo và hiện thực – Một số vấn đề đặt ra hiện nay*, Tạp chí triết học, số 2.
46. Quốc hội Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1995), *Hiến Pháp Việt Nam năm 1946, 1959, 1980, và 1992*, Nhà xuất bản, Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
47. Tỉnh uỷ Ninh Bình (19/11/1999), *Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết 24/NQ- TW, Về tình hình tôn giáo ở Ninh Bình*
48. Tỉnh uỷ Ninh Bình (2001), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XIV*.
49. Tỉnh uỷ Ninh Bình (2010), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XX*.
50. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (2000), *Báo cáo tổng kết vấn đề tôn giáo trong 5 năm từ 1996 đến năm 2000*, lưu trữ tại Ban tôn giáo tỉnh Ninh Bình.

51. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (1993), *Quyết định số 422/QĐ- UB, quy định về cụ thể hoá một số điều trong nghị định 69/ HĐBT về các hoạt động tôn giáo*, lưu trữ tại Ban Tôn giáo tỉnh Ninh Bình.
52. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (1997), *Báo cáo tổng kết thực hiện NQ 24 và ND/69 HĐBT về công tác tôn giáo*, lưu trữ tại Ban tôn giáo tỉnh Ninh Bình.
53. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (2000), *Quyết định số 217 QĐ- UB, Qui định về các điều thuộc thẩm quyền địa phương theo Nghị định 26 năm 1999/ND- CP, ngày 19/4/ 1999 của Chính phủ*, lưu trữ tại Ban Tôn giáo tỉnh Ninh Bình.
54. Ủy Ban nhân dân tỉnh Ninh Bình - Ban tôn giáo (2001), *Báo cáo tình hình tôn giáo năm 2001- số 92/BC- TG*.
55. Ủy ban Trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam (2002), *Một số vấn đề về tôn giáo và công tác tôn giáo của mặt trận*, Hà Nội.
56. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2004), *Pháp lệnh về Tín ngưỡng, tôn giáo*.
57. Đặng Nghiệm Vạn (1998), *Bản chất và biểu hiện của tôn giáo*, Tạp chí triết học, số 1.
58. GS Nguyễn Hữu Vui (1993), *Tôn giáo và đạo đức – Nhìn từ mặt triết học*, Tạp chí triết học, số 4.

PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục 1

SỰ PHÂN BỐ GIÁO XỨ, GIÁO HỌ CỦA CÔNG GIÁO Ở CÁC HUYỆN THỊ, THÀNH PHỐ TỈNH NINH BÌNH NĂM 2007

Huyện Kim Sơn

STT	Xã, thị trấn	Số giáo xứ	Số giáo họ	Cơ sở dòng tu	Số nhà thờ
1	Lai Thành	02	09		07
2	Chính Tâm	02	05	01	06
3	Cồn Thoi	01	07		06
4	Kim Định	01	07		07
5	Hồi Ninh	01	11		10
6	Như Hoà	01	03		03
7	Định Hoá	01	06		07
8	Đồng Hướng	01	05	01	07
9	Ân Hoà	03	13		11
10	Kim Trung	01	01		01
11	Xuân Thiện	02	08		08
12	Kim Tân	02	07		07
13	Lưu Phương	02	10	01	11
14	Hùng Tiến	01	10		08
15	Chát Bình	02	08		07
16	Kim Mỹ	02	11		10
17	Phát Diệm	02	04		04
18	Quang Thiện	01	03		03
19	Văn Hải	01	06		06
20	Yên Lộc	01	02		02

21	Yên Mật	0	02		02
22	Kim Chính	0	03		03
23	Thượng Kiệm	0	08		06
24	Tân Thành	0	02		02
25	Kim Hải	0	02		0
26	Kim Đông	0	01		0

Nguồn: Báo cáo điều tra khảo sát đánh giá hiện trạng cơ sở thờ tự và hệ thống tổ chức đạo Công giáo phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2007.

Huyện Gia Viễn

STT	Xã	Số giáo xứ	Số giáo họ	Cơ sở dòng tu	Số Nhà thờ
1	Gia Xuân	01	01		01
2	Gia Trấn	0	02		02
3	Gia Tân	0	01		01
4	Gia Thanh	0	03		02
5	Gia Phương	0	03		02
6	Gia Vượng	0	03		03
7	Gia Phong	0	02		02
8	Gia Hoà	01	03		02
9	Liên Sơn	01	01		02
10	Gia Hưng	0	02		0
11	Gia Thịnh	02	01		02
12	Gia Lạc	0	0		0
13	Gia Lập	01	02		02
14	Gia Vân	0	01		01
15	Gia Trung	01	03		02

Nguồn: Báo cáo điều tra khảo sát đánh giá hiện trạng cơ sở thờ tự và hệ thống tổ chức đạo Công giáo phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2007.

Huyện Hoa Lư

STT	Xã	Số giáo xứ	Số giáo họ	Cơ sở dòng tu	Số Nhà thờ
1	Ninh Hoà	01	04		03
2	Ninh An	01	02		02
3	Ninh Giang	01	0		01
4	Ninh Vân	01	05		04
5	Ninh Mỹ	0	01		0
6	Ninh Xuân	0	01		0
7	Ninh Khang	0	01		01

Nguồn: Báo cáo điều tra khảo sát đánh giá hiện trạng cơ sở thờ tự và hệ thống tổ chức đạo Công giáo phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2007.

Huyện Nho Quan

Stt	Xã	Số giáo xứ	Số giáo họ	Cơ sở dòng tu	Số Nhà thờ
1	Quảng Lạc	02	04		02
2	Thượng Hoà	01	01		01
3	Lạng Phong		01		
4	Quỳnh Lưu	01	05		04
5	Thạch Bình	01	03		03
6	Đức Long	01	01		01
7	Phú Sơn	01	03		02
8	Sơn Lai	01	03		02
9	Văn Phú	01	07		05

10	Đức long	01	03		02
11	Lạc Vân	01	03		02
12	Xích Thổ	01	03		02
13	Đồng Phong		01		
14	TT. Nho Quan		01		
15	Gia Thủy		03		02
16	Thanh Lạc		01		01

Nguồn: Báo cáo điều tra khảo sát đánh giá hiện trạng cơ sở thờ tự và hệ thống tổ chức đạo Công giáo phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2007.

Thành phố Ninh Bình

STT	Xã, phường	Số giáo xứ	Số giáo họ	Cơ sở dòng tu	Số Nhà thờ
1	Thanh Bình	01	01		01
2	Ninh Phúc		01		01
3	Ninh Sơn		02		02

Thị Xã Tam điệp

STT	Xã	Số giáo xứ	Số giáo họ	Cơ sở dòng tu	Số Nhà thờ
1	TT. Tam Điệp		01		0
2	Yên Sơn		04		0
3	Yên Bình		01		01

Huyện Yên Khánh

STT	Xã	Số giáo xứ	Số giáo họ	Cơ sở dòng tu	Số Nhà thờ
1	Khánh Hồng	01	04		04

2	Khánh Hội	01	03		01
3	Khánh Phú	01			01
4	Khánh Mậu	02	06		06
5	Khánh Trung	01	03		03
6	Khánh Nhạc	02	08		06
7	Khánh Thành	01	03		03
8	Khánh Vân	01	07		07
9	Khánh An		01		01
10	Khánh Cư		01		01
11	Khánh Thủy		05		04
12	Khánh Cường		01		01
13	Khánh Thiện		01		01
14	Khánh Ninh		01		01

Nguồn: Báo cáo điều tra khảo sát đánh giá hiện trạng cơ sở thờ tự và hệ thống tổ chức đạo Công giáo phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2007.

Huyện Yên Mô

STT	Xã	Số giáo xứ	Số giáo họ	Cơ sở dòng tu	Số Nhà thờ
1	Yên Thành	01	02		02
2	Yên Đồng		03		02
3	Yên Nhân	01	05		05
4	Yên Hoà	01	04		03
5	Yên Lâm	01	06		04
6	Yên Thái		03		03
7	Khánh Thịnh	02	03		04

8	Yên Thắng	01	04		03
9	Yên Phong	01	01		01
10	Yên Từ		01		01
11	Yên Hưng		01		0
12	Yên Phú	01	03		02
13	Khánh Thượng		03		0
14	Mai Sơn		01		01
15	Khánh Dương		01		01

Nguồn: Báo cáo điều tra khảo sát đánh giá hiện trạng cơ sở thờ tự và hệ thống tổ chức đạo Công giáo phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2007.

Phụ lục 2

SỐ LƯỢNG GIÁO XỨ, GIÁO HỌ CỦA ĐẠO CÔNG GIÁO Ở TỈNH NINH BÌNH NĂM 2007

TT	Huyện, thành phố, thị xã	Số giáo xứ	Số giáo họ		Số cơ sở dòng	Tổng số tổ chức		Ghi chú
			Họ lẻ	Họ trị sở		Số lượng	Tỷ lệ(%)so với cả tỉnh	
1	Kim Sơn	31	125	29	03	189	45,7	1 trụ sở TGMPD
2	Nho Quan	12	31	12	01	56	13,5	
3	Yên Khánh	10	35	09	0	54	13	
4	Yên Mô	09	33	08	0	50	12	

5	Gia Viễn	07	24	05	0	36	8,7	
6	Hoa Lư	04	11	03	0	18	4,3	
7	TP. Ninh Bình	01	03	01	0	05	1,2	
8	Tam Điệp	0	06	0	0	06	1,4	

Nguồn: Báo cáo điều tra khảo sát đánh giá hiện trạng cơ sở thờ tự và hệ thống tổ chức đạo Công giáo phục vụ cho công tác Quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2007.

Phụ lục 3

BẢNG PHÂN BỐ CƠ SỞ THỜ TỰ CÔNG GIÁO Ở CÁC HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ TỈNH NINH BÌNH NĂM 2007

Huyện Gia Viễn

STT	Xã	Số giáo xứ	Số giáo họ	Cơ sở dòng tu	Số nhà thờ	Ghi chú
1	Gia Xuân	01	01		01	
2	Gia Trấn	0	02		02	
3	Gia Tân	0	01		01	
4	Gia Thanh	0	03		02	
5	Gia Phương	0	03		02	
6	Gia Vượng	0	03		03	
7	Gia Phong	0	02		02	
8	Gia Hoà	01	03		02	

9	Gia Hưng	01	01		0	
10	Liên Sơn	0	02		02	
11	Gia Thịnh	02	01		02	
12	Gia Lạc	0	0		0	
13	Gia Lập	01	02		02	
14	Gia Vân	0	01		01	
15	Gia Trung	01	03		02	
Tổng	15/21 xã	07	29	0	24	

Nguồn: Báo cáo điều tra khảo sát đánh giá hiện trạng cơ sở thờ tự và hệ thống tổ chức đạo Công giáo phục vụ cho công tác Quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2007

Huyện Hoa Lư

STT	Xã	Số giáo xứ	Số giáo họ	Cơ sở dòng tu	Số nhà thờ	Ghi chú
1	Ninh Hoà	01	04		03	
2	Ninh An	01	02		02	
3	Ninh Giang	01	0		01	
4	Ninh Vân	01	05		04	
5	Ninh Mỹ	0	01		0	
6	Ninh Xuân	0	01		0	
7	Ninh Khang	0	01		01	
Tổng	7/21 xã	04	14	0	11	

Nguồn: Báo cáo điều tra khảo sát đánh giá hiện trạng cơ sở thờ tự và hệ thống tổ chức đạo Công giáo phục vụ cho công tác Quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2007

Huyện Kim Sơn

STT	Xã	Số giáo xứ	Số giáo họ	Cơ sở dòng tu	Số nhà thờ	Ghi chú
1	Lai Thành	02	09		07	
2	Chính Tâm	02	05	01	06	
3	Cồn Thoi	02	07		06	
4	Kim Định	01	07		07	
5	Hồi Ninh	01	11		10	
6	Như Hoà	01	03		03	
7	Định Hoá	01	06		07	
8	Đồng Hường	01	05		07	
9	Ân Hoà	03	13		11	
10	Kim Trung	01	01		01	
11	Xuân Thiện	02	08		08	
12	Kim Tân	02	07		07	
13	Lưu Phương	02	10	01	11	
14	Hùng Tiến	01	10		08	
15	Chát Bình	02	08		07	
16	Kim Mỹ	02	11		10	
17	Phát Diệm	02	04		04	
18	Quang Thiện	01	03		03	
19	Văn Hải	01	06		06	
20	Yên Lộc	01	02		02	
21	Yên Mật	0	02		02	
22	Kim Chính	0	03		03	
23	Thượng Kiệm	0	08		06	
24	Tân Thành	0	02		02	

25	Kim Hải	0	02		0	
26	Kim Đông	0	01		0	
Tổng	26/27 xã, thị trấn	31	154	03	144	

Nguồn: Báo cáo điều tra khảo sát đánh giá hiện trạng cơ sở thờ tự và hệ thống tổ chức đạo Công giáo phục vụ cho công tác Quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2007

Huyện Nho Quan

STT	Xã	Số giáo xứ	Số giáo họ	Cơ sở dòng tu	Số nhà thờ	Ghi chú
1	Quảng Lạc	02	04		02	
2	Thượng Hoà	01	01		01	
3	Lạng Phong		01			
4	Quỳnh Lưu	01	05		04	
5	Thạch Bình	01	03		03	
6	Đức Long	01	01		01	
7	Phú Sơn	01	03	01	02	
8	Sơn Lai	01	03		02	
9	Văn Phú	01	07		05	
10	Đức Long	01	03		02	
11	Lạc Vân	01	03		02	
12	Xích Thổ	01	03		02	
13	Đồng Phong		01			
14	Nho Quan		01			
15	Gia Thủy		03		02	
16	Thanh Lạc		01		01	
Tổng	16/27 xã, thị trấn	12	43		29	

Nguồn: Báo cáo điều tra khảo sát đánh giá hiện trạng cơ sở thờ tự và hệ thống tổ chức đạo Công giáo phục vụ cho công tác Quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2007

Thành phố Ninh Bình

STT	Xã	Số giáo xứ	Số giáo họ	Cơ sở dòng tu	Số nhà thờ	Ghi chú
1	Thanh Bình	01	01		01	
2	Ninh Phúc		01		01	
3	Ninh Sơn		02		02	
Tổng	7/21 xã	01	04	0	04	

Nguồn: Báo cáo điều tra khảo sát đánh giá hiện trạng cơ sở thờ tự và hệ thống tổ chức đạo Công giáo phục vụ cho công tác Quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2007

Thị xã Tam Điệp

STT	Xã	Số giáo xứ	Số giáo họ	Cơ sở dòng tu	Số nhà thờ	Ghi chú
1	Tam Điệp		01		0	
2	Yên Sơn		04		0	
3	Yên Bình		01		01	
Tổng	3/9 xã, phường	0	06	0	01	

Nguồn: Báo cáo điều tra khảo sát đánh giá hiện trạng cơ sở thờ tự và hệ thống tổ chức đạo Công giáo phục vụ cho công tác Quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2007

Huyện Yên Khánh

STT	Xã	Số giáo xứ	Số giáo họ	Cơ sở dòng tu	Số nhà thờ	Ghi chú
1	Khánh Hồng	01	04		04	
2	Khánh Hội	01	03		01	
3	Khánh Phú	01			01	
4	Khánh Mậu	02	06		06	
5	Khánh Trung	01	03		03	
6	Khánh Nhac	02	08		06	
7	Khánh Thành	01	03		03	
8	Khánh Vân	01	07		07	
9	Khánh An		01		01	
10	Khánh Cư		01		01	
11	Khánh Thủy		05		04	
12	Khánh Cường		01		01	
13	Khánh Thiện		01		01	
14	Khánh Ninh		01		01	
Tổng	14/20 xã, thị trấn	10	44	0	40	

Nguồn: Báo cáo điều tra khảo sát đánh giá hiện trạng cơ sở thờ tự và hệ thống tổ chức đạo Công giáo phục vụ cho công tác Quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2007

Huyện Yên Mô

STT	Xã	Số giáo xứ	Số giáo họ	Cơ sở dòng tu	Số nhà thờ	Ghi chú
1	Yên Thành	01	02		02	
2	Yên Đồng		03		02	

STT	Xã	Số giáo xứ	Số giáo họ	Cơ sở dòng tu	Số nhà thờ	Ghi chú
3	Yên Nhân	01	05		05	
4	Yên Hoà	01	04		03	
5	Yên Lâm	01	06		04	
6	Yên Thái		03		03	
7	Khánh Thịnh	02	03		04	
8	Yên Thắng	01	04		03	
9	Yên Phong	01	01		01	
10	Yên Từ		01		01	
11	Yên Hưng		01		0	
12	Yên Phú	01	03		02	
13	Khánh Thượng		03		0	
14	Mai Sơn		01		01	
15	Khánh Dương		01		01	
Tổng	15/18 xã	09	41	0	32	

Nguồn: Báo cáo điều tra khảo sát đánh giá hiện trạng cơ sở thờ tự và hệ thống tổ chức đạo Công giáo phục vụ cho công tác Quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2007

